Chia Sẻ

06
2011(313)

Nội san thông tin Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam. Bình An và Thiện Hảo - Pax et Bonum

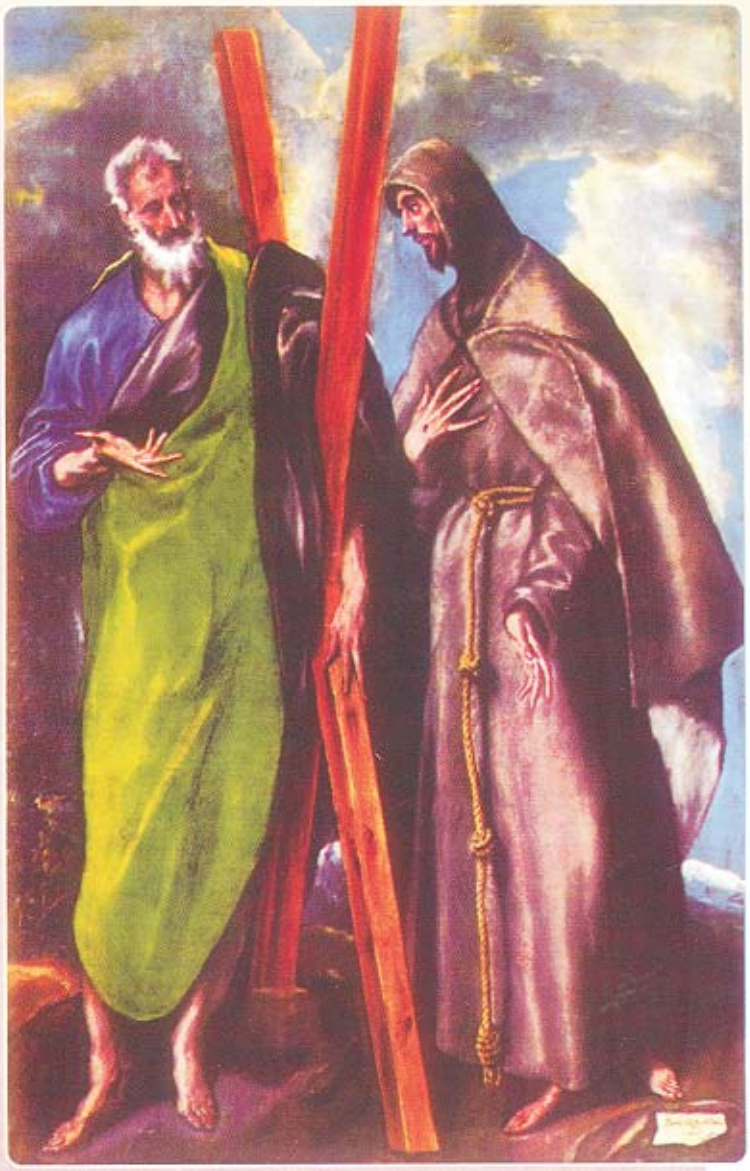

Địa chỉ liên lạc: 50 Nguyễn Đình Chiểu, Đakao, Quận 1 - TP. HCM

☎ (08) 822-2294 ✉ ofmvietnam@gmail.com 🖳 www.ofmvietnam.org

Lịch gửi bài

Tháng	Cộng đoàn – Điểm	Ban Ngành	GĐ. PS
07 - 2011	**Thanh Hải, Cư Thịnh, CÔL, Sông Bé, Pleiku, Du Sinh, Cần Thơ**	**Phúc Âm Hóa**	**PSTT**
08 - 2011	Vĩnh Phước, Đất Sét, Đồng Dài, Thủ Đức, Cồn Én, Hòa Hội, Hà Nội	Huấn Luyện	CPS
06- 2011	Suối Dầu, Đakao, Xuân Sơn, Cù Lao Giêng, Bình Giả, Vinh	Thường Huấn	CLARA – FMM

Nội Dung:

Thư Anh Giám Tỉnh **03**

Tin Tỉnh Dòng

- *Thánh lễ cầu nguyện Bảo vệ Sự sống* 05
- *Lễ bàn giao Giáo xứ Xuân Sơn* 07
- *Anh Giám Tỉnh thăm viếng các Cộng đoàn Xuân Sơn và Bình Giã* 07
- *Lễ Bế giảng và ra trường 2011* 08
- *Thánh lễ phong chức Phó tế và Linh mục* 09
- *Tĩnh tâm năm 2011* 10
- *Tĩnh tâm phong chức Phó tế và Linh mục* 11

Fraternitas

- *Huynh đệ đoàn OFM – Những con số* 13
- *Tinh thần ASSISI – Thư các Anh TPV* 13
- *Tài liệu mới về sinh thái từ văn phòng JPIC* 14
- *Thánh Địa: Hạt Dòng Phanxicô mừng lễ Thánh Antôn* 15
- *Hai anh em Tu sĩ sinh đôi qua đời …* 16
- *Chăm sóc Tạo thành trong đời sống hằng ngày của người Anh Em Hèn Mọn* 17

Tin Nhà

- *Tin Cộng đoàn Xuân Sơn* 33
- *Tin Đakao* 34

Trang Clara

- *Bản tin Clara* 35
- *Bài giảng của Anh Giám tỉnh, Lễ khấn lần đầu (31.05.2011)* 37

Trang FMM **38**

Trang Thường Huấn **41**

Chia sẻ trong Chia-sẻ

- *Nếu biết sống thân phận: "Anh mù Giêricô"* 51
- *Lời cám ơn Mừng Ngọc Khánh – Ngân Khánh Khấn Dòng* 52
- *Bài giảng lễ phong chức của ĐGM Tê-pha-nô Tri Bửu Thiên* 53
- *Tình trạng pha trộn* 55
- *Bài giảng lễ Mở tay của Anh FX. Vũ Văn Mai* 57

Những ngày ghi nhớ 60

Đakao, ngày 14 tháng 6 năm 2011

Kính gửi toàn thể anh chị em trong Đại Gia Đình Phan sinh Việt Nam

Anh chị em thân mến,

Chúng ta vừa kết thúc Mùa Phục Sinh với lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống. Như thánh Phaolô đã khẳng định: "Thiên Chúa đã đổ tình yêu của Người vào lòng chúng ta, nhờ Thánh Thần mà Người ban cho chúng ta » (*Rm* 5,5), kính chúc anh chị em có chan hòa Thánh Thần, để rồi nhận được hiệu quả đầu tiên Người tạo ra khi Người đến trên một người là làm cho người ấy cảm thấy mình được Thiên Chúa yêu thương bằng một tình yêu thương âu yếm vô biên.

Đại Gia đình Phan sinh Việt Nam kỳ này có nhiều tin vui về hồng ân thánh hiến. Ngày 7-5, Tỉnh Dòng FMM có ba chị mừng lễ 70 năm tu dòng, một chị mừng ngọc khánh, năm chị mừng kim khánh. Ngày 11-6, các chị lại có bốn chị tuyên khấn vĩnh viễn, mười ba chị tuyên khấn lần đầu. Vào ngày 31-5, hai chị Clara đã tuyên khấn lần đầu. Vào ngày 4-6, Tỉnh Dòng vừa có thêm sáu phó tế và ba linh mục. Rồi trong hai đợt tĩnh tâm năm, anh em đã mừng hai anh kỷ niệm ngân khánh khấn dòng, bốn anh kỷ niệm kim khánh khấn dòng và bốn anh kỷ niệm ngọc khánh khấn dòng Chúng ta cám ơn Chúa Ba Ngôi và cầu xin Người giúp tất cả các anh chị em ấy luôn xác tín vào ơn gọi, liên kết thân tình với Người, để luôn dồi dào tình yêu và phong phú sáng kiến mà sống ơn gọi trong sự trung thành sáng tạo.

Ước gì không phải chỉ các anh chị em ấy, mà tất cả chúng ta nữa, đều hết lòng yêu mến Thiên Chúa và say mê con người. Muốn có tình yêu riêng tư nồng nàn đối với Thiên Chúa, chúng ta không có cách nào khác, ngoài việc chính mình tìm tiếp xúc với Người trong những cuộc đối thoại trực tiếp. Bởi vì Người vô hình, khi tiếp xúc với Người, chúng ta rất có thể ở trong một tình trạng mông lung, vì Đấng vô hình có khác nào Đấng vắng mặt, trong khi thật ra Người vẫn đang hiện diện với chúng ta, còn thực hữu hơn chúng ta hiện diện với chính mình. Cần phải giục lòng tin, để nhận ra Người đang hiện diện rất cụ thể. Nhất là chúng ta có Lời Người và có Thánh Thể của Đức Giêsu ở giữa chúng ta. Ở đây, xin nhấn mạnh vào việc đọc Lời Chúa theo phương pháp *Lectio divina*, một phương pháp đơn giản để gặp gỡ chính Đức Kitô trong Kinh Thánh. Phương pháp này đã được thực hành trong Hội Thánh từ xa xưa, Công đồng Vatican II đã kêu gọi thực hành, Đức Bênêđitô XVI, trong Tông huấn *Verbum Domini* đã tha thiết kêu mời Hội Thánh áp dụng[1]. Cha thánh Phanxicô cũng đã thực hành *Lectio divina* theo cung cách của ngài[2].

Còn niềm say mê con người, không có nghĩa là thứ tình cảm vô bổ, thậm chí độc hại. Nếu liên tục ở trong cái nhìn của Thiên Chúa, chúng ta sẽ giống Mẹ Maria, thấy rõ bản chất đích thực của mình, "phận nữ tỳ hèn mọn", và thấy rõ bản chất của anh chị em mình và các thọ tạo. Thánh Phanxicô đã thấy mọi thọ tạo có tình huynh đệ: Ông Anh Mặt Trời, chị Mặt Trăng, chị Nước, anh Lửa, chị Mẹ Đất... Các anh chị em khác và muôn loài thọ tạo được ban tặng cho chúng ta, để chúng ta có thể sống sâu

[1] *Verbum Domini*, số 86-87.
[2] Xem Norberto Nguyễn Văn Khanh, "Phương cách suy niệm của thánh Phanxicô", trong *Linh đạo của thánh Phanxicô Átxidi*, 2009, tr. 134-139.

sắc ơn gọi làm con Thiên Chúa và anh chị em của nhau hôm nay. Hòa bình không thể có được khi người ta còn vận dụng ý chí hùng cường để khẳng định bản thân, đòi một thứ công bình tưởng tượng hoặc không xứng đáng được hưởng. Hòa bình vẫn chỉ là chuyện không-tưởng, khi người ta không có sự khiêm tốn, nghĩa là không sống thật bản thân mình trước mắt Thiên Chúa và trước mắt anh chị em. Dịp kỷ niệm "25 năm Tinh thần Átxidi", để tưởng nhớ ngày Đức Gioan-Phaolô II mời một số đại diện các tôn giáo về Átxidi cầu nguyện cho hòa bình (27-10-1986 – 27-10-2011), là dịp để chúng ta nhớ lại điểm then chốt này. *Humilitas*, "khiêm nhường", do từ *humus*, "đất mùn", khiến ta nghĩ "khiêm nhường" là phải khòm lưng, bò trườn trên mặt đất, để làm cho mình ra xấu xa trước mắt người khác. Thật ra thân phận con người là thân phận cát bụi, dù chẳng bò trườn trên mặt đất, nên sống thân phận "đất mùn" chính là sống "thân phận A-đam", sống cho ra người. Cũng vì thế, từ *humus* là gốc của từ *homo*, "con người". Nói "sống cho ra người", nghe có vẻ buồn cười, nhưng thật sự có những người muốn ngồi trên lưng trên đầu người khác, trong khi Thiên Chúa dựng nên con người có hai chân để đứng trên mặt đất! Khi vũ trụ đi theo đúng chương trình của Thiên Chúa, nó là *cosmos*, "trật tự". Sách *Sáng thế* đã diễn tả theo cách thi vị việc Thiên Chúa tạo dựng toàn thể vũ trụ có lớp lang. Khi loài người không muốn sống thân phận con người nữa, *cosmos* lại trở về *chaos*, "hỗn độn", nước phía trên tràn xuống nước phía dưới, và tiêu diệt tất cả.

Ơn gọi làm người, làm con Thiên Chúa, làm tu sĩ, đẹp thật! Nhưng đẹp vì là một bức tranh khảm được ghép bằng muôn ngàn mảnh li ti là những cố gắng sống khiêm tốn hơn, sống thật hơn, quảng đại hơn. Xin ký thác tất cả và từng anh chị em cho Thánh Tâm Chúa Giêsu, để Người cùng với anh chị em làm những điều hay nhất đẹp nhất với và cho anh chị em.

Xin cha thánh Phanxicô chuyển cầu cho chúng ta.

ts FX Vũ Phan Long, OFM
Giám Tỉnh

TIN TỈNH DÒNG

THÁNH LỄ CẦU NGUYỆN CHO BẢO VỆ SỰ SỐNG

Quang Huyền, OFM

Sáng Chúa Nhật III Phục Sinh, ngày 08/05/2011 vừa qua, anh em học viện Phanxicô đã tổ chức thánh lễ cầu nguyện cho công việc bảo vệ sự sống. Đây là nỗ lực của các anh em trong nhóm bảo vệ sự sống, với mục tiêu nối kết mọi người lại với nhau, cộng tác với nhau trong công việc mà anh em đã khởi sự được gần 4 năm nay. Hơn nữa, trong bầu khí vui mừng của Mùa Phục Sinh, Đức Kitô đã chiến thắng sự chết và tội lỗi và ban sự sống mới bất diệt cho con người, trả lại cho con người phẩm giá cao quý và thánh thiêng, anh em Học viện Phan Sinh muốn gởi đến cho các thành phần tham dự cũng như mọi người một thông điệp về giá trị và phẩm giá của con người, nhất là các thai nhi vô tội trong mầu nhiệm cứu độ của Đức Kitô.

Thánh lễ diễn ra lúc 9 giờ do cha Phó Giám Tỉnh Phaolô Nguyễn Đình Vịnh chủ tế cùng với các cha đồng tế. Có nhiều thành phần đến tham dự thánh lễ này như: Các Linh mục trong dòng Phanxicô; các nam nữ tu sĩ: các chị Dòng Nhì Clara, các chị Đa Minh Rosa Lima, các thầy Dòng Bác Ái –Xã hội, các anh chị Dòng Ba, Giới trẻ Phan Sinh, các bạn đệ tử Dòng Mến Thánh Giá Thủ Đức, anh chị em thuộc giáo xứ Thánh Tâm, giáo xứ Thánh Linh và các giáo xứ khác, các bạn trẻ thuộc các nhóm sinh viên, công nhân mà các thầy học viện đang đồng hành. Đặc biệt, đến tham dự thánh lễ này còn có sự hiện diện của các phật tử, các anh chị em tôn giáo bạn.

Mọi người hiệp dâng thánh lễ rất sốt sắng cầu nguyện cho công việc bảo vệ sự sống ở trên thế giới và nhất là ở Việt Nam. Trong bài giảng lễ cha chủ tế đã khai triển về hành trình của hai môn đệ trên đường Emmau và dẫn cộng đoàn

đến hành trình của cuộc đời mình. Cuộc đời là một chuyến đi, *"một cõi đi về"*, trên đó con người luôn cần những người bạn đồng hành. Đối với những bóng tối, những khúc quanh, con người càng cần người dẫn đường hơn. Đức Kitô phục sinh là Đấng dẫn đường tốt nhất. Mọi người được mời gọi hãy trở thành những người bạn đồng hành tốt cho những người đau khổ, tuyệt vọng, mất phương hướng. Các thai phụ lỡ lầm và những người đang cần đến sự bao dung, che chở và giúp đỡ của mọi người. Chúa Kitô sống lại là một niềm vui lớn, và bao người đã chết cho niềm tin ấy. Mọi người cũng có thể làm cho bao thai nhi đang bị đe dọa được sống và sống dồi dào. Đó là một lý tưởng tốt góp phần cộng tác vào mầu nhiệm Phục Sinh của Chúa.

Cuối thánh lễ, mọi người tiến ra nghĩa trang, nơi có hài cốt của các thai nhi để thắp cho các em nén nhang. Tại đây, mọi người đều bị đánh động khi đứng trước nắm tro tàn của các thai nhi xấu số, đã không bao giờ được cất tiếng khóc chào đời, như là "chứng tích của nền văn hóa sự chết". Và mọi người đã cùng nhau cầu

xin Thiên Chúa yêu thương, chúc phúc và đón

nhận các em vào trong trái tim yêu thương của Ngài.

Sau giờ cầu nguyện, mọi người trở vào hội trường Học viện để gặp gỡ làm quen và chia sẻ với nhau về công việc bảo vệ sự sống. Mọi người đến từ nhiều nơi khác nhau, có những người chưa bao giờ gặp nhau, nhưng lại có chung một sự thu hút đó là sự quan tâm đến công việc bảo vệ sự sống và lòng thương yêu các thai nhi.

Mở đầu buổi gặp gỡ này, cha Phó Giám Tỉnh đã chia sẻ với cử tọa về giá trị sự sống con người/sự sống thai nhi qua lăng kính của lương tâm nhân loại và nhất là qua lăng kính của Giáo huấn Giáo hội. Qua đó, ngài cũng động viên mọi người hiện diện, nhất là các anh chị em trong "Nhóm Bảo Vệ Sự Sống Phanxicô" tiếp tục can đảm đứng về phía sự sống và bênh vực sự sống.

Buổi tọa đàm này còn có sự chia sẻ của Bác sĩ Chương Đính, một người trong cuộc, nói về kinh nghiệm của việc bảo vệ sự sống và vấn nạn của việc phá thai trong môi trường làm việc của chị. Đây là một kinh nghiệm rất thực tế làm tê buốt lòng nhiều người. Những con số và những trường tình thương mà chị và nhóm đã giúp đỡ đã nói lên điều đó. Tiếp đến, một thầy học viện đã tham gia công việc này nhiều năm, chia sẻ với mọi người về các hoạt động bảo vệ sự sống mà nhóm Bảo vệ sự sống Phanxicô: những hoạt động mà nhóm đã và đang thực hiện, và mời gọi mọi người chung tay cộng tác và hỗ trợ cho công việc tốt đẹp này.

Cử tọa bị đánh động nhiều nhất, khi đại diện một thai phụ lỡ lầm đứng lên chia sẻ kinh nghiệm đau thương của bản thân chị về quá khứ buồn khổ và éo le khi mang thai ngoài ý muốn. Chị đã trải qua bao khổ nhục, cô đơn và thất vọng, kể cả ý định phá thai, tự tử khi bị gia đình ruồng bỏ, bạn bè xa lánh. Nhưng hôm nay chị đã lấy lại được niềm tin, sự bình an và cảm thấy việc giữ lại đứa con là điều đúng đắn. Chị muốn "cảnh tỉnh" mọi người, nhất là những bạn trẻ có mặt trong hội trường, đừng bao giờ dại dột rơi vào những "bước đường lầm" như chị, để rồi phải hối hận cả một đời. Chia sẻ của chị, cộng thêm những tiếng nức nghẹn nghèo làm cho cử tọa phải lặng người đi và bầu khí trầm lại. Mọi người như muốn chia sẻ cảm thông với chị và những người đã và đang gặp phải hoàn cảnh bi thương như chị.

Đan xem giữa các chia sẻ trong buổi gặp gỡ này còn có các tiết mục văn nghệ do các em Tìm Hiểu và các thầy Học viện Phanxicô biểu diễn, hầu giúp mọi người ý thức và sâu lắng hơn về giá trị của sự sống con người. Tiết mục đơn ca ***"Nỗi niềm thai nhi"*** do Thầy Nguyễn Triều thực hiện đã để lại một dấu ấn rất sâu lắng trong tim mọi người, nhất là những bạn trẻ, những người bố mẹ trong tương lai về quyền sống của những mầm sống trong cung lòng của người mẹ.

Thánh lễ cầu nguyện cho công việc bảo vệ sự sống, cầu nguyện cho các mầm sống được yêu thương tôn trọng, và buổi gặp gỡ chia sẻ sau thánh lễ về công việc bảo vệ sự sống hôm nay là dịp tốt để mọi người cầu nguyện cho công việc bảo vệ sự sống theo tinh thần của Đức Bênêđictô: *"Xin Chúa đánh thức trong chúng con lòng tôn trọng đối với mọi mầm sống con người đang chớm nở, xin giúp chúng con nhận biết quả phúc nơi cung lòng mỗi người mẹ là công trình kỳ diệu của Đấng Tạo Hoá, xin chuẩn bị cho tâm hồn chúng con biết quảng đại đón nhận tất cả các hài nhi chào đời và các thai nhi vô tội được sống".*

Hơn nữa, đây cũng là một khoảnh khắc mọi người nhắc nhau về vai trò ngôn sứ của mình trong một xã hội đang bị lu mờ bởi "nền văn hóa sự chết", hầu mời gọi mọi người động viên nhau, bắt tay nhau hành động cho một "nền văn minh tình thương và sự sống".

LỄ BÀN GIAO
GIÁO XỨ XUÂN SƠN

Đúng 9 giờ sáng ngày 16/05/2011, tiếng chuông nhà thờ giáo xứ Xuân Sơn thuộc giáo hạt Bình Giả, giáo phận Bà Rịa đã vang lên báo hiệu cho Thánh lễ bàn giao giáo xứ sắp bắt đầu. Trong sân nhà thờ, đoàn rước đi đầu là Thánh giá nến cao, hội kèn đồng, các chức sắc trong Ban Thường vụ giáo xứ, các linh mục đồng tế và sau cùng là cha Giám tỉnh, cha Hạt Trưởng và cha Tân chánh xứ đang tiến vào nhà thờ. Bên trong nhà thờ trên gian cung thánh, Đức ChaTôma, Giám mục Giáo phận Bà Rịa đã an tọa trên tọa vị để chứng giám cho nghi thức bàn giao giáo xứ sẽ diễn ra trong chốc lát nữa đây, giữa linh mục Giuse Nguyễn Văn Huân, nguyên chánh xứ và linh mục Đaminh Ngô Đức Thiện, tân chánh xứ.

Thánh lễ hôm nay gồm có hai phần: nghi thức bàn giao và thánh lễ tạ ơn.

Nghi thức bàn giao bắt đầu bằng việc, cha Hạt trưởng đọc thư bổ nhiệm cha chánh xứ của Đức Giám mục Giáo phận, kế đến vị linh mục tân chánh xứ bước ra trước Đức Giám mục để nhận giấy bổ nhiệm cha xứ. Sau đó, Đức Giám Mục ban bài huấn từ, nội dung nói về người linh mục phải trở nên người mục tử nhân lành biết yêu mến Đức Kitô và chăm sóc đoàn chiên của mình. Kế đó, là một loạt các nghi thức: linh mục tân chánh xứ nhận dây các phép, nhận Kinh Thánh, tuyên hứa và tuyên xưng đức tin, ngồi ghế chủ tọa, mở Nhà tạm, ngồi tòa giải tội, v.v. Sau cùng là những lời chia sẻ và bày tỏ lòng biết ơn của linh mục tân chánh xứ đối với Đức Cha, cha Quản Hạt, cha Giám tỉnh, các cha đồng tế và mọi người hiện diện trong thánh lễ nhận chức chánh xứ hôm nay. Và đây cũng là phần cuối của nghi thức bàn giao để bước qua phần hai là thánh lễ tạ ơn do cha tân chánh xứ chủ lễ.

Thánh lễ kết thúc vào khoảng 10g30. Sau thánh lễ các linh mục đồng tế chụp hình lưu niệm với Đức Cha trước gian cung thánh. Sau đó, Đức Cha, quý cha đồng tế, quý tu sĩ nam nữ và toàn thể mọi người có mặt trong thánh lễ cùng dùng cơm trưa thân mật tại khuôn viên Nhà xứ để chia sẻ niềm vui với cha tân chánh xứ và toàn thể giáo dân trong giáo xứ Xuân Sơn.

Cầu mong cộng đoàn giáo xứ luôn cộng tác với cha tân chánh xứ để cùng chung tay xây dựng giáo xứ thân yêu này ngày một thăng tiến trong đời sống đạo.

ANH GIÁM TỈNH THĂM VIẾNG
CỘNG ĐOÀN XUÂN SƠN VÀ BÌNH GIẢ

Nhân dịp đi dự lễ bàn giao giáo xứ Xuân Sơn ngày 16/05/2011, Anh Giám tỉnh đã có cuộc thăm viếng các anh em ở tại cộng đoàn Xuân Sơn và Bình Giả. Và trước đó ít hôm (10/05), Anh Giám tỉnh cũng có dịp đến thăm Nhà con Hòa Hội thuộc cộng đoàn Xuân Sơn.

Trong buổi gặp gỡ các anh lớn tại hai cộng đoàn này, Anh Giám tỉnh đã lắng nghe và ghi nhận ý kiến của anh em ở đây trình bày về các vấn đề liên quan đến đời cộng đoàn, công việc huấn luyện và công tác phục vụ của anh em tại đây. Mỗi anh em tại mỗi cộng đoàn đều có những thao thức muốn xây dựng đời sống cộng đoàn được tốt hơn. Anh em cũng đã ý thức tình huynh đệ và các công việc phục vụ được nâng đỡ nhiều nhờ vào việc cùng cử hành giờ kinh Phụng vụ và thánh lễ chung với nhau. Anh em cũng đang cố gắng xây dựng đời sống chung của cộng đoàn theo dự phóng của cộng đoàn mình. Tuy nhiên, Anh Giám tỉnh cũng lưu ý anh em cần có những sáng kiến cho phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của mỗi cộng đoàn, cùng nhau thực hiện dự phóng chung của cộng đoàn và thống nhất với nhau trong những công việc chung.

Buổi gặp gỡ tuy ngắn ngủi nhưng cũng đã giúp cho mỗi anh em ở đây và Anh Giám tỉnh thấy rõ hơn những vấn đề cần quan tâm của mỗi cộng đoàn, để có thể cùng nhau xây dựng một huynh đệ đoàn hiệp nhất, hiệp thông và năng động hơn.

LỄ BẾ GIẢNG VÀ RA TRƯỜNG 2011

Mỗi năm hè về, cũng như các trường học khác, Học viện Phanxicô Thủ Đức cũng bước vào ngày hè bằng Thánh lễ Bế giảng năm học và Ra trường cho các sinh viện tu sĩ đã hoàn thành chương trình học của Học viện. Sáng nay (28.05.2011), cái không khí mùa hè quen thuộc ấy lại trở về trên sân trường Học viện, thánh lễ Bế giảng và Ra trường đã diễn ra lúc 8 giờ, trong một bầu khí trang nghiêm và thánh thiện, nhưng cũng rất thân thiện và ấm cúng. Chủ tế thánh lễ hôm nay là Anh Phó Giám tỉnh, cũng là Giám sư Khấn tạm của Học viện. Giảng lễ là anh Giám đốc Học viện. Cùng đồng tế và tham dự thánh lễ gồm có các Bề trên, các Giám sư của các Hội dòng, các giáo sư và toàn thể sinh viên tu sĩ đến từ 12 Hội dòng và Tu hội khác nhau.

Trong Thánh lễ Bế giảng và Ra trường năm nay có những điểm rất đặc biệt có thể dùng những con số để nói lên điều đó:

Thứ nhất, *con số 1*: Đây là năm đầu tiên Học viện Phanxicô có một Ban lãnh đạo đầy đủ với những chức vụ rõ ràng để phục vụ cho việc tổ chức và điều hành Học viện mỗi ngày một tốt hơn. Và đây cũng là năm đầu tiên lớp ra trường được đào tạo trọn vẹn cả triết học và thần học tại chỗ. Đồng thời cũng là lớp đầu tiên ra trường mà Giám sư Phaolô Nguyễn Đình Vịnh bắt đầu đồng hành từ năm triết 1.

Thứ hai, *con số 8*: Lớp ra trường hôm nay là lớp cuối cùng của chương trình Học viện 8 năm.

Thứ ba, *con số 12*: Đó là con số 12 sinh viên hôm nay ra trường gồm hai anh em học Thần học tại học viện Lansan, 10 anh em thần 4 (trong đó: 7 anh em Phan sinh và 3 anh em Biển Đức Thiên Phước).

Vào cuối thánh lễ, có nghi thức sai đi cho 12 anh em ra trường với việc trao nến sáng, đặt tay cầu nguyện và ôm hôn chúc bình an đã nhắc nhở các sinh viên, nhất là các sinh viên ra trường ý thức hơn về sứ vụ loan báo Tin Mừng của mình, sống làm chứng cho Đức Kitô như cây nến sáng soi tỏ trong đêm đen mờ mịt của thế gian. Thánh lễ kết thúc vào lúc 9 giờ. Sau thánh lễ, Anh Phó Giám tỉnh, cùng quý cha

đồng tế và các anh em sinh viên tu sĩ ghi hình lưu niệm với 12 anh em hôm nay ra trường.

Ngày lễ Bế giảng và Ra trường tiếp tục với phần gặp gỡ giao lưu giữa các Bề trên, các giáo sư với toàn thể sinh viên tu sĩ đang học tại Học viện Phanxicô. Buổi gặp gỡ kéo dài từ 9g30 đến 11g00 với các sinh hoạt, văn nghệ, báo cáo kết quả học tập năm học 2010-2011 và đề ra phương hướng cho năm học mới 2011-2012.

Sau phần giao lưu, quý Bề trên các Hội dòng, quý giáo sư cùng toàn thể anh em sinh viên được mời dùng bữa trưa thân mật với Anh em cộng đoàn Thủ Đức trong tình huynh đệ gắn kết. Buổi gặp gỡ hôm nay cũng góp phần cho sự cộng tác tích cực hơn nữa trong việc huấn luyện

những tu sĩ, linh mục tương lai cho Giáo hội và cho các Hội dòng.

THÁNH LỄ PHONG CHỨC PHÓ TẾ VÀ LINH MỤC

Sáng nay (04/06/2011) thánh lễ phong chức cho các tu sĩ Phan sinh thuộc Tỉnh Dòng thánh Phanxicô Việt Nam có 6 Phó tế là các tu sĩ: Giuse Lê Minh Chuyển, Phaolô Nguyễn Quốc Huy, Giuse Nguyễn Văn Huyền, Gioan B. Đoàn Minh Sáng, Mactinô Vũ Văn Thành và Giuse Trần Hữu Từ và 3 Linh mục gồm các tu sĩ: Phêrô Nguyễn Văn Ánh, Giuse Nguyễn Văn Huấn và Phanxicô Xavie Vũ Văn Mai. Thánh lễ bắt đầu vào lúc 9g00, tại Nhà nguyện cộng đoàn Thủ Đức, do Đức Cha Stêphanô Tri Bửu Thiên, Giám Mục Giáo phận Cần Thơ chủ lễ và phong chức; cùng đồng tế với Đức Cha có Anh Giám tỉnh, Anh Phó Giám tỉnh cùng khoảng 30 anh em linh mục trong Tỉnh Dòng và một số linh mục khác là thân nhân của các tiến chức. Ngoài ra, cùng tham dự thánh lễ còn có các ông bà cố và anh chị em của các tiến chức, các tu sĩ nam nữ của các Hội dòng bạn, các anh em tu sĩ trong Tỉnh Dòng, các anh chị Dòng Ba PSTT, các vị ân nhân trong Hội Bảo trợ Ơn gọi, các anh Cựu Phan sinh… Thánh lễ đã diễn ra trong bầu khí trang nghiêm, thánh thiện thể hiện qua các bài Lời Chúa, Bài giảng và Huấn từ của Đức Cha, các nghi thức phong chức, cũng như các bài thánh ca do ca đoàn anh em Học viện hợp xướng; tuy nhiên nó cũng mang những nét đơn sơ và đầy tình huynh đệ của phong cách phan sinh.

Các tu sĩ lãnh nhận chức thánh hôm nay đã phải trải qua một thời gian lâu dài của việc tu học, việc hy sinh và vượt qua những thử thách để can đảm đáp trả lại lời mời gọi làm tư tế của Chúa Kitô. Tuy nhiên, các tu sĩ này vẫn là những con người đầy những mỏng dòn và yếu đuối cần được ơn Chúa và lời cầu nguyện của mọi người trợ giúp cho chức vụ mới nặng nề này để họ có thể trở thành khí cụ bình an của Chúa cho mọi người như câu châm ngôn: *"Xin dùng con như khí cụ bình an của Chúa"* (Thánh Phanxicô Atxidi) mà các tân chức đã chọn làm kim chỉ nam cho cuộc đời phục vụ Chúa và nhân loại của mình.

Cuối thánh lễ, một đại diện của các tân chức

đã nói lên lòng biết ơn đối với Đức Cha, Anh Giám tỉnh, Anh Phó Giám tỉnh, quý cha đồng tế, quý tu sĩ nam nữ, các thân nhân ân nhân, các anh chị dòng ba PSTT, và mọi người hiện diện trong thánh lễ lời cám ơn chân thành, đã giúp đỡ bằng cách này hay cách khác cho các tân chức có được những điều kiện thuận lợi để tiến lên chức thánh như ngày hôm nay.

Thánh lễ kết thúc vào khoảng 11g00. Sau thánh lễ, Đức Cha, quý cha đồng tế, anh em trong Tỉnh dòng và các thân nhân bạn hữu ghi hình lưu niệm với các tân chức. Sau đó, mọi người cùng xuống nhà cơm của cộng đoàn chia sẻ bữa cơm đơn sơ nhưng tràn đầy tình huynh đệ và niềm vui với Tỉnh Dòng và các tân chức.

TĨNH TÂM NĂM 2011

Cứ vào đầu tháng 6 hàng năm, Tỉnh dòng Phanxicô Việt Nam lại tổ chức hai khóa tĩnh tâm năm cho tất cả anh em trong tỉnh dòng từ khấn tạm trở lên, mỗi khóa kéo dài 5 ngày. Năm nay việc tổ chức tĩnh tâm cũng không ra ngoại lệ đó. Khóa I bắt đầu từ ngày 06-10/06 có 89 anh em đăng ký tham dự và khóa II bắt đầu từ ngày 13-17/6 có 85 anh em đăng ký tham dự. Như vậy tổng số anh em tham dự tĩnh tâm năm nay là 174 anh em. Cả hai khóa đều được tổ chức tại Nhà Tĩnh tâm Đamianô thuộc cộng đoàn Thủ Đức.

Ngoài những chương trình tĩnh tâm hằng năm đã trở nên quen thuộc thì điểm tạo nên sự nổi bật và khác biệt của hai khóa tĩnh tâm năm nay so với những năm trước là ở những điểm sau:

Thứ nhất, nội dung tĩnh tâm nhấn mạnh đến việc thực hành Lectio Divina: Đây không phải là một sự ngẫu nhiên, nhưng là một việc làm có tính định hướng từ các nghị quyết của Tổng tu nghị 2009 và nghị quyết số 1 của Tu nghị Tỉnh Dòng 2011: *"Tỉnh dòng tổ chức thực hiện Lectio Divina trong những dịp gặp gỡ chung (như tĩnh tâm, thường huấn…)"* (TNTD 2011). Điều đó cho thấy việc thực hành Lectio Divina là một việc làm cần thiết và quan trọng trong cuộc đời dâng hiến của người tu sĩ. Vì chính Lời

Chúa trong Kinh Thánh mà chúng ta đọc, nghiền ngẫm và suy niệm mỗi ngày sẽ là nguồn tri thức vô tận để ta nhận biết và cảm nếm tình yêu của Thiên Chúa và cũng là nguồn lương thực nuôi dưỡng và làm thăng tiến đời sống kết hợp ta với Chúa. Chắc chắn việc thực hành này không chỉ giới hạn trong 5 ngày tĩnh tâm, nhưng nó chỉ là điểm bắt đầu để mỗi anh em Phan sinh thực hành tiếp mỗi ngày trong cuộc đời của mình.

Thứ hai, quan tâm đến đời sống chiêm niệm và cầu nguyện: Lectio Divina là phương pháp đọc Kinh Thánh để cầu nguyện. Vì thế, người hướng dẫn phương pháp này cũng cần phải có một kinh nghiệm sâu sắc về cầu nguyện. Cho nên, Tỉnh Dòng đã mời cha giảng phòng năm nay là một đan sĩ dòng Xitô, cha M. Bảo Tịnh Trần Văn Bảo cũng là một điều rất cần thiết để giúp anh em có những kinh nghiệm về cầu nguyện và suy niệm tốt hơn trong dịp tĩnh tâm này. Ngoài ra, thinh lặng cũng là yếu tố cần thiết để mỗi cá nhân có thể gặp gỡ với Đấng mà mình yêu mến, vì thế, dịp tĩnh tâm năm nay anh em cũng được mời gọi giữ một bầu khí tĩnh lặng cần thiết để giúp mọi anh em có thể đi vào việc cầu nguyện một cách dễ dàng hơn.

Sau cùng, năm nay Anh em trong Tỉnh Dòng cũng rất vui mừng tổ chức lễ kỷ niệm khấn dòng cho 10 anh vào hai khóa tĩnh tâm. Khóa I mừng kỷ niệm Ngân khánh và Ngọc khánh. Ngân khánh gồm 2 anh: Giuse Trần Thế Mừng và

Đaminh Nguyễn Văn Yên; Ngọc khánh có 4 anh: Noel Trần Hữu Liên, Clement Trần Thế Minh, Bengiamin Nguyễn Tất Pháp và Gentil Trần Anh Thi. Khóa II mừng kỷ niệm Kim khánh có 4 anh: Savio Nguyễn Chí Chức, Bosco Nguyễn Văn Đình, GM. Nguyễn Hồng Giáo và Damien Đoàn Văn Lữ. Việc mừng kỷ niệm khấn dòng tại các mốc thời gian: 25 năm, 50 năm và 60 năm là những thời điểm quan trọng để các anh và mọi người tạ ơn Chúa, vì Người đã yêu thương, gìn giữ các anh trong những năm qua dù phải đối mặt với những khó khăn và đòi hỏi của cuộc đời dâng hiến nhưng các anh vẫn trung thành đi theo và sẵn sàng đáp trả lời mời gọi của Thiên Chúa. Các anh em trong Tỉnh dòng cũng rất biết ơn các anh về những đóng góp xây dựng Tỉnh Dòng suốt 25 năm, 50 năm và 60 năm qua, xin chúc các anh với thời gian tuổi tu càng nhiều các anh càng xác tín hơn vào ơn gọi và luôn tìm thấy hạnh phúc trong cuộc đời đi theo Chúa của mình.

Những ngày tĩnh tâm rồi cũng sẽ đi qua đó là quy luật của thời gian, nhưng cũng có những điều sẽ không qua đi và sẽ tiếp tục ở lại với mỗi người. Đó là kinh nghiệm của cầu nguyện, kinh nghiệm của việc kết hợp với Chúa, kinh nghiệm của sự bình an trong Chúa. Ước mong rằng sau những ngày tĩnh tâm, anh em chúng ta lại có thêm những cảm nghiệm nào đó về Đấng mà mình yêu mến để mang theo trên hành trình của mỗi người và tiếp tục thi hành những sứ vụ mà Chúa đã giao phó.

TĨNH TÂM
CHỊU CHỨC PHÓ TẾ VÀ LINH MỤC

Quang Huyền, OFM

Để chuẩn bị cho các anh em sẽ chịu chức thánh Phó tế và Linh mục vào ngày 04/06/2011, Tỉnh Dòng đã tổ chức tuần tĩnh tâm cho anh em từ ngày 24-28/05/2011, tại Nhà tĩnh tâm Đamianô, Thủ Đức.

Tham gia tuần tĩnh tâm này có các anh Mai, Huấn, Ánh, chuẩn bị chịu chức linh mục và các anh Chuyển, Huy, Huyền, Sáng, Thành và Từ, chuẩn bị chịu chức Phó tế. Anh Antôn Vũ Hữu Lệ giúp giảng phòng cho anh em trong dịp này.

Tuần tĩnh được khai mạc từ chiều ngày 24/05/2011, với việc Chầu Thánh Thánh Thể xin ơn Chúa Thánh Thần, tại nhà nguyện Đamianô. Anh em đã dâng những lời nguyện cầu, xin Chúa ban ơn soi sáng và đồng hành với anh em, hầu giúp anh em đón nhận được nhiều lợi ích thiêng liêng trong tuần tĩnh tâm này.

Trong suốt thời gian tĩnh tâm, anh em được mời gọi suy niệm và cầu nguyện dựa trên các bản văn Kinh Thánh liên quan đến các đề tài chia sẻ của anh giảng phòng, để giúp anh em mở lòng mình ra cho Lời Chúa thấm nhập và hướng dẫn các giờ cầu nguyện. Các đề tài chủ yếu của tuần tĩnh tâm này khai triển về ơn gọi Linh mục – Phó tế và vai trò, cung cách, sứ mạng của người mục tử hôm nay. Các đề tài này giúp anh em suy tư về sứ vụ mà mình sắp lãnh nhận, để mỗi người chuẩn bị tâm hồn lãnh nhận ân ban của Chúa và đáp trả lời mời gọi của Ngài, bằng tâm tình của Đức Kitô mục tử nhân lành.

Dịp tĩnh tâm, qua các bài gợi ý suy niệm và các giờ cầu nguyện riêng đã đánh động anh em rất nhiều, vì nó liên quan đến các chức vụ mà anh em sẽ đảm nhận. Qua đó, anh em cũng

khám phá ra ơn gọi mục tử là hồng ân nhưng không của Thiên Chúa ban, chứ không phải do công trạng của con người. Hơn nữa, anh giảng phòng cũng đã nêu lên một thực trạng về sứ vụ mục tử trong Giáo hội Việt Nam hôm nay với những "mảng sáng tối đan xen", giúp anh em chuẩn bị bước vào sứ vụ với một trái tim rộng mở, một niềm tin yêu mãnh liệt nhất là một tinh thần dấn thân vì Danh Chúa và lợi ích của các linh hồn, chứ không vì danh lợi phù vân của thế gian.

Trong dịp tĩnh tâm này, anh em cũng được anh giảng phòng mời gọi lượng định sau các giờ cầu nguyện và cả tuần tĩnh tâm, để anh em nhận ra những cảm nghiệm, những đánh động trong thời gian được sống thân mật với Chúa, với anh em. Đây cũng là cách giúp anh em nhắm tới một chiều kích tối quan trọng của sứ vụ mục tử là "Ở lại trong Đức Kitô, như cành nho gắn liền với thân cây", để anh em được biến đổi và kín múc sức sống thần linh từ Thiên Chúa, nhờ vậy các sứ vụ tương lai của anh em được thấm nhuần giá trị Tin Mừng.

Tối ngày 26, anh em được anh giảng phòng mời gọi ngồi lại với nhau để chia sẻ cho nhau những công việc anh em đang làm, những dự phóng trong tương lai và những cảm nhiệm của mấy ngày tĩnh tâm. Trong tâm tình huynh đệ, anh em đã chia sẻ rất chân tình với nhau về những thuận lợi và khó khăn trong các sứ vụ mình đang đảm nhận, và những việc anh em sẽ thực hiện trong thời gian tới, hầu phục vụ Tỉnh Dòng và Giáo Hội. Các anh đã ra trường và sống ở các cộng đoàn đã chia sẻ những kinh nghiệm quý báu của mình về đời sống và sứ vụ như một món quà cho các anh em sắp phó tế, những người sẽ tiếp nối công việc của đàn anh. Các anh em chưa ra trường cũng chia sẻ các thao thức của anh em về sứ vụ mới được Cha Giám Tỉnh và Tỉnh Dòng mời gọi bước vào, với nhiều lo âu, nhưng cũng chất chứa nhiều hy vọng. Nhìn chung, tất cả anh em đều có chung một tâm tình là sẵn sàng dấn thân phục vụ Tỉnh Dòng và Giáo Hội trong tư cách một người Anh em Hèn mọn: "Say mê Thiên Chúa và say mê con người".

Sáng ngày 28/5, anh em đã viếng nghĩa trang, thắp nhang và cầu nguyện cho các cha các anh đã ra đi trước. Qua nghĩa cử này anh em muốn diễn tả tâm tình *"Ăn quả nhớ kẻ trồng cây", "Uống nước nhớ nguồn"*, nhằm tri ân những anh em đi trước đã hy sinh và nằm xuống để cho anh em trẻ có được ngày hôm nay.

Tuần tĩnh tâm khép lại bằng giờ chầu tạ ơn. Anh em đã cùng nhau tạ ơn Chúa về mọi ơn lành Ngài đã và sẽ ban cho anh em, cám ơn nhau và mọi người đã giúp anh em có được tuần tĩnh tâm sốt sắng và bổ ích. Anh em cũng đặc biệt cầu nguyện cho sứ vụ tương lai của anh em mình, để trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống, anh em biết chọn Chúa là gia nghiệp và quyết tâm biến cuộc đời của anh em trở thành "Khí cụ bình an của Chúa cho mọi người", theo tinh thần của cha Thánh Phanxicô.

HUYNH ĐỆ ĐOÀN OFM
NHỮNG CON SỐ

Tính đến ngày 31/12/2010, tổng số tu sĩ trong Dòng Anh em Hèn mọn trên khắp thế giới là 14.247 anh em. Hiện thời, số các Thỉnh sinh là 582 em (không kể vào tổng số anh em); Tập sinh là 386 em; Khấn tạm là 1.413 anh em; Khấn trọng là 12.448 anh em (trong đó 9.714 Linh mục; 77 Phó tế vĩnh viễn; 466 anh em định hướng giáo sĩ; 2.077 tu sĩ không Linh mục). Tổng số anh em làm Hồng y, Giám mục: 114 (trong đó gồm có 6 Hồng y, 108 Tổng Giám mục/Giám mục). Những anh em đã qua đời trong năm 2010 là 319 anh em.

Dòng Anh em Hèn mọn hiện diện ở 110 quốc gia, đó là, ở châu Phi và Trung Đông: 1.100 anh em; Mỹ Latinh: 3.413 anh em; Bắc Mỹ: 1.461 anh em; Châu Á – Thái Bình Dương: 1.301 anh em; Tây Âu: 4.507 anh em; và Đông Âu: 2.465 anh em.

Toàn bộ Huynh đệ đoàn Phan sinh được chia vào 100 tỉnh dòng, 7 hạt dòng tự trị và 7 cơ sở trực thuộc Anh Tổng Phục Vụ; 14 Hội đồng các Giám tỉnh; 3 Liên hiệp, như: Liên hiệp Châu Á – Châu Đại Dương, viết tắt là FCAO; Liên hiệp Châu Mỹ Latinh là UCLAF, và Liên hiệp Châu Âu là UFME.

Những con số thống kê này không phải là yếu tố quan trọng nhất trong việc đánh giá phẩm chất đời sống trong dòng chúng ta, tuy nhiên, nó là một dữ kiện quan trọng để chúng ta ghi nhớ khi phải đưa ra những lựa chọn hoặc nếu chúng ta muốn *"phục hồi lại ý nghĩa hiện diện cho những Huynh đệ đoàn hiện tại và đưa ra những hoạt động cho sứ vụ mới"* (*Tái tổ chức và tái cấu trúc*, 7. Cẩm nang cho các Tổng Cố vấn).

Tinh thần Assisi
Thư các Tổng Phục vụ

Anh chị em thân mến,

Nguyện xin Chúa ban bình an cho anh chị em!

Đã hơn một năm nay Hội đồng Gia đình Phan sinh (CFF) đã bàn luận xem chúng ta có thể tưởng niệm 25 năm ngày ***Cầu nguyện Quốc tế cho Hoà Bình,*** đã diễn ra tại Assisi ngày 27/10/1986 như thế nào.

Xây nền trên cuộc cử hành này, Đức Gioan Phaolô II đã làm cho nên quen thuộc ý tưởng *Tinh thần Assisi*, một khái niệm đã gợi hứng cho biết bao nỗ lực cổ võ hoà bình và đối thoại trong suốt phần tư thế kỷ qua. Chúng tôi muốn củng cố sự dấn thân của chúng ta cho hoà bình và đối thoại bằng cách khuyến khích toàn thể Gia đình Phan sinh cử hành cuộc kỷ niệm này. Các cổ động viên JPIC và những ai chịu trách nhiệm việc phục vụ cho đối thoại đã tham gia vào hoạt động này, cùng với những người quan tâm đến biến cố.

Những người Phan sinh chúng ta nhận thấy rằng thế giới đã thay đổi nhiều trong 25 năm vừa qua. Sự dấn thân của chúng ta trong các chiều kích khác nhau của đối thoại với các dân tộc và các truyền thống tôn giáo khác tiếp tục được thấm nhuần bởi sự trung thành rao giảng Tin mừng mà Đức Giêsu đã loan báo. Đồng thời

những hoàn cảnh mới đã làm nảy sinh những điều đe doạ đến sự hiệp nhất, hạnh phúc và chính cuộc sống của nhân loại. Chúng thách thức khả năng của Giáo hội và Gia đình Phan sinh chúng ta trong việc trở nên những dấu chỉ có hiệu năng của sự hiệp nhất. Những di chuyển lớn của các dân tộc vượt qua các ranh giới địa lý truyền thống gây nên những cuộc xung đột và đe doạ sự ổn định của xã hội. Những di chuyển này gây áp lực ngày càng gia tăng trên môi trường toàn cầu và sự nghèo đói đang lớn lên càng làm cho tất cả các hoàn cảnh đó trầm trọng thêm. Người ta càng ngày càng ý thức hơn phải cấp bách sáng tạo những con đường đối thoại liên văn hoá mới hoặc những con đường có sẵn phải được củng cố để cổ võ hoà bình, hoà giải, chăm sóc tạo thành và sự phát triển toàn diện con người, đặc biệt cho những ai đang bị bần cùng hoá.

Trong bối cảnh này chúng tôi mời gọi toàn thể Gia đình Phan sinh chuẩn bị cử hành kỷ niệm quan trọng này. Chúng tôi biết rằng nhiều người trong anh chị em năm này qua năm khác đã tổ chức những cuộc kỷ niệm biến cố này và khuyến khích anh chị em tiếp tục làm như thế.

Chúng tôi sung sướng loan báo cho anh chị em rằng nhiều chương trình đang soạn thảo để cổ võ việc cử hành biến cố này trong thế giới phan sinh của chúng ta. Trong thời gian gần đây, anh chị em sẽ nhận được một số tài liệu để giúp tổ chức một cuộc cử hành trong đất nước của anh chị em, Tu hội, miền, huynh đệ đoàn địa phương, giáo xứ, trường học, hay những nơi nào khác có sự hiện diện của anh chị em phan sinh. Anh chị em có thể hoạch định việc cử hành này vào chính ngày kỷ niệm (27/10/2011) hay bất cứ ngày nào khác phù hợp hơn với hoàn cảnh của anh chị em. Gói tài liệu gồm có những tài liệu giáo dục, lời kinh, bài đọc gợi ý v.v… Nó cũng bao hàm một lời mời gọi các nghệ nhân địa phương sáng tác những tác phẩm độc đáo dựa trên chủ đề đối thoại vì hoà bình. Những công trình này hy vọng sẽ gợi hứng cho mọi người suy nghĩ về các vấn đề chúng ta phải đối diện trong thế giới hiện nay, và tìm kiếm những con đường đẩy mạnh sự đối thoại liên văn hoá như một phương cách để nói về chúng.

Chúng tôi đang bàn thảo với Toà Thánh và các giám mục địa phương để xem có cách nào cử hành tại chính Assisi. Sẽ cung cấp thông tin khi điều đó trở thành khả thi.

Anh chị em thân mến, gia sản của thánh Phanxicô và thánh Clara đã dẫn đưa Đức Thánh cha chọn Assisi thành nơi diễn ra biến cố độc đáo được biết đến như tinh thần Assisi. Chúng tôi nguyện xin rằng khi cử hành cuộc kỷ niệm này chúng ta có thể được soi sáng để canh tân tinh thần của cha thánh tổ phụ chúng ta, khi dẫn dắt chúng ta chữa lành các vết thương đang làm tổn thương thế giới chúng ta hôm nay. Ước gì việc cử hành kỷ niệm 25 năm tinh thần Assisi giúp chúng ta đem lại sức sống cho đời sống và sứ vụ chúng ta. Giống như thánh Phanxicô và thánh Clara, ước gì chúng ta có thể ban tặng những chứng tá và phục vụ đầy sinh lực khi xây dựng một thế giới công bằng và hoà bình hơn.

Br. José Rodríguez Carballo, OFM
Tổng Phục vụ

Br. Marco Tasca, OFMConv.
Tổng Phục vụ

Br. Mauro Jöhri, OFMCapp
Tổng Phục vụ

Br. Michael Higgins TOR
Tổng Phục vụ

Br. James Puglisi, SA
Chủ tịch IFC-TOR

Encarnación del Pozo OFS
Tổng Phục vụ

TÀI LIỆU MỚI VỀ SINH THÁI TỪ VĂN PHÒNG JPIC

Phần thứ hai của học khóa năm 2009 của JPIC tại Đại học Antonianum liên quan đến sự toàn vẹn của tạo thành. Sau khóa học, ủy ban linh hoạt quốc tế về JPIC đã thảo luận cách thức để thúc đẩymối quan tâm đối với những vấn đề này trong cuộc sống và các tác vụ của chúng tai. Một ý tưởng được đưa ra là nghiên cứu và soạn ra 2 tài liệu, một là về Công lý môi trường, và hai là về quan tâm đến tạo thành trong đời sống hàng ngày của Anh em Hèn mọn. Lá thư này dùng để giới thiệu về cả hai tài liệu do Văn phòng JPIC ở Rome soạn ra.

Văn bản đầu tiên, Công lý môi trường, đề cập đến các mối quan hệ giữa sinh thái và công bằng. Văn bản bắt đầu bằng một bài suy tư về Phanxicô và linh đạo Phan sinh của chúng ta. Nó cho thấy cách thế vị sáng lập và đặc sủng của chúng ta gợi hứng cho chúng ta phải quan tâm tới cuộc khủng hoảng môi trường hiện nay, mà chúng tôi tìm đang sống trong đó. Sau đó nó giải thích khái niệm về công lý môi trường, và cung cấp bốn tình huống từ khắp nơi trên thế giới mà dòng Phanxicô đang đối phó với những vấn đề này.

Văn bản thứ hai, Chăm sóc Tạo thành trong đời sống hàng ngày của Anh em hèn mọn là một loại kiểm toán về môi trường. Nó mời gọi chúng ta suy nghĩ về "dấu chân sinh thái" của chúng ta. Dấu chân sinh thái là một thước đo nhu cầu của con người đối với các hệ sinh thái của Trái đất. Nó so sánh nhu cầu của con người với năng lực tái tạo của hành tinh Trái đất. Nó thể hiện khối lượng đất đai và vùng biển (còn sản xuất được về mặt sinh học) cần thiết để tái tạo các tài nguyên mà con người tiêu thụ và để hấp thụ và làm cho vô hại chất thải tương ứng. Tài liệu này đề cập đến chín lãnh vực. Chúng sẽ giúp chúng ta xem xét tác động của chúng ta trên trái đất và các tài nguyên của nó. Tài liệu mời người đọc lựa chọn ít nhất một trong những lãnh vực mà huynh đệ đoàn hay công tác mục vụ của họ có thể đưa ra quyết định cụ thể để bắt đầu đặt ra những vấn đề sinh thái trong cuộc sống hàng ngày

.

Thánh Địa:
Hạt Dòng Phanxicô mừng lễ thánh Antôn

ROMA - "Hạt Dòng Thánh Địa mừng lễ thánh Antôn Pađua" là một tựa đề trên trang mạng Internet của Tòa Thượng phụ Latinh ở Giêrusalem, nhờ công soạn thảo của Mary Malzac.

Bài viết nói, cũng như mọi ngày 13-6, các tu sĩ dòng Phanxicô của Hạt Dòng Thánh Địa đã mừng lễ ngày thứ hai 13-6 kính thánh Antôn Pađua, bổn mạng của mình. Vị giảng thuyết lừng danh của Dòng Phanxicô và Tiến sĩ Giáo Hội thực sự là người bảo vệ Hạt Dòng này kể từ đầu thế kỷ XX, và được cộng đoàn địa phương tôn kính đặc biệt.

Tại Giêrusalem, Linh mục Pierbattista Pizzaballa, OFM, Giám hạt Hạt Dòng, chủ sự Thánh lễ tại nhà thờ Chúa Cứu Thế. Như là truyền thống, nhiều đại diện của nhà chức trách Ý đã có mặt, cũng như đại diện của các Giáo Hội Chính Thống Giáo của thành phố.

Khách hành hương tụ tập rất đông nhân lễ này, cùng với anh em Phan sinh của các tu viện ở Giêrusalem. Đức Giám mục William Shomali, giám mục phụ tá, đại diện cho Đức Thượng phụ latinh Fouad Twal.

Cha Giám hạt đã giảng giải và suy niệm bài đọc thứ nhất, trích từ sách Khôn Ngoan (Kn 7, 7-14), nhấn mạnh sự khác biệt giữa sự khôn ngoan và khoa học. Cha nói: "Sự khôn ngoan là do sự cầu nguyện đòi hỏi, phát sinh từ sự nhận thức rằng mọi sự là đến từ Chúa". Cha cũng nhắc đến giấy phép mà thánh Phanxicô Átxidi trao cho thánh Antôn, trong đó Người cha Chí ái cho phép vị giảng thuyết dạy thần học, tuy nhiên khuyên rằng đừng lơ là việc cầu nguyện. Cũng vậy, để có sự khôn ngoan, cần phải "cầu nguyện và cầu xin", "yêu thích nó hơn bất kỳ quà tặng nào khác", như Lời Chúa nói.

Năm nay, thánh lễ có sự tham dự đặc biệt của ca sĩ giọng nam cao nổi tiếng của Ý, Andrea Bocelli. Ông đã hát bài "Panis Angelicus" (Bánh thiên thần) của Cesar Franck lúc hiệp lễ, rồi hát bài Ave Maria của nhạc sĩ Schubert trong cuộc rước bế mạc. (Zenit 14-6-2011)

Nguyễn Trọng Đa

New York:
Hai anh em tu sĩ sinh đôi qua đời cùng ngày ở tuổi 92

Nguyễn Trọng Đa

BUFFALO, NY, Mỹ – Hai anh em sinh đôi Julian và Adrian Riester ra đời cách đây 92 năm, chỉ cách nhau ít giây. Ngày 1-6 vừa rồi, hai anh em qua đời cách nhau vài giờ. Hai anh em Công giáo người thành phố Buffalo cũng là tu sĩ Dòng Anh Em Hèn Mọn.

Cả hai tuyên khấn được 65 năm, dành phần lớn thời giờ làm việc tại Đại học thành phố St. Bonaventure, làm công việc thợ mộc, làm vườn và lái xe chở du khách đi và đến sân bay và xung quanh thành phố.

Bà Yvonne Peace, người đã làm việc tại tu viện St. Bonaventure gần 21 năm, nói ngày 3-6: "Thật thú vị khi nhìn thấy hai tu sĩ này, rất trầm lặng và dễ thương". Họ đã qua đời ngày 1-6 tại Bệnh viện Thánh Antôn ở St Petersburg, bang Florida: thầy Julian qua đời buổi sáng và thầy Adrian buổi tối.

Linh mục James Toal, phụ trách Tu viện thánh Antôn ở St Petersburg, nói rằng cả hai tu sĩ qua đời vì suy tim, và hai người từ miền tây New York đến sống ở đây vào năm 2008.

Trong khi đó, phát ngôn viên của thành phố St. Bonaventure, Tom Missel, nói: "Gần như là một sự kết thúc thi vị cho cuộc đời đáng chú ý của hai vị. Bạn sẽ rất kinh ngạc khi nghe điều này, nhưng thật ngạc nhiên là cả hai vị dường như khi nào cũng làm việc chung với nhau".

Julian và Adrian Riester được sinh ra với tên gọi là Jerome và Irving ngày 27-3-1919, trong một gia đình đã có năm chị gái. Hai anh em lấy tên các vị thánh khi họ tuyên khấn trong Dòng.

Theo thành phố St. Bonaventure, tu sĩ Adrian đã có lần nói: "Bố chúng tôi là một bác sĩ và bố cầu nguyện xin Chúa cho có một con trai. Chúa quá thương bố, nên gửi tới hai thằng con luôn".

Sau khi vào Học viện Cao đẳng St. Joseph, hai anh em bị từ chối gia nhập quân đội vì thị lực kém của mình, theo trường đại học. Một người có mắt trái kém và một người có mắt phải kém.

Cuối cùng hai người gia nhập Dòng Phanxicô, Tỉnh Dòng Thánh Danh, ở thành phố New York. Họ đã được bổ nhiệm các chức vụ khác nhau, nhưng rồi tái hợp tại chủng viện ở St. Bonaventure từ năm 1951 đến năm 1956. Sau khi phục vụ các giáo xứ ở Buffalo trong 17 năm, họ trở về St. Bonaventure năm 1973 và đã sống 35 năm tiếp theo ở đó.

Bà Peace kể, họ có hai phòng riêng biệt trong tu viện, nhưng chỉ có một điện thoại báo reo chung cho cả hai phòng. Thường tu sĩ Adrian hay nói trả lời điện thoại, mặc dù Julian có quyền nhưng thầm lặng. Họ không bao giờ nói ai là người sinh ra trước cả.

Bà Peace cho biết: "Tu sĩ Julian giống như người anh lớn, còn tu sĩ Adrian nghe theo Julian. Có lần hai anh em đưa một tu sĩ ra sân bay, và tu sĩ nảy nói: "Mời hai người đi ăn tối nhé".

"Adrian nhìn Julian rồi nói: 'Chúng ta đi ăn tối ư? Không, chúng tôi sẽ về nhà. Thế nhé. Không bàn luận, không được phản đối. Không, chúng tôi không đi hôm nay đâu'".

Tang lễ dự trù diễn ra ngày 6-6 tại Nhà thờ Đức Mẹ Maria Ban Ơn ở thành phố St Petersburg. Sau đó, quan tài hai anh em sẽ được đưa tới thành phố Buffalo và chôn ngày 8-6 tại nghĩa trang St. Bonaventure, gần trường đại học.

Chăm sóc Tạo thành
trong đời sống hàng ngày của Anh Em Hèn Mọn (OFM)

Dòng Anh Em Hèn Mọn
Văn phòng Công lý, Hòa bình và sự Toàn vẹn Tạo thành
Roma, 2011

"Đi theo chặt chẽ trong dấu chân của Thánh Phanxicô, các tu sĩ phải biểu lộ một thái độ tôn kính đối với thiên nhiên, vốn bị đe dọa từ tất cả mọi phía ngày nay, trong cách mà họ có thể khôi phục lại nó trọn vẹn cho tình trạng của nó là anh em, và cho vai trò của nó là hữu ích cho tất cả mọi người vì vinh quang của Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa"(Tổng Hiến chương 71).

"Anh Em Hèn Mọn đón chào tất cả mọi người với lòng tốt, không loại trừ bất cứ ai, và yêu thương tất cả mọi người, đặc biệt là người nghèo và người yếu, mà anh em phục vụ với tình người mẹ. AEHM bác bỏ bạo lực, làm việc cho công lý và hòa bình và tôn trọng tạo thành"(RFF 21).

Việc huấn luyện trong truyền thống Phan sinh tìm kiếm "đề xuất một nền thần học Phan sinh để đáp ứng các thách thức của thời đại chúng ta:

• một nền thần học Tạo dựng nuôi dưỡng lời ca khen Đấng Tạo Hóa, dạy người ta tôn trọng các loài toại thành và mang ánh sáng đức tin, để qui vào các vấn đề sinh thái của thời đại chúng ta;

• một nền thần học và một Kitô học trình bày sự cứu chuộc và giải thoát được Chúa cung cấp, để đáp ứng với các lời yêu cầu và nhu cầu của người nghèo hôm nay;

• một nền thần học dẫn đến sự tôn trọng con người và nhân quyền;

• một nền thần học nhắm mục tiêu xây dựng một thế giới huynh đệ (công lý, hòa bình, đại kết);

• một nền thần học gắn bó vững chắc với một tầm nhìn cánh chung, trong đó người ta có thể tìm thấy sức mạnh cho một sự tự cam kết hàng ngày "(RFF 227).

"Trong thời gian sáu năm tới (2009-2015), tất cả các thực thể của Dòng, với sự giúp đỡ của Văn phòng JPIC (Văn phòng Công lý, Hòa bình và sự Toàn vẹn Tạo thành), nên cam kết xem xét tác động của lối sống chúng ta trên sự tạo thành, đặc biệt là liên quan đến biến đổi khí hậu, và thúc đẩy công lý môi trường để làm nổi bật mối quan hệ giữa các chủ đề xã hội và sinh thái "(Tổng tu nghị OFM năm 2009, điều 43,2).

LỜI NGỢI KHEN CỦA CÁC TẠO VẬT (BÀI CA ANH MẶT TRỜI)

[1] Lạy Thiên Chúa Tối Cao,
Toàn năng và Tốt lành,
Lời ngợi khen, tôn vinh, danh dự,
và mọi lời chúc tụng đều thuộc về Ngài,

[2] và xứng hợp cho riêng mình Ngài,
ôi Đấng Tối Cao,
và không ai xứng đáng gọi Danh Ngài.

[3] Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
với muôn loài thọ tạo,
đặc biệt nhất Ông Anh Mặt Trời,
Anh là ánh sáng ban ngày,
nhờ Anh, Ngài soi chiếu chúng tôi,

[4] Anh đẹp và tỏa ánh rạng ngời,
Anh tượng trưng Ngài, lạy Đấng Tối Cao.

[5] Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Trăng và muôn Sao
Chúa dựng trên nền trời:
lung linh, cao quí và diễm lệ.

[6] Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Anh Gió, Không khí và Mây trời,
cảnh thanh quang và bát tiết tứ thời
nhờ Anh, Chúa bảo tồn muôn vật.

[7] Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Nước,
thật lợi ích và khiêm nhu,
quí hóa và trinh trong.

[8] Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Anh Lửa,
nhờ Anh, Chúa sáng soi đêm,
Anh đẹp và vui tươi,
oai hùng và mạnh mẽ.

[9] Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị chúng tôi, là Mẹ Đất ,
Chị đỡ nâng, Chị dìu dắt
Chị sinh ra bao trái trăng,
hoa muôn màu giữa ngàn cỏ dại.

[10] Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì những người biết thứ tha
nhân danh tình yêu Chúa,
và chịu bệnh tật ưu phiền.

[11] Phúc cho ai chấp nhận trong an hoà,
vì lạy Chúa Tối Cao,
Ngài sẽ thưởng triều thiên.

[12] Ngợi khen Chúa, lạy Chúa tôi,
vì Chị Chết đang đợi chờ thân xác;
Phàm-nhân ai thoát khỏi?

[13] Bất hạnh người khi lâm chung,
Tội tình còn mang nặng!
Phúc thay ai trong giờ Chị tới,
thánh ý Ngài vẫn quyết tuân theo,
chết thứ hai không làm hại được.

[14] Hãy ngợi khen và chúc tụng Chúa tôi,
hãy tạ ơn và phụng sự Người
với trọn lòng khiêm hạ.

GIỚI THIỆU

Người ta biết rõ rằng trong suốt lịch sử, nhân loại đã biến đổi sâu sắc các hệ sinh thái. Trong một số trường hợp, các thay đổi này có thể có kết quả không thay đổi, như với nạn phá rừng, sự tuyệt chủng nhiều loài, và sự khan hiếm ngày càng cao của nước ở một số vùng, trong khi nhiều người khác phải chịu các cơn bão mạnh và lũ lụt. Các trường hợp khác, bao gồm sự đô thị hóa không giới hạn các vùng đất màu mỡ và sự khai thác không kiểm soát được nguồn nhân lực. Việc phá hủy môi trường, vốn chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi kinh tế thế giới, là gây nguy hiểm cách nghiêm trọng cho đời sống con người trên trái đất. Việc sử dụng liên tục nhiên liệu hóa thạch và sự ô nhiễm đất, nước và không khí do sử dụng phân bón hóa học đang gây ra, không chỉ phá hủy hệ động thực vật, nhưng cũng tạo ra thay đổi khí hậu không lường trước được, vốn là một sự đe dọa thực sự cho sự tồn tại của con người. Các nguyên nhân của sự suy giảm nghiêm trọng và thực tế này trong môi trường là phức tạp, nhưng không nghi ngờ rằng một trong các nguyên nhân quan trọng nhất là mô hình hiện tại của sự phát triển trấn lột và bất công. Hệ thống kinh tế, vốn là nguồn gốc của sự đổ vỡ giữa phương Bắc và phương Nam, cũng là lý do cho việc khai thác thiên nhiên. Các nước giàu tấn công môi trường với một lối sống dựa vào tiêu dùng, làm suy giảm nguồn tài nguyên và

sản xuất một lượng chất thải mà môi trường không thể hấp thụ được. Đồng thời các nước nghèo khai thác tài nguyên của họ để chống lại sự khổ cực mà họ đang sống. Trách nhiệm cho tình hình này không chỉ thuộc về các chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế, các công ty xuyên quốc gia mà thôi, mà còn thuộc về cho các công dân như chúng ta nữa, là những người đã củng cố mô hình phát triển này, thông qua lối sống của chúng ta.

Thật là cần thiết **để thay thế mô hình phát triển hiện tại của chúng ta bằng với một mô hình bền vững** (1), bằng cách tìm ra các phương thức sản xuất và tiêu dùng thực sự bền vững (2). Chúng ta cần phải thay đổi lối sống của mình, có nghĩa là cách chúng ta làm mọi điều trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Nếu không biết thế, lối sống chúng ta có thể thực sự góp phần vào sự suy thoái của môi trường. Trong bài tìm hiểu này, chúng ta sẽ tập trung vào lối sống của mình.

Chúng ta sẽ xem xét tác động của lối sống cá nhân của mình và của cộng đoàn trên môi trường, cho phép chúng ta thực hiện các bước để cải thiện mối quan hệ của chúng ta với môi trường.

Qua dòng lịch sử, các tu sĩ, nhất là anh em Phan sinh, đã cổ vũ một lối sống đơn giản và tôn trọng thiên nhiên, công nhận nó như là sự tạo thành của Thiên Chúa. Nhưng chúng ta có thể làm trong thế giới ngày nay? Tác động tiêu cực của ngành công nghiệp và thương mại lên thiên nhiên là đáng kinh ngạc. Tuy nhiên, cũng phải thành thật nói rằng trong một xã hội thị trường tự do, mỗi cá nhân tham gia vào thị trường đóng một vai trò quan trọng. Sự thay đổi

có thể và nên xảy ra trên các cấp độ khác nhau của xã hội chúng ta.

Các cộng đoàn tu sĩ có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc làm chứng tá cho một lối sống bền vững.

Dựa vào đức tin Kitô giáo của chúng ta và linh đạo của Thánh Phanxicô, chúng ta có thể làm cho lối sống của mình bền vững hơn.

Điều này hàm ý một lối sống, vốn xem mối quan hệ tốt với mọi loài tạo thành là quan trọng hơn là hàng tiêu dùng. Điều này bao gồm các anh chị em của chúng ta, những người mà chúng ta tương tác với, và tất cả mọi loại tạo thành nữa. Nước, động vật, thực vật, trái đất, núi non, con sông, biển cả... mỗi cái đều có chỗ của nó trong cuộc sống của chúng ta. Thánh Phanxicô nhìn thấy khuôn mặt của Đấng Tạo Hóa trong mỗi sinh vật. Ngài tôn trọng nhu cầu của mỗi sinh vật, như chúng ta thấy trong câu chuyện của con chó sói ở Gubbio. Thánh Phanxicô đã xem xét nhu cầu của cả con người lẫn con chó sói. Do đó Ngài có thể khôi phục hòa bình và hòa hợp giữa hai bên.

Tổng Hiến chương Dòng của chúng ta cho chúng ta biết "Đi theo chặt chẽ trong dấu chân của Thánh Phanxicô, các tu sĩ phải biểu lộ một thái độ tôn kính đối với thiên nhiên, vốn bị đe dọa từ tất cả mọi phía ngày nay, trong cách mà họ có thể khôi phục lại nó trọn vẹn cho tình trạng của nó là anh em, và cho vai trò của nó là hữu ích cho tất cả mọi người vì vinh quang của Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa" (Tổng hiến chương 71). Văn bản ngắn gọn này thể hiện thái độ cần thiết, mà anh em Phan sinh phải có đối với Mẹ Đất của chúng ta. Đây là thái độ tôn trọng và chăm sóc tạo thành.

Nhưng tu sĩ chúng ta cũng là thành viên của xã hội, và lối sống chúng ta chịu ảnh hưởng của xã hội mà trong đó chúng ta sống. Một số lối sống là tốt và bền vững; một số khác lại không tốt. Để làm cho lối sống của chúng ta bền vững hơn, và tôn trọng cùng chăm sóc tạo thành một cách hiệu quả, chúng ta phải đưa các giá trị của linh đạo Phan sinh chúng ta vào cuộc sống hiện nay của chúng ta.

Làm thế nào chúng ta thực hiện điều này? Bằng chứng tràn ngập là lối sống của chúng ta là rất không bền vững.

Đâu là các khả năng thực sự để thay đổi lối sống của chúng ta? Chúng ta nên thay đổi gì đề cho mọi việc tốt hơn?

Một khả năng là cách thức được đề xuất trong bài viết này, đó là một cố gắng để giúp các tu sĩ và cộng đoàn đánh giá ảnh hưởng của lối sống của chúng ta lên môi trường, và phát triển các thói quen mới, vốn sẽ cho phép chúng ta thực hiện Điều 43,2 của Tổng tu nghị năm 2009. Điều này nói: "Trong thời gian sáu năm tới (2009-2015), tất cả các thực thể của Dòng, với sự giúp đỡ của Văn phòng JPIC (Văn phòng Công lý, Hòa bình và sự Toàn vẹn Tạo thành), nên cam kết xem xét tác động của lối sống chúng ta trên sự tạo thành, đặc biệt là liên quan đến biến đổi khí hậu..."

Để chăm sóc tạo thành, chúng ta đề xuất việc sử dụng ôn hòa, tỉnh táo và hợp lý các nguồn tài nguyên, bắt đầu với ba chữ R (hay ba chữ T trong tiếng Việt) nổi tiếng của sinh thái (tiết giảm, tái sử dụng và tái chế, reduce, reuse và recycle). Chúng ta nên tránh những gì không cần thiết và lãng phí, không ngừng vui hưởng các vật nhỏ vốn là một phần của cuộc sống hàng ngày.

Sự tự nguyện dứt bỏ các vật, lối sống giản dị và niềm vui hồng ân hiện hữu là các thái độ của người Phan sinh về tôn trọng tạo thành và quan tâm công ích. Chúng ta không đề xuất một sự từ bỏ khắc kỷ, mà là sự tự do vui mừng của một người thích tiêu thụ ít, để thúc đẩy nhiều hơn hạnh phúc của người khác, nhất là liên quan đến quan hệ của con người. Chúng ta cần tìm biết điều gì là cần thiết cho hạnh phúc của con người, và điều gì là hời hợt, không cần thiết. Điều không cần thiết chiếm không gian quan trọng, sẽ dẫn đến căng thẳng, và làm ảnh hưởng cho tình yêu cuộc sống.

Thay đổi lối sống của chúng ta:
Chúng ta làm thế nào đây?

Chúng ta cần phải xem xét ba bước:

1. Suy tư về các giá trị cơ bản, vốn có thể giúp chúng ta sống một cách bền vững hơn. (Chúng ta sẽ không cung cấp một suy tư về sự chăm sóc tạo thành trong linh đạo Phan sinh, bởi vì đã có các tài liệu tốt về vấn đề này (3))

2. Nghiên cứu tác động thực sự của lối sống chúng ta lên môi trường. Chúng ta đề nghị chín lĩnh vực của cuộc sống hàng ngày có thể giúp trong sự phân tích này (lưu ý rằng nghiên cứu này có thể có các áp dụng khác nhau trong các khu vực khác nhau của thế giới). Không cần thiết để phân tích tất cả mọi thứ cùng một lúc.

Hãy bắt đầu với các lĩnh vực mà bạn thấy là quan trọng nhất cho cuộc sống của mình.

Chín lĩnh vực, được liệt kê dưới đây, là riêng biệt và có thể được sử dụng độc lập với nhau:

- Nước
- Năng lượng
- Rác và chất thải
- Bao bì
- Giấy, pin và các chất độc hại
- Giao thông vận tải
- Thực phẩm
- Thương mại chính đáng
- Phụng vụ và cầu nguyện

3. Bắt đầu với các phân tích trước đó, cộng đoàn có thể xây dựng một chương trình thực tế và bền vững, để cải thiện sự tương tác của nó với môi trường.

NƯỚC

Nước là một trong các tài nguyên thiên nhiên cần thiết nhất, và là một trong các tài nguyên hữu ích nhất cho con người.

Sự tiếp cận với nước hiện được xem là một quyền cơ bản của con người. Việc sử dụng nước đúng cách là cực kỳ quan trọng không chỉ cho chúng ta, nhưng còn cho môi trường.

Ảnh hưởng của hoạt động chúng ta lên nước:

Nước là một nguồn tài nguyên tái tạo nhưng hạn chế. Mặc dù ba phần tư diện tích của Trái đất được bao phủ bằng nước, chỉ có 1% nước là có sẵn để con người sử dụng. Tuy nhiên khi chúng ta sử dụng nó (thủy lợi, điện lạnh, vệ sinh), việc sử dụng làm gia tăng sự bốc hơi của nước. Không phải tất cả nước bốc hơi đều trở lại trái đất, bởi vì một phần rơi thành mưa xuống biển. Điều này, cùng với biến đổi khí hậu vốn xuất hiện để tạo ra các điều kiện khô, sẽ làm cho nước càng ít có sẵn cho chúng ta sử dụng. Vì vậy, mục tiêu của chúng ta là nên giảm tiêu thụ nước, và cổ vũ việc tiêu thụ nước có trách nhiệm hơn, thay vì làm tăng nguồn cung cấp nước.

Bên cạnh vấn đề khan hiếm nước, với tất cả các hàm ý của nó, có vấn đề ô nhiễm của các nguồn cung cấp khan hiếm đang tồn tại. Nếu không có sự can thiệp của chúng ta, sự ô nhiễm xảy ra tự nhiên trong sông, biển, có thể dễ dàng được xử lý bởi các quá trình tự thanh lọc. Nhưng các hoạt động hàng ngày của chúng ta làm thay đổi năng động của các chu kỳ tự nhiên, và gây ra một sự tích lũy cặn bã trong những nơi chủ yếu, vốn làm giảm khả năng tự làm sạch của nước, nên gây ra ô nhiễm.

Ngoài các vấn đề này, hoạt động con người trong quan hệ với nước cũng gây ra các thay đổi trong thảm thực vật, và trong lớp đất bề mặt của trái đất vốn duy trì thảm thực vật này. Các hậu quả của thiệt hại này là, trong số nhiều hậu quả, lũ lụt, ô nhiễm nước trong hồ chứa, sự xói mòn và sa mạc hoá.

Ô nhiễm có liên quan mật thiết với hoạt động công nghiệp và nông nghiệp, nhưng cũng với hoạt động riêng của chúng ta. Ngày càng khó đáp ứng nhu cầu mới về nước trong các khu vực thành thị, bởi vì chúng ta đang ở phần cuối của các lựa chọn của mình. Trong quá trình qui hoạch mở rộng, phần lớn các thành phố đã tìm kiếm các nguồn nước càng lúc càng xa thành phố hơn. Một số thành phố đã chọn cống dẫn nước, vốn có xu hướng làm mất một lượng lớn nước trong vận chuyển, và cũng có ảnh hưởng lớn đến môi trường do các kênh cần phải được xây dựng. Các thành phố khác đang chuyển sang khoan thêm giếng nước và làm hồ chứa.

Trong việc giải quyết vấn đề này, chúng ta cần phải bắt đầu từ nguồn gốc của tình trạng khan hiếm nước, và tìm cách để sử dụng nước một cách có trách nhiệm, mà không lãng phí nó. Chúng ta phải sử dụng lương năng và nhìn đến công ích. Cách chúng ta sử dụng nước hôm nay sẽ ảnh hưởng nhiều đến khả năng nước có sẵn ngày mai. Một cách để giải quyết vấn đề sử dụng nước là xem xét giá cả của nó. Nếu một mức giá đúng được thanh toán cho nước, chúng ta thấy rằng giá trị nước mà một quốc gia sử dụng vượt trội so với dầu mỏ mà quốc gia ấy dùng.

Sự quản lý bền vững nước:

Chúng ta cần quản lý nước theo cách sử dụng nó tương thích với việc bảo tồn các hệ sinh thái của chúng ta.

Sự quản lý tốt sẽ xem xét:

- Giảm nhẹ việc sử dụng nước bằng cách giảm tiêu thụ, bằng cách tái chế và tái sử dụng nguồn cung cấp tối đa.

- Trích lấy nước với thiệt hại càng ít càng tốt cho hệ sinh thái; để lại nước vừa đủ để các con sông, đất ngập nước và tầng chứa nước ngầm có thể đi qua các chu kỳ tự nhiên của chúng (thiên nhiên tự nó rất cần nước!).

• Xử lý nước đã sử dụng trong một cách sao cho nó giảm thiểu tác động đối với hệ sinh thái. Một trong các giải pháp tốt nhất cho vấn đề này là gây ô nhiễm nước càng ít càng tốt khi sử dụng nó, và chọn các kỹ thuật lọc nước thích hợp.

• Thanh lọc nước với sự sử dụng năng lượng tối thiểu và tác động sinh thái tối thiểu.

• Bảo tồn Trái đất và thực vật của nó. Hãy chăm sóc đặc biệt thảm thực vật trên bờ sông, bởi vì nó là nền tảng cho việc làm sạch tự nhiên của nước, và đảm bảo sự đa dạng sinh học (4)

Chúng ta có thể làm gì?

• Hãy tắt vòi nước khi không sử dụng nước (đánh răng, chà xà phòng khi chúng ta rửa tay hoặc tắm vòi sen, trong khi rửa bất cứ cái gì). Việc cho vòi nước chảy tự do trong một phút là làm mất 2-5 lít nước.

• Tắm bằng vòi sen thường xuyên hơn, thay vì tắm bồn.

• Sửa chữa các rò rỉ và chỗ hư hỏng càng nhanh càng tốt (một vòi nước hoặc nước nhà vệ sinh rò rỉ cho thể phí phạm tới 5.000 lít nước mỗi năm)

• Lắp đặt bể chứa và vòi nước ít hao nước.

• Làm đầy máy giặt với quần áo trước khi giặt, tiết kiệm nước giặt (không giặt khi thùng giặt chỉ chứa nửa thùng quần áo).

• Nếu bạn có một khu vườn, hãy sử dụng công nghệ tiết kiệm nước khi tưới vườn (chịu hạn cảnh quan). Thiết kế vườn để sử dụng nước càng ít càng tốt.

• Không vứt rác thải vào nhà vệ sinh: dầu, mẩu thuốc lá... Mẩu thuốc lá nên được ném vào thùng rác, và sản phẩm dầu khí (như sơn và véc ni) nên được đặt trong một chai hoặc bình và đưa đến các trung tâm tái chế (5)

• Tránh ném các chất gây ô nhiễm hoặc các chất độc hại vào bồn rửa chén: chất tẩy rửa, xà phòng, dầu. Mặc dù đã có bộ phận lọc, chúng vẫn ngấm vào các con sông. Một số sản phẩm làm sạch gây ô nhiễm ít hơn các sản phẩm khác. Sử dụng chúng cho phù hợp.

• Giảm tiêu thụ chất tẩy rửa và chất làm mềm trong máy giặt. (Nhà sản xuất thường khuyên bạn dùng số lượng lớn hơn là thực sự cần thiết.)

• Mua thiết bị gia dụng có hiệu quả tốt về năng lượng và nước.

Đối với cộng đoàn phản ánh:

• Làm thế nào chúng ta có thể cải thiện việc sử dụng nước chung?

• Quyết định phải làm gì và đánh giá quyết định trong sáu tháng, bằng cách đọc chỉ số đồng hồ nước và nhìn vào hóa đơn nước: đã tiết kiệm bao nhiêu lượng nước và bao nhiêu tiền?

NĂNG LƯỢNG

Bất cứ nơi nào con người thực hiện các hoạt động hàng ngày của họ, họ cần năng lượng. Tất cả mọi thứ xung quanh chúng ta cần năng lượng để hoạt động, hoặc cần năng lượng trong sản xuất. Để cho năng lượng này có sẵn cho người at dùng, một lượng lớn các nhiên liệu hóa thạch được đốt cháy (dầu, than đá, khí tự nhiên), gây phát thải các khí như carbon dioxide (CO2) vào khí quyển. Lượng khí thải như vậy tạo ra "hiệu ứng nhà kính" (6), một trong các nguyên nhân quan trọng của biến đổi khí hậu. Số lượng cao của các khí này làm thay đổi sự trao đổi năng lượng giữa khí quyển bên trong và ngoại tầng, gây ra sự thay đổi trong khí hậu của hành tinh của chúng ta.

Việc đốt nhiên liệu hoá thạch ảnh hưởng đến môi trường, không chỉ khi phát ra điện, mà còn khi khai thác nguyên liệu, biến đổi nó, vận chuyển nó, và sử dụng nó trong các thành phố và cuối cùng trong việc quản lý chất thải (chất rắn, lỏng và khí), do nó sản xuất ra.

Chẳng hạn trong trường hợp của dầu mỏ (dùng cho giao thông vận tải, hệ thống sưởi, sản xuất nhựa, nylon và polyester ...) việc khai thác quá thường xuyên xảy ra ở các hệ sinh thái tự nhiên rất có giá trị, như rừng mưa hoặc đại dương, gây ra nạn ô nhiễm, phá rừng và trục xuất người dân bản địa ra khỏi môi trường sống của họ. Để vận chuyển dầu, hàng ngàn km đường ống dẫn dầu đã được xây dựng, hoặc tàu chở dầu khổng lồ được sử dụng, đôi khi dẫn đến tai nạn gây nhiều thiết hại và thảm khốc.

Trong trường hợp của than, nó được khai thác ở một nơi và được sử dụng ở một nơi khác, cần phải vận chuyển, đôi khi từ một lục địa này q ua một lục địa khác. Và việc sản xuất điện tại các trung tâm nhiệt điện là một quá trình gây ra nhiều ô nhiễm, đặc biệt là trong các nhà máy chạy bằng than đá.

Năng lượng hạt nhân không phải là giải pháp

• Các nhà máy điện hạt nhân phát ra phóng xạ vào khí quyển.

• Chúng tạo ra chất thải phóng xạ nguy hiểm cho hàng trăm ngàn năm.

• Một tỉ lệ cao mắc bệnh ung thư đã được phát hiện chung quanh một số nhà máy điện hạt nhân.

• Cho đến nay tai nạn ở Chernobyl (Ukraine, 1986) đã làm cho 20.000 người thiệt mạng. Hiện nay chúng ta phải đối mặt với sự tàn phá không lường trước được từ thảm họa hạt nhân ở Fukushima, Nhật, vốn là hậu quả của trận động đất và sóng thần (tháng 3-2011).

• Năng lượng hạt nhân là rất đắt tiền, và chỉ có thể được duy trì với sự đầu tư đáng kể của Nhà nước.

• Nghị định thư Kyoto không nói đến năng lượng hạt nhân như một phương tiện làm giảm nhẹ sự biến đổi khí hậu.

Chúng ta cần lấy các bước nào?

Để ngăn chặn sự biến đổi khí hậu và để đảo ngược thiệt hại do nó gây ra, chúng ta cần phải làm việc ở cấp cá nhân, cộng đồng và xã hội. Bốn cách để giải quyết vấn đề này là:

• **Tăng cường năng lượng sạch và tái tạo**: mặt trời, gió, nước, năng lượng sản xuất từ chất thải ở rừng và trang trại. Chỉ trong vài thập kỷ, chúng có thể cung cấp tất cả năng lượng chúng ta cần.

• **Tiết kiệm năng lượng** bằng cách không lãng phí nó.

• **Sử dụng năng lượng một cách hợp lý và hiệu quả** ở các thành phố, các tòa nhà, công nghiệp, vận tải, trong nhà ở.

• **Hỗ trợ và hợp tác với những người** khác đang bảo vệ ba điểm trên đây

Chúng ta có thể làm gì?

a) Chiếu sáng:

• Tắt đèn khi rời khỏi một căn phòng.

• Sử dụng ánh sáng tự nhiên khi có thể được, chỉ bật các đèn xa các cửa sổ nhất, và làm việc tại bàn gần ánh sáng tự nhiên nhất.

• Sử dụng bóng đèn năng lượng thấp (đèn huỳnh quang compact): chúng bền hơn gần 10 lần và sử dụng ít hơn 75% năng lượng so với bóng đèn sợi đốt. Bóng đèn huỳnh quang tiết kiệm nhất ở những nơi cần chiếu sáng liên tục và kéo dài.

• Sử dụng bóng đèn halogen (đèn điểm) để chiếu sáng trực tiếp của các đối tượng (hình ảnh, tác phẩm nghệ thuật), hoặc cho các điểm tập trung đầu mối. Chúng không tốt cho việc chiếu sáng toàn bộ một phòng.

• Thay thế thiết bị chuyển mạch thông thường bằng dimmers tại các khu vực mà không cần chiếu sáng liên tục tối đa.

• Cài đặt cảm biến trong hành lang, phòng tắm và các nơi khác ít sử dụng điện.

• Làm sạch bóng đèn thường xuyên. Bụi có thể làm giảm điện chiếu sáng của bóng đèn tới 20%.

b) **Hệ thống sưởi ấm và điều hòa nhiệt độ**:

• Giữ nhiệt vào khoảng 20-21 ° C (70-72 độ Fahrenheit). Nếu chỉ hạ thấp nhiệt độ một độ, có thể tiết kiệm năng lượng được 10%!
• Chọn một hệ thống sưởi ấm, với một nhiệt kế sẽ tắt lò hơi khi nhiệt độ đạt tới mức độ được lập trình trước. Việc đưa van ổn nhiệt vào mỗi tản nhiệt cho phép bạn thay đổi nhiệt độ cho mỗi phòng; bạn có thể giữ các phòng ở nhiệt độ khác nhau tùy theo nhu cầu.

• Không chặn lưu thông của không khí ấm áp, hoặc bao phủ thiết bị tản nhiệt bằng bất cứ cách nào.

• Tắt máy điều hòa nhiệt độ hoặc máy nóng, sau khi phòng ngủ hoặc phòng họp có các máy ấy không còn sử dụng nữa.

• Hãy bảo trì lò hơi hàng năm; một lò hơi kém bảo trì sản xuất ra ít nhiệt hơn, tiêu thụ nhiên liệu nhiều hơn và gây ô nhiễm nhiều hơn.

• Tránh thất thoát nhiệt. Hãy sửa chữa cửa sổ nào không đóng kín tốt. Hạ thấp các chụp đèn vào ban đêm hoặc khi không có ở nhà. Đậy kín phần không gian ở dưới cùng của cửa ra vào. Tốt hơn, hãy cách nhiệt ngôi nhà: tường và trần nhà; cài đặt cửa sổ hai lớp và cửa sổ bịt kín.

• Hãy tạo nhiệt qua sàn để đảm bảo tiết kiệm năng lượng đáng kể. Nó sử dụng nước nóng ở mức 30-35 ° C (86-95 ° F), vốn giảm năng lượng đáng kể so với lò sưởi. Hơn nữa, nhiệt độ giảm làm cho các lò hơi hoạt động tốt hơn với các tấm năng lượng mặt trời.

• Trong mùa hè, điều chỉnh máy điều hòa không khí không quá 8° so với nhiệt độ bên ngoài, và bật nó chỉ khi cần thiết. Nếu chúng ta chỉ tăng nhiệt độ của máy điều hòa không khí lên một độ, có sự tiết kiệm năng lượng lên đến 8%!

• Đừng để máy điều hòa không khí hoạt động khi ta xa nhà một thời gian dài, hoặc khi các cửa sổ đang mở cho không khí vào nhà.

• Làm sạch các bộ lọc của máy điều hòa không khí thường xuyên.

c) **Thiết bị làm việc**:

• Hãy mua máy vi tính và các thiết bị điện đòi hỏi ít năng lượng. Các sản phẩm tiết kiệm năng lượng và tuân theo các tiêu chuẩn môi trường an toàn có thể được nhân biết, qua nhãn hiệu bảo đảm chất lượng của chúng (thường được dán nhãn với nhãn *Energy Star 'Ngôi sao năng lượng'* hoặc *Ecolabel 'Nhãn sinh thái'*.

• Hãy thảo chương cho máy vi tính và màn hình chuyển sang chế độ chờ, khi không sử dụng trong một thời gian dài. Nhưng hãy tránh chế độ chờ trong thời gian quá dài, bởi vì chức năng này cũng góp phần tiêu thụ năng lượng. (Một máy truyền hình đã tắt nhưng ở chế độ chờ cũng tiêu thụ 10% năng lượng so với khi bật mở)

• Tắt công tắc chính hoặc rút phích cắm chính vào cuối ngày làm việc: bộ biến điện của máy vi tính cũng tiêu thụ năng lượng cả khi đã tắt.

• Bật máy photocopy và máy in khi cần thiết.

• Khi đi lên hai hoặc ba tầng, tránh sử dụng thang máy và nên sử dụng cầu thang bộ, nếu có thể được. Tập thể dục là tốt cho sức khỏe của bạn, và mỗi chuyến đi bộ như thế tiết kiệm gần 30 watt điện.

d) Thiết gia gia dụng

• Nên mua các thiết bị nhỏ ít hơn mà thực sự bạn không cần thiết (như máy ép điện trái cây), và hãy sử dụng những cái bạn có ít hường xuyên.

• Kiểm tra các nhãn năng lượng trên thiết bị (máy giặt, tủ lạnh, máy rửa chén…) trước khi mua chúng. Hãy cố gắng mua thiết bị lớp A (có nhãn màu xanh lá cây). Một sản phẩm trong lớp A tiêu thụ năng lượng ít hơn khoảng 30%, và tạo ra ô nhiễm ít hơn.

• Hãy sử dụng máy giặt và máy rửa chén bát, khi đầy vật dụng và ở nhiệt độ thấp hơn.

• Hãt đặt tủ lạnh và tủ đá đông xa nguồn nhiệt, như bộ tản nhiệt và cửa sổ.

• Hãy giữ bộ nhiệt trong tủ lạnh và tủ đá đông ở mức trung bình. Nhiệt độ rất thấp không hữu ích cho việc bảo quản thực phẩm.

• Không để thức ăn nóng vào trong tủ lạnh hoặc tủ đá đông (nó gây ra sương giá kết tụ).

• Xả đá trong tủ lạnh thường xuyên: một lớp băng giá dày hơn 5mm hoạt động như vật liệu cách nhiệt và gia tăng năng lượng sử dụng.

• Hạn chế việc làm nóng sẵn cho lò sưởi.

• Giữ nhiệt độ nước tắm ở mức trung bình [không quá 55 ° C (130 ° F)].

• Lắp đặt bộ đun nóng nước phòng tắm gần nơi nước nóng sẽ được sử dụng, để tránh mất nhiệt trong đường ống dài.

• Không giữ TV và các thiết bị điện khác (modem, video camera) ở chế độ chờ khi chúng không được sử dụng cho thời gian dài.

Đối với cộng đoàn phản ánh:

• Đọc thông tin này về sử dụng năng lượng. Hãy thực hiện quyết định thực tế của cộng đoàn, vốn sẽ giúp thực hiện việc sử dụng năng lượng có hiệu quả hơn, tiết kiệm và bền vững.

• Sau bốn tháng, hãy nhìn vào đồng hồ và hóa đơn điện; hãy tính xem tiết kiệm được bao nhiêu năng lượng và tiền bạc.

RÁC VÀ CHẤT THẢI

Sử dụng và loại bỏ nó:

Chủ nghĩa tiêu thụ là không tránh liên quan đến lãng phí tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm, và tạo ra các chất thải ngày càng nhiều hơn. Chúng ta tìm thấy nguyên liệu ở đâu để tiêu thụ quá nhiều như thế?

Chúng ta sẽ vứt rác quá nhiều ở đâu? Khả năng của thiên nhiên để cung cấp tài nguyên và tiêu hóa chất thải rác của chúng ta bị hạn chế. Chai lọ, hộp, thùng chứa, hàng ti túi nhựa, quần áo mà chúng ta thay thế thường xuyên hơn so

với trước đây, dao cạo râu, đồ chơi, pin, thiết bị gia đình, máy vi tính, đồ gỗ, giấy, chất hữu cơ và các sản phẩm độc hại như chất tẩy rửa, mỹ phẩm, sơn, thuốc trừ sâu và thuốc men ....

Chúng ta có thể làm gì với chất thải rác của mình?

Xã hội tiêu dùng của chúng ta đã trở thành một xã hội rác. Trong các thành phố của các quốc gia công nghiệp có việc thu gom rác thải, nhưng khối lượng rác tiếp tục gia tăng. Một phần được tái chế, nhưng phần lớn được đốt trong lò đốt.

Ở các nước đang phát triển, từ 25% đến 50% chất thải rắn không được thu gom, và đặt ra một mối đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe con người.

Lò đốt không phải là giải pháp

• Chúng phát chất dioxin và furan (7) vào khí quyển. Cả hai đều rất độc, thậm chí ở nồng độ thấp.

• Chúng để lại dư lượng tro và độc hại tương đương với một phần ba số rác bị đốt cháy.

• Mặc dù trong một số trường hợp, năng lượng được sản xuất bởi các lò đốt có thể được sử dụng, nó không bằng với năng lượng có thể được tiết kiệm nếu rác được tái chế.

Tiết giảm, tái sử dụng và tái chế

Rác và chất thải của chúng ta sản xuất một số lượng lớn khí mê-tan. Mêtan là một khí hiệu ứng nhà kính và nguy hiểm hơn CO2. Mỗi kg (2,2 pounds) khí mê-tan phân tán vào không khí tạo ra mức hiệu ứng nhà kính tương đương của 21 kg (46 pounds) dioxide carbon tạo ra. Vì lý do này, chúng ta phải có một kế hoạch khác để đối phó với rác thải của chúng ta. Ba chữ R (hay ba chữ T trong tiếng Việt là Tiết giảm, tái sử dụng và tái chế) sinh thái là chìa khoá cho câu trả lời thích hợp với vấn đề này: tiết giảm, tái sử dụng và tái chế.

Chúng ta có thể làm gì?

A. TIẾT GIẢM: Luật đầu tiên để bảo vệ môi trường là giảm tiêu thụ. Nó cắt giảm lãng phí của tài nguyên thiên nhiên, về số lượng rác và ô nhiễm. Nên tránh:

- "Sử dụng và ném vất đi" các sản phẩm.
- bao bì quá mức.
- bật lửa không bơm thêm khí được, máy ảnh sử dụng một lần.
- Khay nhựa hoặc khay xốp để đựng thịt, rau, …bởi vì chúng được làm với các chất ô nhiễm mạnh.

B. TÁI SỬ DỤNG: Tái sử dụng một đồ vật nhiều lần.
- không ném chúng đi khi chúng bị vỡ - hãy hàn chúng lại.
- tái sử dụng túi, hộp, bao thư và các đồ chứa khác.
- Đặt ưu tiên cho các đồ vật có nhãn hiệu sinh thái. Nhãn hiệu hứa hẹn một đời sống lâu hơn cho sản phẩm, do có thể thay thế các bộ phận khác nhau của sản phẩm (hãy kiểm tra tính sẵn sàng của các phụ tùng thay thế).
- Chọn sản phẩm làm bằng vật liệu tái chế.
- Chọn sản phẩm có đồ chứa có thể trả lại.
- Chọn thùng chứa có qui mô gia đình hoặc công nghiệp thay vì thùng chứa nhỏ hơn.

B. TÁI CHẾ: Rác của chúng ta có thể trở thành một nguồn tài nguyên mới.

- Hộp giấy và tạp chí có thể được làm thành hộp.
- Nhựa tái chế có thể được sử dụng để sản xuất ống nước, nệm, chai, bình chứa, phụ tùng ô tô…
- Thủy tinh và nhôm có thể được tái chế để làm cho sản phẩm mới của kính và nhôm.
- Hơn 50% chất thải trong nhà có thể được tái chế làm phân trộn.
- Hãy thực hành việc chọn lựa phân loại rác. Nên duy trì áp lực lên chính quyền ở nơi nào không áp dụng sự phân loại rác như thế.
- Hãy dùng giấy tái chế.
- Hãy dùng cả hai mặt giấy. Giấy cũ có thể dùng như miếng lưu ý hay ghi chú.
- Hãy gom đồ nội thất, máy vi tính, đồ dùng gia đình,…để tái sử dụng hoặc tái chế các bộ phận của chúng.

Đối với cộng đoàn phản ánh:

• Các vật nào đáng bị ném đi đang được sử dụng trong nhà? Bạn có thể tìm thấy sản phẩm thay thế cho một số vật dụng không? Loại bỏ những thứ khác không?

• Đồ dùng nào có thể được tái sử dụng? Đồ dùng nào có thể được tái chế?

- Tại chỗ, có sự chọn lựa gom rác hay không, cộng đoàn luôn tách biệt các loại rác hay không?
- Hãy thực hiện một số quyết định cụ thể.

BAO BÌ, ĐÓNG GÓI

Việc sản xuất hộp chứa chỉ dùng một lần đã được phát triển đáng báo động. Nó có nghĩa rằng một số lượng lớn nguyên liệu và năng lượng bị lãng phí vì lợi ích duy nhất của ngành công nghiệp đóng gói và siêu thị lớn. Trong số các loại bao bì đóng gói, chúng ta thấy:

a.**Hộp giấy cứng** (Tetra Brik**)**: chúng ta cần quan tâm đặc biệt đến hộp giấy cứng, được làm bằng ba vật liệu: các tông, polyethylene, và nhôm. Để sản xuất một lượng lớn hộp giấy cứng theo nhu cầu, hàng triệu cây xanh được chặt xuống để làm giấy, hàng trăm ngàn tấn bauxite được khai thác để làm nhôm, và hàng triệu thùng dầu được sử dụng để làm ethylene. Hơn nữa, một hộp giấy cứng đòi hỏi bốn lần lượng nước cần thiết để sản xuất một chai thủy tinh, và nó không thể được tái sử dụng.

b. **Nhựa:** là hydrocacbon được làm từ sự đổ vỡ phân tử của naphtha, một chất có trọng lượng phân tử thấp bắt nguồn từ chưng cất dầu mỏ. Nhiều thùng chứa bằng nhựa không bị phân hủy sinh học được; ngoài ra, chúng rất khó tái chế. Túi nhựa đã trở thành bạn đồng hành thường xuyên của chúng ta, và là một trong các biểu tượng vô lý nhất của chủ nghĩa tiêu dùng. Chúng xâm chiếm các con sông và đại dương.

Chúng chất đống trong các bãi rác, nơi chúng không bị phân huỷ sinh học nên tồn tại trong nhiều năm. Nếu đốt cháy, chúng sản xuất khí thải cực kỳ ô nhiễm. Các chai nhựa cũng thế. Và ngành công nghiệp nhựa là một trong ngành gây ô nhiễm nhất vẫn còn tồn tại.

c. **Kính, Thủy tinh:** Việc sản xuất kính đòi hỏi một công nghệ tương đối đơn giản, đã xuất hiện từ nhiều thế kỷ.

Vật liệu cơ bản là cát thạch anh, cacbonat natri và đá vôi, tất cả đều khá nhiều trong tự nhiên. Trong sản xuất, nếu 90% vật liệu được sử dụng là thủy tinh tái chế, nguồi ta có thể tiết kiệm năng lượng điện lên tới 75%. Vấn đề với thủy tinh là sự dễ vỡ và trọng lượng của nó, và, giống như việc sản xuất các mặt hàng nào, có một tác động nhất định đến môi trường tại thời điểm sản xuất, vận chuyển... **Nhưng nếu chúng ta xem xét tác động môi trường của bao bì trong chu kỳ sống của nó, thủy tinh cung cấp sự tiện lợi nhất so với các đồ chứa khác**. Đây là trường hợp nên làm, vì nó là tái sử dụng và 100% tái chế, cần ít vật liệu ban đầu, tạo ra ít chất thải hoặc ít ô nhiễm, và đòi hỏi ít năng lượng để sản xuất, đặc biệt là trong các hệ thống phân phối địa phương (vốn đã hoạt động tốt cho đến khi các công ty phân phối đa quốc gia ra đời).

d. **Kim loại**: Hiện nay, nhiều lon và đồ chứa mà chúng tôi dùng (bia, nước ngọt, khoai tây, kẹo cao su…) đều được làm bằng nhôm. Ngành công nghiệp nhôm được coi là một cao gây ô nhiễm cao. Việc khai thác bauxite gây ra suy thoái đất, vốn không thể phục hồi và phát ra lượng lớn bụi. Việc sản xuất nhôm gây ra sự phát thải khí lưu huỳnh, hơi hắc ín và fluoramine, một chất khí axit rất nguy hiểm cho sức khỏe, và nó đòi hỏi một lượng lớn năng lượng. Lon nhôm không thể tái sử dụng, và chúng sẽ không có khả năng phân hủy sinh học trong bãi rác, vì chúng không sét gỉ. Nếu gửi ch1ung đến một lò đốt rác, chúng phát ra kim loại nặng vào khí quyển.

Chúng ta có thể làm gì?

• Để là người tiêu dùng có trách nhiệm, chúng ta cần nhận ra từng loại bao bì và biết cách xử lý với nó. Hãy đánh giá tác động của việc tiêu dùng của bạn, và hãy sử dụng các loại bao bì ít gây thiệt hại nhất đến môi trường.

• Hãy tưởng tượng bạn tiết kiệm được nhiều túi nhựa ra sao, nếu bạn sử dụng một túi vải thay thế.

• Tái sử dụng túi nhựa hoặc túi giấy, hãy nhớ mang theo một túi khi bạn đi mua sắm; hãy sử dụng một chiếc túi chỉ khi cần thiết mà thôi. Hãy làm quen việc đem theo một túi trong ba lô túi hoặc xách tay của bạn; bạn sẽ không cần một chiếc túi mới, nếu bạn mua đồ nhiều hơn dự kiến.

• Không mua nước đựng trong chai nhựa. Việc lắp đặt một bộ lọc nước trong nhà bạn, để sử dụng nước máy, sẽ cung cấp nước cũng tốt như thường. Ngoài ra, bạn sẽ loại bỏ vấn đề do việc sử dụng nhựa gây ra.

Đối với cộng đoàn phản ánh:

• Anh em có thể quyết định không chấp nhận túi nhựa, khi thực hiện việc mua sắm nhỏ nhất.

• Thảo luận trong cộng đoàn liệu nước đóng chai có thực sự cần thiết hay không, hoặc liệu

cần lắp đặt bộ lọc nước để sử dụng nước máy hay không. Nếu lấy quyết định mua nước, nước có thể đựng trong chai thủy tinh tái sử dụng được. Đới với sữa và các nước uống khác cũng vậy: chai thủy tinh là tốt hơn so với hộp giấy cứng hoặc lon nhôm.

• Điều rất quan trọng là hãy chọn thùng chứa cho việc thu gom rác.

• Các quyết định nào khác có thể thực hiện được? Cần phải cụ thể!

• Sáu tháng sau khi thực hiện các quyết định liên quan đến các vấn đề này, cần tổ chức buổi đánh giá chung về quá trình trên và các kết quả của nó.

GIẤY, PIN, SẢN PHẨM ĐỘC HẠI

1. Giấy

Chúng ta đang quen sử dụng giấy mà không cần suy nghĩ. Việc sản xuất giấy đòi hỏi phải đốn hạ nhiều loại cây phát triển nhanh. Quá trình này có thể gây ra sa mạc hoá và thay đổi sinh thái, đặc biệt là trong thế giới đang phát triển, nơi hầu hết các gỗ chúng ta sử dụng xuất phát từ đó. Chúng ta đều biết rằng rừng là cần thiết cho sự cân bằng sự sống trên hành tinh.

Một tấn giấy là tương đương với hai mét khối gỗ, tượng trưng cho mười cây. Sản xuất giấy cũng đòi hỏi sử dụng nước và năng lượng, và sau đó cần phải được vận chuyển. Chúng ta cũng mong giấy có màu trắng, và quá trình tẩy trắng sử dụng số lượng lớn thuốc tẩy, rất nhiều ô nhiễm.

Trước khi mua giấy, cần nhận thức các loại giấy khác nhau mà ta cần:

a. **Giấy tái chế:** Các nguyên liệu thô dùng để sản xuất giấy tái chế là giấy đã sử dụng hoặc các tông, hoặc rẻo không sử dụng của giấy mới.

b. **Giấy sinh thái**: Nó quan tâm tác động môi trường của toàn bộ vòng đời của sản phẩm (sản xuất, sử dụng và điểm đến cuối cùng là thùng rác).

c. **Giấy không tẩy trắng** (TCF): Giấy có nguyên sợi đã được sản xuất bằng cách sử dụng chất thay thế cho clo trong quá trình tẩy trắng. Nó cũng bao gồm giấy có clo thấp (EFC).

d. **Giấy thiên thần màu xanh Đức**: Nó là 100% tái chế và không có clo.

Chúng ta có thể làm gì?

• Cố gắng sử dụng giấy ít hơn. Hãy xem xét liệu bạn có thực sự cần một bản sao trước khi bạn in ra. Sử dụng cả hai mặt của tờ giấy.

• Sử dụng giấy tái chế như là lựa chọn đầu tiên của bạn, hoặc ít nhất là giấy sinh thái.

• Tái sử dụng giấy gói quà.

• Tách riêng giấy và các tông, và đặt chúng trong các thùng chứa tái chế thích hợp của chúng.

2. Pin

Các kim loại và sản phẩm hóa chất trong pin đang gây phương hại đến môi trường, và một khi bao gói kim loại của chúng bị hư hỏng, chúng sản xuất ô nhiễm hóa học. Điều quan trọng là không ném chúng vào thùng rác (ở một số nước, việc này là trái pháp luật). Chúng nên được đưa đến trung tâm tái chế. Ở một số nước, các cửa hàng bán chúng cũng chịu trách nhiệm về pin đã sử dụng.

Đến một mức cao hay thấp hơn, các chất này được hấp thụ bởi Trái đất và bộ lọc trong tầng nước ngầm, sau đó đi vào chuỗi thức ăn và chuyển trực tiếp vào các sinh vật.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng một loại pin thủy ngân siêu nhỏ có thể gây ô nhiễm lên đến 600.000 lít (158.520 gallons) nước. Một pin kẽm-không khí gây ô nhiễm tới 12.000 lít (3.170 gallons) nước, và một pin oxit bạc nhiễm 14.000 lít (3.698 gallons) nước. Việc sử dụng pin là nguy hiểm bởi vì họ phải được xử lý kỹ càng, theo các cảnh báo vốn nêu ra các thủ tục kỹ thuật và pháp lý, để đối phó với các chất nguy hiểm (xem các bài viết của Wikipedia về pin).

Chúng ta có thể làm gì?

• Giảm sử dụng pin bằng cách sử dụng máy tính bằng năng lượng mặt trời, trò chơi không cần pin hoặc nghe nhạc trên internet.

• Hãy sử dụng pin sạc, có thể được sử dụng nhiều lần.

• Hãy tìm một thùng đặc biệt đựng pin đã sử dụng. Không ném pin vào thùng rác, chúng gây ô nhiễm nhiều!

• Hãy chỉ định một tu sĩ trong cộng đoàn để thu thập pin đã và đưa chúng đến nơi thích hợp để tái chế.

3. Các chất độc hại:

Trong nhà chúng ta, chúng ta sử dụng nhiều sản phẩm tạo ra chất thải độc hại nguy hiểm: sản phẩm tẩy rửa, mỹ phẩm, sơn, thuốc trừ sâu, chất làm mát không khí, các sản phẩm nhựa PVC, pin, …Chúng rất có hại cho sức khỏe và kết thúc trong cống rãnh hoặc bãi rác, do đó gây ô nhiễm cho nước chạy đường ống, và làm cho sự sạch nước nên khó khăn hơn trong các nhà máy xử lý. Chúng cũng gây thiệt hại cho đất đai nơi chúng bị vất lại.

Để tránh rủi ro, cần biết các sản phẩm này. Tốt hơn, không nên sử dụng chúng. Nếu chúng được sử dụng, hãy sử dụng càng ít càng tốt. Nếu là một sản phẩm được sử dụng liên tục, nên mua nó với số lượng lớn khi có thể (chất tẩy rửa, dầu gội, gel, …)

Hầu hết các loại sơn được sản xuất bởi ngành công nghiệp hóa dầu, và có hại cho sức khỏe và môi trường. Chúng chứa các kim loại nặng và rất độc hại cho việc hít thở, cả trong một thời gian dài.

Có các loại sơn **sinh thái** và chúng thường không có chất dung môi. **Sơn thiên nhiên** là sinh thái và hoàn toàn phát sinh từ chất thực vật.

Chúng ta có thể làm gì?

• Tránh sử dụng các chất độc hại không cần thiết, và thay thế sản phẩm tự nhiên khi có thể được. Hầu hết người nông dân trên thế giới có thể là thầy dạy của chúng ta trong vấn đề này.

• Hãy đọc nhãn hiệu và ghi chú nêu ra biểu tượng của chất độc.

• Hãy sử dụng sản phẩm cô đặc. • Chỉ sử dụng số lượng được đề nghị (hoặc ít hơn khi có thể).

• Không sử dụng sản phẩm có chứa phosphat, phosphonate hoặc polycarboxylate (chúng gây sự thiệt hại không thể đảo ngược cho sự sống dưới nước).

• Hãy mua sản phẩm tại các cửa hàng bán sản phẩm thân thiện môi trường.

• Hãy sử dụng mỹ phẩm thiên nhiên, đặc biệt là sản phẩm của Thương mại Thích đáng.

• Hãy chọn sơn thiên nhiên, hoặc sơn sinh thái khi sơn thiên nhiên không có.

• Hãy sử dụng verni thiên nhiên, một số verni này được làm bằng dầu hạt lanh (chúng có thể thêm màu bằng sắc tố hoặc bột, vốn cũng là thiên nhiên).

• Hãy làm sạch các bức tranh với dung môi được làm bằng chất tinh dầu chanh (dầu cam).

Đối với cộng đoàn phản ánh:

• Phản ánh về vật liệu được trình bày trong phần này, và hãy có một số chọn lựa thực tế, cá nhân và công đoàn, liên quan đến giấy, pin và các chất độc hại. Những quyết định này phải rất cụ thể và đưa vào văn bản. Hãy cảnh báo cho người đi mua sắm hàng cho cộng đoàn về chúng.

• Xem lại các quyết định sau sáu tháng. Chúng hoạt động tốt không?

GIAO THÔNG VẬN TẢI

Chúng ta cần phải nhận thức về chi phí nhân lực, xã hội và môi trường liên quan đến việc di chuyển từ nơi này đến nơi khác trên thế giới ngày nay. Chúng bao gồm:

• Phát thải khí hiệu ứng nhà kính vào khí quyển, do sử dụng xăng dầu và các dẫn xuất của nó (giao thông đóng góp phần lớn nhất cho hiệu ứng nhà kính).

• Bệnh hô hấp, rối loạn thần kinh và tử vong sớm do ô nhiễm không khí.

• Tác động môi trường của đường cao tốc và các hành lang vận tốc cao.

• Hàng ngàn người chết mỗi năm trên đường cao tốc.

• Tác động của máy bay trên tầng ôzôn. Nhưng vận chuyển là cần thiết cho hầu hết các hoạt động của chúng tôi, và việc bỏ qua nó sẽ là vô lý. Vì lý do này, chúng ta cần phải tìm giải pháp thay thế và chọn lựa các phương tiện vận tải bền vững nhất.

Một hệ thống giao thông tôn trọng sức khỏe của chúng ta và của môi trường sẽ bao gồm:

• Giảm đầu tư công vào tàu lửa cao tốc, sân bay và đường cao tốc để mở mạng lưới đường sắt và giao thông công cộng ở các thành phố. Đường sắt, trừ các đoàn tàu cao tốc, là các phương tiện vận tải an toàn nhất, cũng như hiệu quả nhất và sinh thái.

• Khuyến khích việc vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt.

• Làm cho giá du lịch hàng không phản ánh các chi phí cho môi trường;

• Qui hoạch thành phố theo cách giảm sự phụ thuộc vào ô tô;

• Thực hiện các làn đường xe đạp ở thành phố, cùng với khu vực đi bộ.

Chúng ta có thể làm gì?

• Sử dụng giao thông công cộng càng nhiều càng tốt. Nó sẽ giúp tránh vấn đề chỗ đậu xe, tiết kiệm tiền và góp phần giảm bớt ô nhiễm.

• Không sử dụng xe khi không cần thiết.

• Hãy sử dụng xe đạp hoặc đi bộ xung quanh thị trấn thường xuyên hơn, cho các chuyến đi không dài. Việc này là tốt cho sức khỏe và cho túi tiền.

• Hãy chia sẻ việc đi xe càng nhiều càng tốt, cho công việc, đi nghỉ ngơi…

• Hãy mua ô tô càng hiệu quả nhiên liệu càng tốt.

• Không lái xe quá 100 km / g (55 mph) trên đường cao tốc, nó sẽ tiết kiệm xăng.

• Hãy đi mua hàng gần nhà, nơi không cần thiết phải sử dụng xe.

• Hãy chọn xe lửa cho các chuyến đi ra ngoài thành phố, đặc biệt là các chuyến đi dài.

• Hãy hỗ trợ các nhóm và các chiến dịch làm áp lực lên chính quyền, để cải thiện và cổ vũ giao thông công cộng.

Đối với cộng đoàn phản ánh:

• Thảo luận về sử dụng xe trong cộng đoàn. Chúng ta có thực sự cần chúng tất cả không?

• Khi mua một chiếc xe, chúng ta có nhìn các kiểu xe hiệu quả nhất không?

• Có các tình huống không, khi chúng ta có thể tránh sử dụng một chiếc xe và sử dụng xe công cộng thay thế?

• Chúng ta có cổ vũ việc giao thông công cộng trong thành phố không? Có những nhóm cố gắng gây áp lực với chính quyền trong lĩnh vực này không?

• Hãy có các quyết định cụ thể trong lĩnh vực này.

THỰC PHẨM

Việc sản xuất lương thực ngày càng trở nên khó khăn. Chúng tôi thấy rằng:

• Các rừng Amazon bị phá hủy bằng cách đốt để canh tác chẳng hạn đậu nành,vốn được coi là một cách rẻ hơn để chăn nuôi gia súc.

• Nông nghiệp tập trung sử dụng thuốc trừ sâu và phân bón hóa học, làm nhiễm độc các cánh đồng và nước, và để lại dư lượng trong các cây lương thực.

• Việc nuôi gia súc có vẻ giống như một quá trình nhà máy, nơi đó các con vật bị đối xử như hàng hóa trên một dây chuyền lắp ráp.

• Các đội tàu đánh cá công nghiệp đang phá hoại đáy biển.

• Nhiều nhà khoa học đặt câu hỏi về sử dụng thực phẩm biến đổi gen (GMF, 8). Họ nêu ra tác động tiêu cực của nó đến môi trường và nông nghiệp, do sử dụng quá nhiều chất độc, lây nhiễm cây trồng gần đó và làm mất đa dạng sinh học. Họ cũng cảm thấy rằng thực phẩm biến đổi gen có thể có hại cho sức khỏe con người: việc sản xuất nó đang trở nên ngày càng độc hại hơn, và các phản ứng dị ứng với thực phẩm đang gia tăng; sử dụng các gen kháng kháng sinh có thể gây sự kháng kháng sinh trong thực vật vi khuẩn đường ruột thông thường; các chuỗi cổ vũ virus có thể dẫn đến việc nhân rộng virus trong con người. NGUYÊN TẮC THẬN TRỌNG gợi ý đừng sử dụng các thay đổi trong sản xuất thực phẩm, cho đến khi có sự chắc chắn khoa học rằng chúng không gây phương hại đến sức khỏe con người hoặc môi trường.

• Thức ăn nhanh, đồ nướng và thức ăn chế biến công nghiệp hóa, có nghĩa là nhiều hóa chất phụ gia kết thúc ở trên đĩa của chúng ta: màu thực phẩm, chất bảo quản, chất hỗ trợ hương vị, chất ổn định. Chúng rất hữu ích cho ngành công nghiệp thực phẩm, nhưng có thể nguy hiểm đến sức khỏe của chúng ta.

Chúng ta có thể làm gì?

• Những gì chúng ta ăn ảnh hưởng đến sức khỏe của chúng ta trong ngắn hạn và lâu dài. Thật là tốt khi chúng ta ăn ít đồ ngọt, các loại thịt và chất béo, và ăn thêm nhiều loại hạt, rau đậu, trái cây và rau xanh. Tránh rác thực phẩm (bạn xem xét ý nghĩa thực sự của cụm từ chưa?).

• Ăn thực phẩm tươi được sản xuất gần nơi bạn sống, nhằm giảm bớt giao thông và ô nhiễm.

• Mua cá đánh bắt theo cách bền vững. • Thực phẩm thiên nhiên là an toàn hơn cho người và hành tinh. Việc sử dụng nó khuyến khích phát triển chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ và các doanh nghiệp chăn gia súc, vốn là ít gây hại cho môi trường.

Chúng cũng giúp đỡ để duy trì các cộng đồng nông thôn.

• Không phí phạm thực phẩm. Đây là một cách đơn giản để tận dụng tối đa tài nguyên thiên nhiên.

• Hãy làm quen với việc đọc nhãn hiệu để tránh dùng thực phẩm biến đổi gen.

Đối với cộng đồng phản ánh:

• Có điều gì về việc chúng ta sử dụng thực phẩm cần phải cải thiện không?

• Chúng ta cung cấp thông tin rõ ràng về chủ đề này cho đầu bếp của chúng ta và cho những người đi mua sắm hàng hóa không?

THƯƠNG MẠI CHÍNH ĐÁNG

Những nguyên tắc thương mại thế giới, do các nước giàu và các công ty đa quốc gia đặt ra, gạt ra bên lề hàng triệu gia đình nghèo và nhà sản xuất nhỏ ở châu Phi, châu Mỹ Latinh và châu Á, và lên án họ là nghèo khổ.

Phong trào Thương mại Chính đáng đã được ra đời trong thập niên 1960 tại một hội nghị do Liên Hiệp Quốc tài trợ.

Chủ đề của nó là *Thương mại chứ không viện trợ*. Phong cách thương mại được thúc đẩy bởi phong trào này tạo điều kiện cho sự tiếp cận của người sản xuất từ phương Nam vào các thị trường của phương Bắc. Nó đảm bảo thanh toán một mức giá công bằng cho hàng hoá, và các điều kiện công bằng và đoàn kết cho người lao động.

Tiêu chí cho Thương mại chính đáng:

• Tiền lương đúng.

• Một tỉ lệ lợi nhuận được dành riêng bởi nhà sản xuất cho các chi phí liên quan đến chăm sóc sức khỏe, giáo dục, đào tạo nhân viên...

• Thiết lập mối quan hệ lâu dài với nhà sản xuất, là người nhận tạm ứng tiền thanh toán, tạo điều kiện lập kế hoạch.

• Xóa bỏ lao động trẻ em.

• Khuyến khích:

. Có sự tham gia quyết định
. Bình đẳng giới
. Bảo vệ môi trường.

Ai sản xuất hàng hóa
Thương mại chính đáng?

Chúng được sản xuất bởi các gia đình, hợp tác xã, người tàn tật và các nhóm phụ nữ, được tìm thấy tại các khu vực nghèo nhất của châu Phi, châu Mỹ Latinh và châu Á. Là một phần của một hệ thống thương mại chính đáng những người này có thể sống với một nhân phẩm mà họ nhận được từ công việc của họ.

Ai nhập khẩu hàng hoá
Thương mại chính đáng?

Các nhà nhập khẩu mua các sản phẩm từ các nhà sản xuất và cung cấp cho các cửa hàng. Các nhà sản xuất đảm bảo rằng Thương mại chính đáng đáp ứng tốt các tiêu chuẩn.

Bên cạnh việc bán các sản phẩm, các cửa hàng Thương mại chính đáng cũng đẩy mạnh hoạt động để giúp nâng cao nhận thức và phổ biến thông tin về các vấn đề này, và giúp đỡ để tổ chức các nhóm áp lực, vốn tìm các thay đổi trong quy tắc thương mại quốc tế.

Ví dụ về các sản phẩm Thương mại chính đáng là:

• Sôcôla, kẹo, mật ong, nước giải khát, cà phê, trà, đường, mứt, gạo, mì ống…

• Quần áo, ví, ba lô ....

• Bóng bóng đá, trò chơi bàn, đồ chơi, đồ trang sức, các sản phẩm văn phòng phẩm, vật phẩm cho gia đình ...

• mỹ phẩm tự nhiên.

Chúng ta có thể làm gì?

• Bằng cách lựa chọn các mặt hàng Thương mại chính đáng, chúng ta đưa thêm một thành phần đạo đức vào việc mua của chúng ta, và thúc đẩy một mô hình sản xuất và thương mạ, vốn phục vụ mọi người.

• Sản phẩm Thương mại chính đáng có thể hơi đắt hơn, nhưng cho phép chúng ta thực hành tinh thần đoàn kết và công bằng.

Chúng ta đang quen với việc cho quà tặng miễn phí để thúc đẩy các dự án trong thế giới đang phát triển. Tiền hơi đắt do chúng ta trả cho các sản phẩm này sẽ là một loại quà miễn phí, để thúc đẩy các dân tộc của thế giới đang phát triển. Đó là đóng góp của chúng ta cho công lý trong thương mại quốc tế.

• Hãy tìm những sản phẩm mang dấu FAIRTRADE; nó xác nhận rằng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn Thương mại công bằng, và cho phép bạn tìm kiếm các sản phẩm này tại những nơi mà bạn thường mua sắm.

• Đẩy mạnh các hoạt động Thương mại chính đáng bằng trong các trường học và giáo xứ: đôn đốc họ tổ chức một cuộc nói chuyện, khóa học, một gian hàng với các sản phẩm Thương mại chính đáng ...

• Bên cạnh việc mua các sản phẩm Thương mại chính đáng cho chính chúng ta, chúng ta có thể chuyển thông tin này về cho gia đình và bạn bè, và khuyến khích họ mua các sản phẩm Thương mại chính đáng.

Đối với cộng đoàn phản ánh:

• Làm thế nào bạn được thông tin tốt về các vấn đề Thương mại chính đáng?

• Các tổ chức xúc tiến Thương mại chính đáng tồn tại ở nhiều nước, và các cửa hàng Thương mại chính đáng tồn tại ở nhiều thành phố. Bạn có biết một trong các cửa hàng này không?

• Nếu cộng đoàn chưa ý thức về Thương mại chính đáng, hãy chỉ định một anh em để thu thập thông tin (có lẽ từ người Linh hoạt hoặc Ủy ban JPIC). Hãy tổ chức một khóa thường huấn cho cộng đoàn về chủ đề này.

• Sản phẩm nào sử dụng cá nhân hoặc cộng đoàn có thể mua tại các cửa hàng Thương mại chính đáng? Hãy thực hiện một số quyết định cụ thể.

PHỤNG VỤ VÀ CẦU NGUYỆN

Chăm sóc Tạo thành không phải là một cam kết thứ yếu trong đời sống và sứ vụ của Giáo Hội. Nó là một phần toàn vẹn của sự cộng tác của chúng ta với Thiên Chúa, để đảm bảo rằng nhân loại và mọi loài có cuộc sống phong phú dồi dào.

Tất cả các thụ tạo, chứ không chỉ con người, được mời gọi cho sự cứu rỗi trong Chúa Giêsu Kitô. (X. Ga 1,1-3; Cl 1,15-20; Dt 1,3; và 2 Pr 3,3-13).

Thiên nhiên là một kết quả của hành động tạo thành của Thiên Chúa, và là ngôi nhà mà trong đó chúng ta sống và di chuyển. Thiên Chúa tạo dựng thế giới theo một cách không thể tách rời với đời sống con người. Và Thiên Chúa đã làm cho nhân loại chịu trách nhiệm cho cả thế giới, cho mọi người nam và nữ nhiệm vụ thúc đẩy sự hài hòa và phát triển tạo thành với tình yêu và sự quan tâm (xem St 1, 26-30; 2,15). Như vậy hạnh phúc con người là vĩnh viễn liên kết với môi trường.

Phụng vụ là trung tâm đời sống của cộng đồng Kitô giáo. Thông qua đó, chúng ta đang đắm mình trong một quá trình chung, vốn thay đổi chúng ta khi chúng ta bước vào mối quan hệ đúng đắn với Thiên Chúa, với chính mình, với tha nhân và với thiên nhiên. Phụng Vụ là một không gian quan trọng mà chúng ta làm rõ niềm tin của chúng ta và các giá trị cơ bản. Việc phụng tự giúp hình thành lương tâm của tín hữu. Do đó, đức tin của chúng ta vào Thiên Chúa là Đấng Tạo thành, tình yêu của chúng ta cho tạo thành của Chúa, và cam kết của chúng ta để chăm sóc Tạo thành của Chúa phải là một phần của đời sống phụng vụ và kinh nghiệm của chúng ta. Đức tin vào "Đức Chúa Trời, là Cha phép tắc vô cùng dựng nên trời đất" là tín điều đầu tiên của kinh Tin kính.

Ở một mức độ lớn hơn, nhịp điệu của thiên nhiên đi vào các giai đoạn của năm phụng vụ, và sự nối tiếp của ngày lễ Kitô giáo là bén rễ trong các mùa trong năm. Thiên nhiên được đọc cách tượng trưng trong Giáo Hội, và các vật tự nhiên lấy ý nghĩa đặc biệt trong sự chuyển thông ơn cứu rỗi thông qua các bí tích (nước, ánh sáng, bóng tối, bánh mì, rượu nho, dầu). Có nhiều qui chiếu đến thiên nhiên trong các Thánh Vịnh, các dụ ngôn của Chúa Giêsu, bài thánh thi của Giáo Hội và các Kinh Nguyện Thánh Thể. Tuy nhiên, mặc dù có truyền thống rộng rãi này, việc diễn tả đức tin của mình vào Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa và là nguồn gốc của sự sống vẫn còn là mặc nhiên và ẩn dấu trong các cử hành phụng vụ của Giáo Hội.

Trong các thời điểm của cuộc khủng hoảng và ý thức sinh thái gia tăng, điều quan trọng là Giáo Hội nói chung và các cộng đoàn tu sĩ của chúng ta nói riêng, chọn một cách diễn tả rõ ràng hơn đức tin của mình vào Thiên Chúa là Đấng Tạo Thành.

Trong các thời điểm của cuộc khủng hoảng và ý thức sinh thái gia tăng, điều quan trọng là Giáo Hội nói chung và các cộng đoàn tu sĩ của chúng ta nói riêng, chọn một cách diễn tả rõ ràng hơn đức tin của mình vào Thiên Chúa là Đấng Tạo Thành.

Linh đạo Phan sinh giúp chúng ta trong nhiệm vụ này. Chúng ta có thể phục hồi các yếu tố của thiên nhiên, đã có sẵn trong phụng vụ, nhưng chúng ta cũng có thể tìm thấy một thời gian đặc biệt trong năm, để suy tư về Thiên Chúa là Đấng Tạo Thành, và về hồng ân sự sống. Giáo Hội tại Châu Âu đã được làm việc này trong một số năm, thiết lập thời gian đặc biệt từ ngày 1-9 (một ngày để mừng và cổ vũ việc chăm sóc tạo thành) đến chủ nhật thứ Hai của tháng Mười (bao gồm cả ngày lễ Thánh Phanxicô) cho mục đích này.

Chúng ta có thể làm gì?

1. Sử dụng một số thời điểm nhất định trong lịch phụng vụ để làm nổi bật các khía cạnh của Tạo thành:

• **Mùa Giáng sinh**: đó là một thời điểm tiêu thụ cao và nó tạo ra nhiều chất thải. Các cộng đoàn chúng ta và cộng đoàn giáo xứ có thể phản ánh về cách thức có một lễ Giáng sinh sinh thái hơn. Ví dụ, chúng ta cần cây để trang trí không? Và nếu chúng tôi làm, chúng ta có thể trồng lại hoặc tái chế các cây ấy không?

• **Mùa Chay:** chúng ta quen với việc nghe rằng việc hoán cải Mùa Chay của chúng ta kêu gọi hướng về thực hành công lý, nhưng chúng ta rất ít nghe về một sự hoán cải hướng về sinh thái. Tuy nhiên, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, đã nói trong nhiều dịp khác nhau về sự cần thiết cho "một hoán cải sinh thái"(9). Có lẽ trong Mùa Chay, các cộng đoàn chúng ta có thể nghiên cứu một số vấn đề sinh thái.

Chúng ta có thể có một cuộc họp cầu nguyện vào các chủ đề này, và tự hỏi loại hoán cải nào Chúa đang yêu cầu chúng ta. Một số chủ đề có thể là: việc thế giới ấm dần lên; nước; nguồn năng lượng; chất thải; thực phẩm biến đổi gen; sinh thái trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta; tiêu thụ có trách nhiệm. Một khả năng khác trong Mùa Chay hay mùa Phục Sinh là một cuộc tụ họp cầu nguyện, trong đó 'cây thánh giá' được trang trí bằng cây cối và thực vật, để hiển thị cách thức cái chết của Chúa Giêsu đổi mới tất cả các thụ tạo.

• **Ban phép lành cho Động vật:** nhiều quốc gia có truyền thống ban phép lành cho động vật. Nó có nguồn gốc từ một truyền thống nông thôn, nhưng được tiếp tục tại các thành phố với việc ban phép lành cho vật nuôi, chó, ngựa cảnh sát, ...Việc ban phép lành này, được tổ chức với các bài đọc thích hợp và lời cầu nguyện, có thể là một cơ hội lớn cho việc phúc âm hóa.

• **Lễ Thánh Phanxicô**: Hãy xem xét đề cao mối quan hệ của thánh Phanxicô và các loài thụ tạo. Chung quanh ngày lễ này, nên có kế hoạch mở hoạt động giáo dục trong các trường học và lớp giáo lý, cũng như tổ chức cuộc tụ họp cầu nguyện về chủ đề tạo thành.

• **"Thời gian Tạo thành"**: Mừng "Ngày chăm sóc Tạo thành" vào ngày 1-9, và lập kế hoạch cho các hoạt động liên quan cho đến lễ thánh Phanxicô. Đây có thể bao gồm các hội thảo, lời cầu nguyện và nhiều hoạt động sinh thái khác.

2. **Mừng các ngày lễ quốc tế** như Ngày nước thế giới (22-3), Ngày Mẹ Đất (22-4) và Ngày Môi trường Thế giới (5-6). Lập kế hoạch cho các hoạt động giáo dục, các chương trình giáo lý, lời cầu nguyện và dự án khác.

3. Bao gồm **các lời cầu thích hợp trong phụng vụ quanh năm**, ví dụ, xin tha thứ cho điều ác làm cho môi trường; cầu nguyện cho sự chăm sóc Tạo thành thích hợp; tạ ơn về món quà Tạo thành và hoa trái do nó cung cấp. Hãy sử dụng bài hát và các thánh thi để mừng sự Tạo thành, và đẩy mạnh chăm sóc Tạo thành. Hãy đưa chủ đề Tạo thành vào bài giảng.

4. **Các ý tưởng khác cần xem xét**:

• Trang trí cửa ra vào nhà thờ hay trường học với tấm áp phích ghi bài "Lời ngợi khen của các tạo vật, tức Bài ca Anh Mặt trời". Chúng sẽ nhắc nhở về tình yêu của chúng ta và cam kết của chúng ta với Tạo thành. Hãy làm các áp phích khác thích hợp bằng cách sử dụng các câu nói như: "Mọi Tạo thành ca ngợi Thiên Chúa" hoặc "Trái đất đầy vinh quang Chúa".

• Hãy sử dụng các cây cảnh trong nhà thờ, thay vì nhánh hoa cắt hoặc hoa nhựa.

• Hãy sử dụng giấy tái chế cho tất cả các tài liệu in ấn.

• Hãy đặt thùng cho giấy tái chế, chai,... ở tất cả các lối ra.

Đối với cộng đoàn phản ánh:

Tại một cuộc họp cộng đoàn, hãy thảo luận điều gì đã làm liên quan việc làm cho sự Chăm sóc tạo thành nên một phần của đời sống phụng vụ của chúng ta. Hãy thực hiện các quyết định cụ thể về cách thức chủ đề này có thể trở nên hiển nhiên trong phụng vụ, cầu nguyện và công tác mục vụ.

Chú thích:

1 Từ ngữ "**Sự phát triển bền vững**" dùng để nói về sự phát triển kinh tế xã hội. Nó được sử dụng chính thức lần đầu tiên trong Báo cáo Brundtland (1987). Tài liệu này được soạn thảo bởi Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển của Liên Hiệp Quốc, vốn được Đại hội đồng LHQ thành lập vào năm 1983. Nguyên tắc 3 của Văn kiện Rio Liên Hiệp Quốc (1992) chọn ý tưởng này và thể hiện nó trong từ ngữ nói về quyền phát triển: "Quyền phát triển phải được hoàn thành, sao cho nó đáp ứng một cách công

bằng các nhu cầu phát triển và môi trường của các thế hệ hiện tại và tương lai".

2 **Tính bền vững** qui về sự cân bằng giữa một loài và nguồn lực sẵn có. Nói cách rộng hơn, nó có thể được áp dụng cho việc khai thác một tài nguyên dưới giới hạn khả năng tái tạo

của nó. Một ví dụ điển hình là việc sử dụng gỗ từ rừng. Nếu bạn cắt quá nhiều cây, rừng sẽ biến mất; nhưng nếu bạn sử dụng gỗ dưới một giới hạn nhất định, sẽ luôn luôn có sẵn gỗ. Trong kịch bản thứ hai, việc sử dụng gỗ là bền vững. Các ví dụ khác về nguồn tài nguyên là bền vững hay không, tùy thuộc vào tốc độ khai thác, đó là: nước, đất đai màu mỡ và cá.

3. Văn phòng Dòng AEHM, *Pilgrims and Strangers in this World (*Là khách hành hương và người lạ trong thế giới này, Một nguồn thường huấn từ chương 4 của Tổng Hiến chương của OFM), Roma năm 2008, chương III, tr 59-82; I Delio, K.D. Warner, P. Wood, *Care for Creation. A Franciscan Spirituality of the Earth (*Chăm sóc sáng tạo. Một linh đạo Phan sinh về Trái Đất), nhà xuất bản St Anthony Messenger Press, Cincinnati 2007; M. Hubaut, J. Bastaire, *Approche franciscaine de l'écologie* (Tiếp cận Phan sinh về sinh thái học, nhà xuất bản Les Editions Franciscaines, Paris năm 2008; J.A. Merino, *Francisco de Asis y la ecologia* (Phanxicô Átxidi và sinh thái học), PPC, Madrid năm 2008; A. Marini, *Sorores Alaudae. Francesco d'Assisi, il creato, gli animali* (Chị Sơn ca. Phanxicô Átxidi, tạo thành, động vật), Porziuncola, Átxidi năm 1989.

4 **Đa dạng sinh học** (**Biodiversity,** từ chữ Hi Lạp βιο sự sống, và chữ Latinh diversitas đa dạng), cũng còn viết là 'đa dạng sinh học' (biological diversity), là một thuật ngữ nói đến sự đa dạng phong phú của mọi loài trên Trái đất và các đặc điểm tự nhiên của chúng. Sự sắp xếp này là kết quả của hàng ngàn triệu năm của Tiến hóa theo tiến trình tự nhiên, với ảnh hưởng ngày càng tăng do hoạt động của con người. Đa dạng sinh học cũng bao gồm sự đa dạng của hệ sinh thái và sự khác biệt di truyền trong mỗi loài, vốn cho phép sự kết hợp của nhiều hình thức sống khác nhau. Sự tương tác lẫn nhau của chúng với phần còn lại của môi trường được xem là nền tảng của sự sống trên hành tinh.

5 Tại một số trung tâm tái chế, một số chất cặn dư được tiếp nhận miễn phí. Các chất này không nên được đặt trong các thùng rác thông thường, cũng không nên vứt trong bồn rửa mặt hoặc nhà vệ sinh, do khối lượng lớn của chúng hoặc do chúng là nguy hiểm. Hãy hỏi trung tâm tái chế địa phương của bạn để biết danh sách các chất mà trung tâm tiếp nhận.

6 H**iệu ứng nhà kính** là một quá trình, qua đó năng lượng bức xạ khi rời bề mặt Trái đất được hấp thụ bởi một số loại khí khí quyển, được gọi là khí nhà kính. Chúng chuyển giao năng lượng này cho các thành phần khác của khí quyển, và nó được tái bức xạ theo mọi hướng, bao gồm cả quay trở lại bề mặt hành tinh. Điều này chuyển giao năng lượng cho bề mặt hành tinh và khí quyển thấp, do đó nhiệt độ ở đây cao hơn so với nếu sự nóng trực tiếp do bức xạ mặt trời gây ra là do cơ chế gây nóng lên. **Việc Trái đất ấm dần lên**, một sự nóng lên gần đây của bề mặt Trái đất và bầu khí quyển thấp hơn, được cho là kết quả của sự tăng cường hiệu ứng nhà kính, chủ yếu là việc sản xuất của con người làm tăng khí hiệu ứng nhà kínhvào khí quyển, như carbon dioxide và methane.

7 Furan là một hợp chất hữu cơ dị vòng. Nó là chất lỏng không màu, dễ cháy, dễ bay hơi cao, với điểm sôi gần với nhiệt độ phòng. Nó là độc hại và có thể gây ung thư.

8 Sinh vật biến đổi gen (GMO) là các sinh vật trong đó một gen (vốn không phải là thành phần tự nhiên của các sinh vật ấy) từ một loài riêng biệt khác được đưa vào bằng các phương tiện nhân tạo. Sinh vật biến đổi gen được sản xuất ở thực vật, động vật và vi sinh vật.

Nguyễn Trọng Đa dịch

BẢN TIN CỘNG ĐOÀN XUÂN SƠN

Savio Chức.

Cộng đoàn Xuân sơn trong nhiệm kỳ mới 2011-2014 đã có những sự thay đổi.

1-Trước hết về mặt nhân sự: Người mới đông hơn người cũ. Người cũ chỉ còn 2 anh. Đó là anh phụ trách cộng đoàn Chu Quang Vượng, và anh Trần Hữu Khôi. Anh Phụ trách đã bén duyên với Núi Mùa Xuan (Xuân sơn). Cho nên anh còn được lưu lại sang nhiệm kỳ thứ 3. Hai người rời khỏi cộng đoàn là anh Nguyễn Văn Huân và anh Tạ Viêt Hưng. Cả 2 anh đều đi xa. Anh Hưng nay là dân kinh kỳ Hà nội. Anh Huân còn đi xa hơn, sẽ bay sang tận Pháp quốc để trở lại làm kiếp thư sinh.

Người mới gồm có 4 anh, trong đó có anh chưa tới. Người già nhất là anh Nguyễn Chí Chức.Nhiệm kỳ trước, anh ở cộng đoàn Bình giả. Qua nhiều lần tieps xúc với các cha trong hạt Bình giả, anh được các cha nâng cấp bằng danh xưng :'cha già' hay 'cha cố'. Cố lẽ danh xưng ấy cũng hợp với vai trò linh hương cho đan viện Clara Xuân sơn. Người thứ 2 là anh Ngô Đức Thiện. Vì anh có nhiệm vụ mới là cha sở Xuân sơn, nên anh thôi làm trợ úy Phan sinh tại thế miền Bà rịa Vũng tàu. Người thứ 3 là anh Phan Quang Quyến. Anh đến hơi trễ do tình trạng sức khỏe của anh. Còn anh Martino Nguyễn Văn Thành là người thứ 4, sẽ đến cộng đoàn sau học kỳ ở Thủ đức. Người cũ hay người mới, đều phải tiếp tục cuộc sống phan sinh của mình.

2-Sinh hoạt. Để có sự liên tục trong cuộc sống giữa 2 nhiệm kỳ, anh Phụ trách đã sớm tổ chức các buổi tu nghị. Anh em phân công để đời sống cộng đoàn được diễn tiến đều đặn.

- Tĩnh tâm tháng. Dựa kinh nghiệm của nhiệm kỳ trước, 2 cộng đoàn Bình giã và Xuân sơn sẽ tĩnh tâm hằng tháng với nhau. Đặc biệt trong nhiệm kỳ này, có sự tham dự của nhà con Hòa Hội (thuộc nhà mẹ Xuân sơn.) Cho nên, 3 nhà sẽ luân phiên đứng tổ chức tĩnh tâm tháng. Đến ngày qui định, anh em 3 nhà tập trung về 'đăng cai'. Anh em tĩnh tâm buổi sáng.

- Cộng đoàn Xuân sơn. Một chốn đôi quê. Tại chính nhà cộng đoàn . có 3 anh : Chu Quang Vượng, Nguyễn Chí Chức, và Phan Quang Quyến. Tại nhà xứ, cũng 3 anh : Ngô Đức Thiện, Trần hữu Khôi và Nguyễn Văn Thành (chưa tới). Mỗi nơi có sinh hoạt riêng. Hai nơi đều ăn riêng, nhưng nấu chung. (Một gia đình giáo dân nấu đồ ăn, cơm thì anh em tự nấu. Bếp điện. Đến bữa, họ mang đồ ăn đến cho mỗi nơi.) Vì ăn riêng có thể làm suy yếu tình hiệp tthoong huynh đệ, nên anh em tiếp tục làm như nhiệm kỳ trước : mỗi trưa thứ Năm, ăn chung, mỗi lần một nơi.

- Tình trạng sức khỏe. 3 anh ở nhà xứ : hy vọng đủ sức khỏe để gánh vác công việc xứ. Còn 3 anh ở cộng đoàn, thì 2 anh đã cho các chứng bệnh làm nơi thường trú trong 'anh Lừa' của mình. Anh Quyến bị tiểu đường, anh Vượng siêu vi…Nhưng tạ ơn Chúa, sức khỏe của 2 anh không sa sút trầm trọng.

- Công tác. Ở nhà xứ, các công việc đều đã có qui cũ. Ở cộng đoàn, anh Phụ trách quán xuyến hầu như mọi sự, từ trong nhà đến ngoài vườn…cho nên thỉnh thoảng long nuieetj thành dễ biến thành cơn thịnh nộ. Anh Phụ trách còn lo cho một huynh đệ đoàn miền Đồng nai. Anh Chức, ngoài việc linh hướng cho đan viện Clara, anh còn làm trợ úy cho 1 huynh đệ đoàn ở Sơn Bình. Anh Quyến, tuy bị tiểu đường, nhưng sức khỏe có vẻ ổn. Anh lo cây cảnh trong nhà.

-Ngoài ra, còn có 1 số chuyện linh tinh. Số là, cộng đoàn Xuân sơn có 1 con chó mẹ sinh được 6 chú cún. Được mấy ngày thì mẹ bầy cún qua đời. Ai làm bảo mẫu cho bầy cún đây ? Anh Quyến đã nhận đóng vai trò này. Nhưng nuôi chúng đâu phải dễ. Khuấy sữa, cho chúng bú bằng ống sơ-ranh. Vì không được nuôi bằng sữa mẹ, nên 2 chú cún đã sớm lìa đời. Anh Quyến vẫn kiên trì nuôi các cún còn lại. Nuôi mãi mà không thấy chúng lớn. Thì ra mình chúng đầy ve. Có lẽ sữa nuôi cún đã vào bụng ve hết. Rồi cuối cùng, những cún còn lại cũng đành chia tay với bảo mẫu Quyến.

Vườn tược: 5 sào. Trong vườn chủ yếu là tiêu. Anh Phụ trách đang cho trồng lại một số cây để tiêu leo. Đó là cây gòn, phải mua, chuyên chở, đào lỗ để trồng. Nay mùa mưa đến, hy vọng chúng sẽ sống. Mưa đã vào mùa. Đây là thời điểu để gieo bắp. Lại phải đi mượn người, vì trong nhà không có tay lao động. Nhưng mượn người lại không dễ, vì gia đình nào cũng tranh thủ để gieo trồng, khi mùa mưa trở lại.

Ngày 1-5-2011: Lễ thánh Giu-se Thợ, bổn mạng anh Phụ trách. Anh em Bình giã, Hòa hội có đến chia vui với anh Vượng trong bữa cơm thân mật. Ngoài ra, còn có các huynh đệ đoàn Phan sinh tại thế cũng đến chúc mừng 'trợ úy' cũ của họ.

Ngày 16-5-2011: Lễ nhậm chức chánh xứ của anh Ngô Đức Thiện. Đức cha Tôma Nguyễn Văn Trâm, giám mục giáo phận Bà rịa đến chứng kiến. Nghi thức long trọng. Quan khách xa gần khá đông. Đây không phải là buổi lễ chia tay với cha xứ cũ Nguyễn Văn Huân. Việc chia tay đã làm trước. Trong nghi lễ hôn may, Đức cha cũng như Giáo xứ đã bày tỏ những tâm tình biết ơn đối với cha xứ cũ đã nhiệt tình phục vụ giáo xứ trong 8 năm qua. Buổi lễ kết thúc bằng bữa tiệc thịnh soạn do giáo xư Xuân sơn khoãn đãi.

Xin bái chào anh chị em bốn phương thuộc gia đình phan sinh.

CỘNG ĐOÀN ĐAKAO.

Thạch Cẩm

Có lẽ cũng đã nửa năm, anh em trong cộng đoàn Đakao vắng tin trên chia sẻ. Điều thú vị ở đây là tuy anh em không chính thức đưa tin, nhưng có lẽ nhiều tin tức về cộng đoàn Đakao trong thời gian qua đã được nhiều anh chị em trong gia đình Phan Sinh biết đến. Còn việc anh chị em biết bằng cách nào thì chỉ có…Chúa biết. Nếu không tin, anh chị em thử đọc một số tin tức về cộng đoàn Đakao trong thời gian qua để xem lời nhận xét trên có đúng không nhé:

Với bảng gia đình mới, bốn anh em trong cộng đoàn là: anh Trụ, anh Lệ, anh Phúc và anh Long đã lần lượt chia tay cộng đoàn để đến với những cộng đoàn và điểm ở mới. Người đi gần nhất là anh Long – anh chuyển đến cộng đoàn Cầu Ông Lãnh; người đi xa nhất là anh Lệ - anh chuyển ra tận chốn Thủ Đô. Anh Phúc lên với Nông trường Sông Bé còn anh Trụ về với mảnh đất Cù Lao Giêng bên dòng sông Cửu Long thơ mộng.

Bốn người ra, ba người vào: Anh Lam, anh Hạnh đến với cộng đoàn để cáng đáng những công việc "đội đá vá trời" của Tỉnh dòng. Anh Hoài đến chia sẻ đời sống với cộng đoàn và để học tiếng Hàn nhằm chuẩn bị thực hiện sứ mạng ra đi truyền giáo.

Trong Cộng đoàn mỗi người mỗi việc và ai nấy cứ cố gắng chu toàn bổn phận của mình mà "nên thánh". Tuy nhiên có lẽ vất vả nhất đó là những anh em đang làm công việc quản trị cấp Tỉnh dòng với khối lượng công việc dường như quá tải.

Không chỉ người phục vụ Tỉnh dòng quá tải, người đi học cũng phải… tải quá chừng. anh Hoài đi "tải"… tiếng Hàn thì cũng cảm thấy khó vô vì biết mình cũng nhiều tuổi. Anh Thanh đi học Truyền Thông cũng thấy quá…sức vì bài tập liên quan đến việc viết truyện làm phim quá …nhiều. Để làm việc cách hiệu quả hầu tiết kiệm sức của sức người, anh và các bạn vừa lập ra nhóm làm phim chung mà những anh em trong cộng đoàn thường hài hước gọi là: Hãng phim Xuân Thanh và Các Bạn.

Mùa Phục Sinh vừa qua, anh em trong cộng đoàn cùng thực hiện một chuyến du lịch mang tính huynh đệ như dự phóng của anh em đã đưa ra. Điểm đến của anh em là bãi biển Hồ Cốc và thời gian của chuyến đi là hai ngày. Trong

chuyến đi này, anh em cũng thăm viếng gia đình của anh Minh Trí, anh Hạnh và anh Cẩm, điểm Hòa Hội và gia đình của em Vinh (Học Viện). Từ khi đi cho đến lúc về, mỗi nơi anh em dừng chân, anh em được tiếp đón cách thân thiện và đầy ắp tình thương mến thương.

Cuối tháng 5 vừa qua, anh Phụ trách cộng đoàn đã đi nghỉ Sabatico. Trong thời gian "trống tòa" này, anh Xuân Thảo tạm thời đảm nhiệm vai trò "Tổng Đại diện" của cộng đoàn. Cũng trong thời gian này, anh Vinh đã xuống Đan viện Clara Xuân Sơn để chuyển giao những tác phẩm nghệ thuật mà anh đã tận tâm thực hiện cho "ngôi nhà mới" của các chị Clara.

Mùa hè đến, các Chủng viện hay Học viện của các dòng tu tạm thời được nghỉ. Các anh em làm công tác dạy học của cộng đoàn Đakao lại bắt đầu cho những công việc của mùa hè như kế hoạch đã định từ trước: anh Tân đã trở về Mỹ để làm những công việc trong Tỉnh dòng của anh. Anh Phú sẽ phải đi vắng nhiều hơn để phục vụ giới trẻ Phan Sinh vì mùa hè các em giới trẻ mới có nhiều thời gian để tham dự đều đặn các sinh hoạt liên quan. Anh Xuân Thảo đang đếm ngược thời gian để chuẩn bị khai giảng khóa Nhạc mùa hè.

Mùa hè nhà Đakao cũng có người anh em tuy hiện nay không đi học, không dạy học, nhưng không đứng bên lề của việc học hành thi cử. Anh là người mà vài năm gần đây cứ mỗi mùa hè lại lo lắng chuẩn bị phòng ốc, điện nước… để " tiếp sức mùa thi " cho hàng trăm thí sinh từ các tỉnh về Thành phố để thi đại học. Ngoài ra, anh cũng là người sắp xếp chỗ ở và liên hệ cơm nước cho các học viên bán trú, nội trú trong suốt khóa Nhạc của anh Xuân Thảo. Không biết có phải vì anh đã sống "ơn lo liệu" mà Chúa đã ban cho anh triệt để quá chăng mà tuy tuổi tác chưa cao lắm nhưng tóc của anh đã bạc rất nhiều. Người anh em đó chẳng ai xa lạ đó chính là anh Xuân … Anh chị em đoán được người anh em đó là ai không? chính là người chịu trách nhiệm in ấn và lưu hành tờ Chia Sẻ này đó.

Clara

Trong niềm hân hoan, tri ân mừng năm thánh kỷ niệm 800 năm dòng Thánh Clara hiện diện trên thế giới, chị em Clara chúng con xin kính chào cha giám tỉnh và toàn thể anh chị em trong đại gia đình Phan Sinh.

Chúng con chân thành cám ơn tỉnh dòng cho chúng con góp mặt trong tờ chia sẻ. Cứ ba tháng một lần. dù sao chúng con "có trang trên tờ chia sẻ" thì chúng con cũng xin viết về những chuyện đã qua, để đưa tin cho những ai chưa biết và hiệp thông cầu nguyện với chị em chúng con.

Ngày 1-3-2011 Cộng đoàn đón 4 em tìm hiểu vào năm thỉnh sinh.

Ngày 9-3-2011 Cùng với Giáo Hội, chúng con bước vào mùa chay trong tinh thần cầu nguyện – ăn chay – chia sẻ theo tông huấn của Đức Giáo Hoàng Benedicto 16 và thư mùa chay của ĐHY GB. Phạm Minh Mẫn.

Ngày 19-3 Đại lễ kính Thánh Giuse. Sau Đức Mẹ Maria, Thánh Giuse là đấng thánh chúng con tôn sùng cách đặc biệt, nhất là trong công trình xây dựng đan viện Xuân Sơn, chị em chúng con đặt tin tưởng hoàn toàn trong sự bảo trợ của Thánh Giuse. Vì thế, 19-3 là ngày cao điểm để chúng con biểu lộ lòng thành kính biết ơn đối với dưỡng phụ của Chúa Giêsu. Đây là bài thơ biểu lộ tâm tình đơn sơ, yêu mếnThánh Giuse:

"Thánh Giuse - ánh sáng"

Đoàn con vui sướng hân hoan
Kính dâng cha thánh muôn ngàn lời ca
Một nguồn ánh sáng chan hòa,
Từ lòng khiêm tốn tỏa ra dịu dàng
Ôi người diễm phúc cao sang
Chúa đã tuyển lựa trong hàng hoàng gia.
Sánh duyên trinh nữ ngọc ngà
Và làm dưỡng phụ con Cha trên trời
Tình yêu tha thiết chẳng ngơi
Giữ gìn gia thất một đời tín trung
Khôn ngoan tinh tế lạ lùng
Thi hành ý Chúa qua từng giấc mơ.

***

Ơn gọi dâng hiến phải nhờ
Tay ngài dìu dắt dẫn đưa từng ngày
Giáo hội, thế giới hôm nay
Gặp bao thử thách, thời này văn minh
Cúi xin cha thánh thương tình
Nêu cao ánh sáng, giữ bình an luôn.

Ngày 22-3 Cha Tổng phục vụ Marco Tasca cùng phái đoàn gồm 2 cha và 3 thầy Phanxicô Việt Nam, nhánh tu viện ghé thăm và chia sẻ huynh đệ với chị em chúng con. Cha TPV Marco là 1 trong 4 vị TPV đã cùng viết lá thư mừng 800 năm thành lập dòng thánh Clara - thư được công bố nhân dịp cử hành lần thứ 15 ngày thế giới đời sống thánh hiến 2-2-2011.

Ngày 10-4 Cha Giám tỉnh- Phanxicô Xavie Vũ Phan Long đã ưu ái sắp xếp cho chị em chúng con một khoảng thời gian đặc biệt để đón tiếp long trọng cha TPV Jose Rodriguez Carballo ofm, vị kế nhiệm cha Thánh Phanxicô. Buổi họp mặt diễn ra vui vẻ, mang màu sắc đơn sơ, tươi trẻ đầy tính Phan Sinh qua những chia sẻ sâu sắc nhưng đậm tình đệ huynh, cha TPV nhấn mạnh về nét độc đáo của mẹ Thánh Clara: một người nữ có một phối hợp hài hòa giữa sự dịu dàng và cương nghị để đạt cho được lý tưởng cao vời, mà Chúa Thánh Thần đã soi sáng, để cuối cùng trên giường chờ "chị chết" mẹ Thánh có được bản luật dòng được Giáo Quyền phê chuẩn. (và mẹ đã trở thành người phụ nữ đầu tiên viết ra bản luật cho hội dòng).

Ngày 17-4-2011 Chúa nhật Lễ Lá. Cha giám tỉnh dòng AEHM-VN đã long trọng khai mạc thánh lễ mừng 800 năm, ngày mẹ Thánh Clara dâng hiến cuộc đời tại Portiuncula, và một cách nào đó cũng đánh dấu 8 thế kỷ thành lập dòng nhì Phan sinh – Chị em thanh bần Clara. Thánh lễ trang trọng nhưng đầy tình gia đình, huynh đệ, dưới sự chủ lễ của cha giám tỉnh – cùng sự hiện diện của cha trợ úy Antôn Ngọc Kính – cha Hải Minh và đông đảo quý thầy, anh chị em giáo dân thân quen với chúng con. Phụng vụ được thêm phần sốt mến, với giọng hát hùng hồn đầy sức sống của một "lực lượng ấn tượng" "áp đảo Clara" của các chú tìm hiểu PXC (vì các chú đông gấp đôi chị em…).

Trong nghĩa vụ anh em và tinh thần phục vụ cao, một lần nữa Đại Lễ mừng Chúa phục Sinh, ngôi nhà nguyện bé nhỏ của Clara như vỡ tung niềm vui Chúa sống lại, với phần phụng vụ đặc biệt của các "chú nhỏ" tìm hiểu PXC… Nếu có ACE nào cứng lòng tin về điều này, thì xin tìm nghe bài ca Xuất Hành đêm ấy, nhưng coi chừng kẻo bị nước cuồn cuộn lôi đi như xa mã Ai Cập đó! – Xin chân thành cám ơn Cha Hải Minh và "lực lượng ấn tượng"…

Tiếp tục mở rộng trái tim và vòng tay đón nhận ơn Chúa trong năm Thánh Clara, chị em chúng con vừa có thêm 3 em tập sinh mới. Ngày 13-5 nghi thức mặc áo dòng diễn ra trong mái ấm cộng đoàn, không có thân nhân nào của 3 em đến vì gia đình ở xa, nhưng các em đầy tín thác, đơn sơ, trong niềm vui dâng hiến trọn vẹn. Cũng trong tháng Hoa này, đan viện chúng con có thêm hai em khấn lần đầu vào ngày Đức Mẹ đi thăm viếng Bà Isave.

Em Maria Lòng Chúa Thương Xót
Hoàng Thị Nhung
Và em Maria Chúa Thánh Thần
Trần Thị Lương

Thánh lễ diễn ra sốt sắng với sự hiện diện của cha giám tỉnh (chủ tế) và 6 cha đồng tế (cha phó giám tỉnh, cha trợ úy, cha bề trên CĐ 0fm Thủ đức, cha dòng Biển Đức và các cha khách…) Thế là trọn vẹn số bảy của Tin Mừng, hợp với đông đủ thân nhân của 2 gia đình từ miền xa, được một dịp từ Trung Bắc vào Nam, đến trước cả 2-3 ngày. Làm bầu khí vui tươi hẳn lên, vì có tiếng cười đùa của các cháu bé. Xin thêm lời cầu nguyện cho 2 tân khấn sinh trung thành dấn bước theo Chúa cho đến cùng. Đến đầu tháng 6, cộng đoàn Clara Thủ Đức tĩnh tâm năm, xin gia đình Phan Sinh hiệp lời xin Chúa cho chúng con kín múc nguồn ân sủng tuôn trào từ Thánh Tâm Chúa Giêsu, để ngày đêm chìm sâu hơn vào trái tim Chúa trong đời cầu nguyện. Chúng con xin hiệp lòng cầu cho quý cha thầy ofm được tràn đầy lửa mến Thánh Thần, khi cùng nhịp đi vào tĩnh tâm đầu tháng Trái Tim.

Trên đây là bấy nhiêu điều chị em chúng con xin chia sẻ, hẹn gặp lại lần sau. Chúng con kính chúc cha giám tỉnh, quý cha quý thầy và ACE được dồi dào ơn Thánh Thần trong lễ Ngũ Tuần sắp tới.

Chị em Clara

Bài giảng của anh Giám Tỉnh ngày 31-5-011 tại Đan viện thánh Clara, Q. 9, TpHCM, nhân dịp Lễ Khấn lần đầu của các chị Maria Lòng Chúa TX Hoàng Thị Nhung, OSC và Maria CTT Trần Thị Lương, OSC

Linh hồn tôi ngợi khen Đức Chúa,
Thần trí tôi hớn hở vui mừng vì Thiên Chúa,
Đấng cứu độ tôi (*Lc* 1,46-47).

Hẳn là hôm nay hai chị Maria cũng muốn reo lên như Đức Maria. Vì nhận biết mình được Thiên Chúa chiếu cố mà cảm thấy hân hoan; vì cảm thấy hân hoan nên muốn đề cao tán dương Thiên Chúa; và vì tán dương Thiên Chúa mà lòng chan hòa niềm hân hoan. Bởi vì vị Thiên Chúa chí thánh và toàn năng lại là "*Đấng cứu độ tôi*", "của tôi", "của riêng mình".

Khi đặt mình trước nhan Thiên Chúa, thọ tạo biết rõ sự thật về bản thân mình. Mẹ Maria cảm thấy mình đang được Thiên Chúa "*nhìn tới*", Mẹ đi vào trong cái nhìn đó, Mẹ nhìn mình như Thiên Chúa đang nhìn Mẹ. *Phận nữ tỳ hèn mọn, Người đoái thương nhìn tới* (*Lc* 1,48). Và Mẹ thấy mình là "*nhỏ bé, hèn mọn*" và là "*nữ tỳ*": "nữ tỳ hèn mọn" có nghĩa là một người nữ rất nhỏ hèn mọn, một người nữ tỳ chỉ là nữ tỳ. Mẹ nhận thấy mình là một cái không, thế mà Thiên Chúa lại "đoái thương nhìn tới"! Do đó, Mẹ chọn Chúa. Vì Mẹ chọn Chúa, Mẹ trở thành mối phúc, niềm vui cho tha nhân. Mẹ nhìn nhận Thiên Chúa là Thiên Chúa, còn bản thân Mẹ là thọ tạo của Thiên Chúa, Mẹ nhìn nhận sự khác biệt vô biên. Mẹ gán mọi sự cho Thiên Chúa, còn cho bản thân Mẹ thì không có gì cả, không phải chỉ trong lãnh vực bản thân [hữu thể], mà cả trong lãnh vực hành động: *Đấng Toàn Năng đã làm cho tôi* [trong tôi] *biết bao điều cao cả* (*Lc* 1,49). Thiên Chúa là tác giả, là tác nhân chính; Mẹ chỉ là "nơi" Thiên Chúa hành động, cho dù là một "nơi" tự do, biết cộng tác với Thiên Chúa bằng sự sẵn sàng, với lời "xin vâng". Đức Maria đã "nhìn nhận rằng Thiên Chúa có quyền lực uy hùng trên Israel" (x. *Tv* 68,35). Mẹ đã dâng trả lại cho Thiên Chúa quyền lực của Người. Mẹ "đầy ơn phúc" bởi vì Mẹ hoàn toàn trống rỗng chính mình.

Nếu chúng ta sống như Đức Maria, con người đầy tràn Chúa Thánh Thần, và mang trong lòng chính Đức Giêsu, hình ảnh của Thiên Chúa giàu lòng thương xót, thì sự hiện diện của ta là một mối phúc cho người khác, là niềm vui, là sự loan báo ơn Thiên Chúa cứu độ. Sống như thế phải chăng quá đơn giản? Thật ra cuộc đời của Đức Maria không đơn giản, nhưng đã được giản lược lại chỉ còn hai điều: hết lòng sống kết hợp với Thiên Chúa; sống hết tình với anh chị em. Đức Maria đã sống được trọn vẹn hai điều này, nên Mẹ cứ "quên đi chặng đường đã qua để lao mình về phía trước (*Pl* 3,13). Sống được hai điều cốt yếu này lại rất khó khăn và nhiều phức tạp. Khấn dòng luôn luôn là một sự tuyển chọn của Thiên Chúa yêu thương, mở ra cho một nỗ lực đáp trả bằng tình yêu giới hạn kém cỏi của mình. Nhưng trước hết và trên hết, nhờ sự hướng dẫn, dạy dỗ, soi sáng của Đức Giêsu, Con Thiên Chúa.

Chúng ta đang sống những ngày cuối cùng của Mùa Phục Sinh, Phụng Vụ hướng chúng ta về Thần Khí Sự thật. Người là Thần Khí của Chúa Cha, Đấng là "ánh sáng; nơi Người, không có một chút bóng tối nào" (*1 Ga* 1,5). Thần Khí Sự thật cũng là Thần Khí của Đức Kitô, là "đường, sự thật và sự sống" (*Ga* 14,6). Cách thức làm chứng về ơn cứu độ của Thiên Chúa trong hoàn cảnh thế giới đầy những chuyện dối trá lọc lừa hẳn là cương quyết sống sự thật, làm sự thật, dù phải trả giá nào. Không phải dễ đâu, khi mà chỉ cần nói quanh co một chút, ta được người khác coi trọng; chỉ cần nói dối một chút, ta được yên thân chỉ cần thiếu thẳng thắn, ta có lợi… Nếu chị em hiệp thông với Thiên Chúa, dứt khoát chị em phải hành động theo sự thật, để đi trong ánh sáng (x. *1 Ga* 1,6-7). Nếu chị em hiệp thông với Đức Kitô, tâm tình của thánh Phaolô hẳn phải là tâm tình của chị em : « Tôi coi mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được biết Đức Kitô Giêsu… Tôi coi tất cả như rác, để được Đức Kitô và được kết hợp với Người » (*Pl* 3,8)? Biết bao nhiêu điều hay điều tốt thánh tông đồ từng theo đuổi trước kia, thế mà nay ngài coi là rác !

Chỉ khi chọn Thiên Chúa mỗi ngày, chọn Đức Kitô mỗi ngày, chị em mới có thể cảm nhận được niềm vui của Đức Maria, của ngày khấn hứa này.

TIN
DÒNG PHAN SINH THỪA SAI ĐỨC MẸ

Tháng 5 và tháng 6 năm nay là thời gian chị em Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ bận rộn với việc tổ chức các dịp lễ trong Dòng, mà hai dịp quan trọng nhất là thánh lễ tạ ơn tại Qui Nhơn ngày 7 tháng 5 năm 2011, mừng Kim Khánh, Ngọc Khánh và 70 Năm Tu Dòng cho các chị "cây cao bóng cả" của Tỉnh Dòng; tiếp đến là dịp Lễ Khấn trọn và Khấn Lần đầu cho các "tân nương của Đức Kitô" tại Nha Trang ngày 11 tháng 6 năm 2011.

1. Tạ ơn Hồng Ân Thánh Hiến

Trước hết chị em xin được chia sẻ đôi nét về thánh lễ tạ ơn Hồng Ân Thánh Hiến vào lúc 8 giờ 00 ngày 7 tháng 5, tại Nhà Thờ Thánh Phanxicô Qui Hòa – Qui Nhơn; do Đức Giám Mục Matthêu Nguyễn Văn Khôi, Giám Mục Phó Giáo Phận Qui Nhơn chủ tế. Danh sách các chị mừng lễ trong dịp này như sau :

*** MỪNG 70 NĂM TU DÒNG :**

Sr. Matta Ngô Thị Phong

Sr. Matta Nguyễn Thị Hiệu

Sr. Matta Cao Thị Thiên

*** MỪNG NGỌC KHÁNH (1951–2011):**

Sr. Matta Nguyễn Thị Linh

*** MỪNG KIM KHÁNH (1961-2011) :**

Sr. Thérèse Võ Thị Thật

Sr. Lucienne Lưu Thu Hồng

Sr. Elisabeth Trần Thị Quỳnh Giao

Sr. Madeleine Đỗ Thị Công

Sr. Maria Hoàng Thị Giá

Trước đó hơn một tuần, các chị em cao niên của Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ đã có mặt đông đủ tại Qui Hoà – là cái nôi của Hội Dòng tại Việt Nam; nơi qui tụ chan hoà niềm vui và bình an – để tham dự kỳ tĩnh tâm năm nhằm chuẩn bị tâm hồn mừng lễ. Vị giảng phòng chính là chị Giám Tỉnh FMM, chị đã dành trọn một ngày cùng chị em đi vào sa mạc với Chúa trong cô tịch và riêng tư. Những chị cao niên 70 – 90 tuổi cũng đi ra khỏi cửa để hẹn gặp Chúa nơi bờ biển, một phong cảnh thật hữu tình. Những chị em trẻ hơn làm cuộc hành hương lên đỉnh núi, nơi đó «riêng con với Chúa ta ngồi mà nhìn nhau», trong một không gian thật tĩnh lặng và hùng vĩ…

Trong những ngày tiếp theo, Chị Giám Tỉnh đã giúp chị em đi vào các khía cạnh của lời khấn mà chị em đã tự do chọn lựa với ơn Chúa và trải nghiệm trong đời sống suốt mấy chục năm trời. Mỗi ngày trong thánh lễ, Cha chủ tế cũng chia sẻ Tin Mừng rất cụ thể với những kinh nghiệm thực tế và câu chuyện minh hoạ dí dỏm, ngắn gọn và đầy ý nghĩa giúp chị em – không chỉ người trẻ mà cả những chị ngoài 80 – ai cũng chăm chú lắng nghe và tươi cười tâm đắc. Chị em được mời gọi nhìn lại tầm quan trọng của Lời Chúa trong cuộc đời, và đặc biệt những khi gặp thử thách có mời Chúa đồng hành, để Lời Chúa đụng chạm và biến đổi đời sống mình như thế nào?... Chị em rất vui mừng vì khung cảnh hữu tình và những chất liệu đầy

ắp giúp cho cuộc sống được tươi mới lại, và có những định hướng rõ nét cho tương lai.

Những ngày tĩnh tâm qua đi nhanh chóng trong ân sủng Chúa và tình thương của chị em. Ngày lễ Tạ ơn vì Hồng Ân Thánh Hiến của các chị mừng Kim Khánh, Ngọc Khánh và 70 Năm Tu Dòng Hội Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ là cao điểm của những ngày gặp gỡ. Cùng đồng tế với Đức Cha Matthêô trong thánh lễ Tạ ơn có 23 linh mục. Thật cảm động khi được chứng kiến những bậc «niên lão» của Tỉnh Dòng vẫn còn vững bước hiên ngang. Chỉ riêng 3 Soeurs mừng 70 năm đời tu là không tham dự đoàn rước : 2 Soeurs phải ngồi xe lăn còn 1 Soeur được dẫn ra chỗ ngồi trước. Tuổi trên 90 mà còn được như thế quả thật là hồng ân của Chúa !

Trong bài giảng lễ, Đức Cha Matthêu nhắc đến mẫu gương tạ ơn tuyệt vời nhất chính là Đức Maria, với lời kinh tạ ơn Magnificat, một lời kinh chứa chan tâm tình không chỉ được đọc lên bởi mình Đức Mẹ, mà đã được toàn thể Hội Thánh lặp đi lặp lại mỗi ngày trong những giờ kinh chiều, cách riêng trong những dịp tạ ơn đặc biệt về hồng ân mà Người ưu ái ban cho mình. Cùng hòa chung với tâm tình tạ ơn của Đức Mẹ, các nữ tu cũng muốn mọi người hợp ý dâng lên Thiên Chúa những lời tạ ơn về hồng ân thánh hiến mà các bà và các chị đã lãnh nhận từ nơi Thiên Chúa, là hạnh phúc được tuyển chọn và được ở trong nhà Chúa với biết bao ân lộc của Người...

Để kết thúc bài giảng, Đức Cha Matthêu trích dẫn bức thư đề ngày 4 tháng 12 năm 1894 của Chân Phước Marie de la Passion, viết về niềm vui mà các nữ tu cảm nghiệm được trong tuổi già như sau: "Những ngày tươi trẻ của đời sống tu trì sẽ qua đi, nhưng vào cuối đời, chúng ta còn lại sự kết hợp thâm sâu với Thiên Chúa, mà không một biến cố hay tạo vật nào có thể đụng chạm đến. Sự kết hợp tối thượng này vượt trên mọi niềm vui". Ngài đánh giá cao tấm gương của các nữ tu cao niên trong những ngày xế bóng cuộc đời : «Trên giường bệnh, nhìn các bà lớn tuổi, mặt mỗi bà là một tấm gương soi. Các bà đã nêu cao tấm gương tận hiến với niềm vui được phục vụ Thiên Chúa và tha nhân. Xin cám ơn các bà, và hiệp ý với các bà, cộng đoàn chúng ta hãy cùng nhau cất cao lời tạ ơn Thiên Chúa vì hồng ân thánh hiến và tiếp tục cầu nguyện cho các bà được hưởng trọn tuổi già trong hạnh phúc chan hòa…»

Lễ đi với lạc, tiệc mừng của dịp lễ Tạ ơn Hồng Ân Thánh Hiến được tổ chức đơn sơ ngay trong khuôn viên chật hẹp của Dòng. Tuy thế, mọi người vui vẻ chia sẻ niềm vui, thưởng thức màn «văn nghệ bỏ túi» rất đơn sơ của chị em Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ và sự góp phần của cả các vị khách tham dự. Chắc hẳn khi chia tay ra về, nơi đáy lòng của mỗi người vẫn còn đọng lại hình ảnh an bình, thanh thản, đơn sơ của các nữ tu cao niên, sau một cuộc đời dâng hiến thật trung tín và quảng đại. Cuộc đời các chị cũng là tấm gương cảm động cho các chị em trẻ đang tiếp bước chung con đường. Xin cảm tạ ơn Chúa!

2. Thánh Lễ Tuyên Khấn

Tiếp đến là Thánh Lễ Tuyên Khấn vào lúc 8 giờ sáng ngày 11-06-2011 tại nhà thờ Giáo xứ Thanh Hải cho 4 chị em Tuyên khấn Vĩnh viễn và 12 chị em Tuyên Khấn lần đầu trong Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ. Đức Cha Giuse Võ Đức Minh, Giám Mục GP Nha Trang đã đến cử hành thánh lễ thật long trọng với hơn 20 cha đồng tế. Lời của Chân Phước Marie de la Passion: "Thiên Chúa không đòi tôi thành công, Người chỉ mời gọi tôi hiến dâng" được các chị em chọn như châm ngôn sống cho cả cuộc đời dâng hiến của mình. Danh sách các chị em Tuyên Khấn như sau:

*** Tuyên khấn Vĩnh viễn: 4 chị em**

Sr. Maria Nguyễn Thị Ngọc Nhàn

Sr. Anna Nguyễn Thu Trúc

Sr. Thérèse Dương Thị Kim Tuyến

Sr. Maria Phạm Thị Kim Ngân

*** Tuyên Khấn lần đầu: 12 chị em**

Sr. Têrêxa Trần Thị Ngọc Bích

Sr. Maria Đặng Thị Dàng

Sr. Maria Vũ Thị Hằng

Sr. Elisabeth Nguyễn Thị Hà

Sr. Maria Trần Thị Hương

Sr. Matta Nguyễn Thị Thanh Nga

Sr. Maria Vũ Thị Hồng Thắm

Sr. M. Mađalena Roda Nai Thuận

Sr. Maria Nguyễn Thị Tiệp

Sr. M. Mađalena Đặng Tường Vi

Sr. Maria Nguyễn Thị Xoan

Sr. Têrêxa Trần Thị Hồng Gấm

Thánh lễ thật long trọng với đoàn rước dài đi từ ngoài nhà thờ vào. Mỗi "cô dâu" áo cài hoa,

tay cầm đèn sáng, có cha mẹ đi hai bên. Sau các chị em Tuyên khấn là hàng dài các chị em trong Dòng, rồi đến các linh mục đồng tế. Bài giảng của Đức Cha Giuse khen ngợi các chị em tuyên khấn hôm nay vì chị em can đảm cam kết sống đời dâng hiến trong Dòng. Trong tuần lễ chuẩn bị mừng lễ Chúa Thánh Thần, Ngài cho thấy chúng ta cũng đang đón chờ ơn Chúa Thánh Thần như Đức Mẹ năm xưa đã sống trong tâm tình chờ đợi Chúa Thánh Thần cùng với các môn đệ trong nhà tiệc ly… Trở lại với đoạn Tin mừng nói về cuộc thăm viếng của Đức Mẹ, Đức Cha Giuse chia sẻ những ý tưởng rất đẹp.

Trước hết là việc xây dựng cộng đoàn Tin mừng: Sau khi được tác động của Chúa Thánh Thần, Đức Maria đã lên đường loan báo Tin mừng mình vừa lãnh nhận. Mẹ đã mau mắn đến thăm bà Elisabeth, đem niềm vui đến cho gia đình bà. Bà Elisabeth hân hoan chào đón Mẹ, cùng Mẹ ca ngợi cảm tạ ơn Chúa. Gioan trong lòng bà đã nhảy lên vui sướng vì sự hiện diện của Chúa Giêsu trong cung lòng Mẹ. Cả gia đình bà Elisabeth tràn đầy niềm vui hân hoan… Khi đó Đức Mẹ đã xây dựng nên một gia đình Tin mừng nơi mình hiện diện.

Sau đó là việc sống cộng đoàn Tin mừng: Nhờ sống trong tác động của Chúa Thánh Thần, mọi thành viên trong gia đình đều được ơn sống Tin mừng. Đức Maria sống Tin mừng bằng việc phục vụ khiêm tốn. Bà Elisabeth sung sướng đón nhận với lòng biết ơn. Họ nói những lời nói của Tin mừng và thể hiện những hành động của Tin mừng để giúp đỡ nhau. Nhờ đó cộng đoàn triển nở và niềm vui lan rộng đến mọi gia đình chung quanh.

Trong ngày lễ khấn, chị em Khấn sinh cũng được đón nhận ơn thánh Chúa qua tác động của Chúa Thánh Thần để được sai đi xây dựng những cộng đoàn Tin mừng và làm cho Tin mừng được triển nở trong môi trường mình sống. Như Đức Mẹ xưa, chị em được sai đi trên khắp mọi nẻo đường, để vội vã đến bất cứ nơi nào với tư cách là người nữ tu Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ. Như Đức Maria mau mắn lên đường đi thăm viếng để chia sẻ niềm vui, mang Chúa Cứu Thế đến cho gia đình của Elisabeth và làm cho nơi đó trở thành một gia đình Tin mừng, chị em cũng hăng say lên đường xây dựng cộng đoàn Tin mừng nơi mình hiện diện.

Trong số các chị em Tuyên khấn lần này có chị Maria Mađalena Roda Nai Thuận là người dân tộc K'Ho tại vùng Thạnh Mỹ - Đơn Dương, nơi chị em Dòng Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ đã hiện diện và truyền giáo cho anh chị em dân tộc hơn 50 năm. Gia đình chị đến tham dự thánh lễ đông đảo và đầy hân hoan. Chị em mong ước trong tương lai sẽ có thêm nhiều ơn gọi từ các gia đình dân tộc, vì chị em có thể trở về phục vụ rất hữu hiệu cho anh em đồng bào của mình.

Chị em Phan Sinh Thừa Sai Đức Mẹ chân thành cảm tạ Chúa vì những ơn gọi Chúa gởi đến cho Hội Dòng. Nguyện xin Chúa chúc lành cho các chị em tạ ơn Hồng Ân Thánh Hiến, các chị em Tuyên Khấn, cũng như cho mọi người tham dự được khích lệ trong đời sống đức tin, và được những ân ban của Chúa Thánh Thần. Nhờ đó tất cả đều sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn của cuộc sống và luôn trung tín làm chứng tá cho tình yêu tuyệt vời của Chúa. Xin Chúa cũng ban thêm cho Giáo Hội, đặc biệt cho gia đình Phan Sinh, có những ơn gọi thánh thiện để đóng góp cho công cuộc Loan báo Tin Mừng giữa lòng thế giới đầy thách đố hôm nay !

Thường Huấn

Trong năm thánh Clara (1212-2012), trang thường huấn sẽ giới thiệu một ít chủ đề về thánh nữ Clara được trích dịch từ tác phẩm Clare of Assisi: a heart full of love (Cincinnati: St. Anthony Messenger Press, 2007) của Ilia Delio, ose, một nữ tu Phan Sinh. Có thể sử dụng những chủ đề này để làm tài liệu học tập trong năm thánh Clara. Dưới đây là phần nhập đề của cuốn sách, trình bày thân thế của thánh nữ và gia sản thiêng liêng mà thánh nữ đã để lại cho hậu thế.

NHẬP ĐỀ

Mỗi thời đại đều có một vị thánh. Không có ai vừa sinh ra đã là thánh, nhưng nơi họ có một điều gì đó, một đặc điểm hay một nét tiêu biểu nổi bật, hay ít nữa là để lại dấu ấn trong suốt cuộc đời của họ. Thánh nữ Clara Átxidi là một con người như thế. Chào đời khoảng năm 1194 trong một đình giàu có và quý phái, thuộc dòng tộc Offrêducciô, thánh nữ Clara là con đầu của ba chị em. Người ta kể rằng lần đầu tiên khi mẹ thánh nữ mang thai, bà rất lo sợ, nên bà đã đi hành hương cầu nguyện cho được mẹ tròn con vuông. Một ngày kia, trong khi đang cầu nguyện, bà nghe được những lời này: "Này quý bà! Xin đừng sợ, nhưng hay vui lên vì bà sẽ sinh hạ một ánh sáng tinh trong chiếu tỏa khắp thế giới." Từ *tinh trong* trong tiếng Ý là *chiara,* bởi đó mà bà đặt tên cho người là "Clara," hay "chói sáng." Cô bé Clara lớn lên trong một gia đình có những phụ nữ thánh thiện, như mẹ người, em ruột và chị em thân thích của người. Các phụ nữ trong gia đình này đều thực hành đức nghèo và sống đời đền tội, và khi còn trẻ Clara đã được tiếng là một cô gái thánh thiện. Chắc hẳn là khi Clara nghe thầy Phanxicô Átxidi giảng tại nhà thờ San Ruffinô khoảng năm 1208 hay 1211, thì dường như cô đã xác định được ơn gọi tu trì của mình, chứ không phải đợi đến khi hai người gặp nhau.

Clara kém Phanxicô 12 tuổi, và khi gặp Phanxicô lần đầu, cô mới 17 tuổi. Theo "Hồ sơ phong thánh" thì Phanxicô đã từng nghe biết về Clara trước khi hai người gặp nhau. Hai người gặp nhau để bàn về chuyện gì thì không rõ, nhưng có lẽ Phanxicô đã nói với Clara về việc bước theo vết chân Đức Kitô và mẫu mực sống Tin Mừng. Đến tuổi 18, sau khi đã được đức cha Guiđô, giám mục Átxidi chấp thuận, Clara quyết định tận hiến trong một nếp sống đền tội có liên hệ chặt chẽ với luật sống của Phanxicô

và anh em người, mà đức giáo hoàng Innôcentê III đã chuẩn y bằng miệng vài năm trước. Vào đêm Chúa Nhật lễ Lá 1212, Clara trốn khỏi nhà và được đón nhận vào huynh đệ đoàn của Phanxicô tại nhà nguyện nhỏ bé Portiuncula, nằm trong thung lũng Umbria, bên dưới thành phố Átxidi.[3]

Theo ý kiến của học giả Maria Pia Alberzoni, đời sống tu trì của Clara và của Phanxicô trong buổi đầu chưa rõ ràng, bởi vì họ chưa tìm thấy một đường hướng cụ thể để bước theo. Sau khi nhập với Phanxicô và anh em tại Portiuncula là chiếc nôi của phong trào, hình như Clara đã được cắt tóc và nhận lấy chiếc áo đền tội. Rồi Phanxicô đưa cô đến nữ đan viện thánh Phaolô tại Abbadesse và sống ở đó như một loại nữ tỳ, bởi vì cô đã cho người nghèo tất cả tư trang và không có của hồi môn để được nhận vào cộng đoàn đan viện. Theo các nguồn sử thì gia đình cô đã phản đối sự chọn lựa quyết liệt của cô, và làm mọi cách, kể cả vũ lực, để buộc cô từ bỏ chọn lựa ấy, nhưng rốt cuộc đã không thành công.[4] Sau một thời gian, cô chuyển tới San

[3] Maria Pia Alberzoni, *Thánh nữ Clara Átxidi và Chị Em Nghèo trong thế kỷ 13*. Dg: William Short và Nancy Celaschi (St. Bonaventure, N.Y.: Franciscan Institute, 2004), tr.10.
[4] Sđd., tr. 10.

Angêlô miền Panzô, chắc hẳn là một ngôi nhà dành cho những người đền tội. Chính tại đây mà Catherine, em gái cô, đã đến theo chị (trong Dòng, Catherine được biết dưới tên là Agnes). Mặc dầu ông Mônalđô, cậu của hai cô, tìm mọi cách để bắt Catherine về nhà, nhưng ông lại thất bại. Cuối cùng, hai chị em chuyển về tu viện San Đamianô làm nơi ở cố định. Những bước đi này cho thấy Clara sáp nhập chặt chẽ với phong trào của Phanxicô. Trong thời gian ở tại nữ đan viện thánh Phaolô của các chị Bênêđíctô hay sống giữa những người đền tội, Clara đã không thể tiếp cận với lối sống của Phanxicô và anh em người. Do vậy, cộng đoàn San Đamianô tỏ ra là một giải pháp thích hợp, một cộng đoàn gồm anh em và chị em. Vì thế, học giả Alberzoni đã viết:

"Clara và Agnes đã định cư tại San Đamianô, một địa điểm mà anh em thường tạm trú mỗi khi đi rao giảng trong miền phụ cận Átxidi. Thật vậy, cộng đoàn này luôn luôn được xem như một phần của huynh đệ đoàn mà người đứng đầu là Phanxicô, và người ta dễ nhận ra điều đó, khi cộng đoàn này có một mối tương quan mật thiết với những anh em đang sống tại San Đamianô."[5]

Thế rồi thân mẫu và hai chị em thân thích đến nhập đoàn, và ngay sau đó thì nhiều phụ nữ khác cũng đến xin gia nhập cộng đoàn. Dựa trên Luật Dòng Thánh nữ Clara, chúng ta biết rằng Clara đã hứa tuân phục Phanxicô và Phanxicô đã hứa là sẽ quan tâm chăm sóc cho Clara và chị em.[6] Tuy nhiên, điều không ngờ là giáo quyền đã can thiệp vào phong trào mới mẻ và đầy sinh động này. Đức giám mục Hugôliô, hồng y bảo trợ Anh em Hèn mọn (sau này trở thành đức giáo hoàng Grêgôriô IX) đã không phê chuẩn các cộng đoàn nữ tu sống tự lập và nghèo khó (giống như cộng đoàn của Clara) ngày càng gia tăng. Dó đó, người quyết định cải tổ những cộng đoàn nữ tu ở miền Trung Ý, và tập họp lại trong đời sống đan tu. Đan viện San Đamianô của Clara trở thành tâm điểm của việc cải tổ, khiến Clara mất hết tinh thần. Những bằng chứng gần đây cho thấy rằng Clara và chị em đã buộc phải theo nếp sống đan tu như chương trình cải tổ của hồng y Hugôlinô, trong lúc đó Phanxicô và anh em bắt đầu xa cách, có lẽ vì nội bộ Hội Dòng nhanh chóng bị phân rẽ.[7] Điều chúng ta

[5] "Luật sống của thánh nữ Clara Átxidi" 6,1, trong *Thánh nữ Clara Átxidi: Tài liệu nguồn,* Regis J. Armstrong dg. (New York: Franciscan Institute of St. Bonaventure, 1993), tr. 71. Từ đây trở đi sẽ gọi tắt là *Tài liệu nguồn Clara.* Nhà xuất bản New City Press đã xuất bản một ấn bản mới của Armstrong năm 2006. Trong đó, Clara đã viết: "Sau khi Đấng Tối Cao là Cha trên trời thấy tôi xứng đáng lãnh nhận ơn soi sáng tâm hồn mà sống đời đền tội theo gương mẫu và giáo huấn của thánh Phanxicô, người cha thánh thiện của chúng tôi, tôi và chị em đã tự nguyện hứa tuân phục cha, một ít lâu sau khi người được ơn trở lại." Có thể tìm thấy ấn bản phê bình tác phẩm của thánh nữ Clara trong "Thánh nữ Clara Átxidi: Tác phẩm," của Marie-France Becker, Jean-Francois Godet và Thaddee Matura, btv. *Nguồn Kitô giáo,* số 325 (Paris: Nhà xuất bản Cerf, 1985).

[6] Về lịch sử các Bà Nghèo Khó, xin xem Maria Pia Alberzoni, "Thánh nữ Clara Átxidi và phong trào phụ nữ Phan Sinh," Ed. Hagman dg., *Greyfriars Review* 17.1 (2003), tr. 5-38; Roberto Rusconi, "Truyền bá phong trào phụ nữ Phan Sinh tỏng thế kỷ 13," Ed. Hagman dg. *Greyfriars Review* 12.1 (1998), tr. 35-37; Clara Gennaro, "Clara, Agnes và chị em tiên khởi: Từ 'Các Bà Nghèo Khó' tại San Damianô đến Chị Em Nghèo Khó Clara," Ed. Hagman dg. *Greyfriars Review* 9.3 (1995), tr. 259-276.

[7] Trong ấn bản *Tài liệu nguồn Clara* xuất bản năm 1993, Armstrong khẳng định rằng: "Để làm cho đời sống của các Bà Nghèo Khó được ổn định hơn…hồng y Hugôlinô đã soạn thảo cho họ một Luật sống mới, chi tiết và giản dị, dựa theo Luật Dòng thánh Bênêdictô" (tr. 22). Ông tiếp tục chỉ ra những khó khăn mà Clara đã gặp khi sống theo Luật sống này. Elisabeth Petroff khẳng định: "Clara phải chấp nhận nhiều hạn chế trong việc sống theo lý tưởng phục vụ hào hùng mà thánh nữ đã chọn thuở ban đầu, cho đến khi đức giáo hoàng ban cho người một luật dòng, mà trong thực chất chỉ là luật dòng thánh Bênêđictô… Chẳng có gì lạ, nếu Clara tiếp nhận luật dòng ấy với thái độ "ngỡ ngàng và đau đớn trong lòng" (x. Elisabeth Petroff, *Thân xác và linh hồn: khảo luận về những phụ nữ thời Trung Cổ và phong trào thần bí.* New York: Oxford University Press, 1994, tr. 26-27). Trong khi các nguồn sử cổ hơn cho rằng Clara và chị em đã sống theo luật dòng thánh Bênêđictô, thì Alberzoni lại phân tích sự phức tạp của luật sống mà đức giáo hoàng áp đặt trên Clara, khi người can thiệp vào mẫu mực sống của thánh nữ. Khi thực hiện chương trình cải tổ phong trào đan tu, đức hồng y Hugôlinô đã nhắm đến tu viện San Đamianô như là trung tâm của việc cải tổ đời sống nữ tu vùng Trung Ý. Alberzoni quả quyết rằng gốc tích của hội dòng San Đamianô có thể quy về cho hồng y Hugôlinô, bởi vì người muốn xây dựng hội dòng mới này dựa trên cơ cấu tập quyền theo "kinh nghiệm đan tu đã được chứng minh là chân thật." Bà viết tiếp: "Những động cơ ấy khiến vài người tin rằng đức hồng y Ostia đã muốn thúc đẩy một cuộc cải tổ trong hội dòng Bênêđictô, thế nhưng công cuộc cải tổ không còn liên kết với những nam đan viện Xitô không còn muốn chịu trách nhiệm chăm sóc cho các nữ đan sĩ nữa" (tr. 36). Mặc dầu đan viện San Đamianô được sáp nhập vào quỹ đạo các đan viện chịu ảnh hưởng của hồng y Hugôlinô, nhưng đức giáo hoàng đã khẳng định tính chất "Phan Sinh" và "Clara" của đan viện này, khi ban cho họ đặc ân sống nghèo vào tháng 9 năm 1228 (Alberzoni, *Thánh nữ Clara Átxidi và phong trào nữ*

biết là Clara và chị em, lúc bấy giờ còn được gọi là "các bà nghèo," bị vướng mắc trong mạng lưới phức tạp giữa vị đại diện tông tòa và anh em.

Mặc dầu giới hạn của phần nhập đề này không cho phép chúng ta phân tích kỹ lưỡng chương trình cải tổ đời sống tu trì của hồng y Hugôlinô, chúng ta cần ghi nhận rằng, dù Clara và chị em buộc phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản của luật sống đan tu, họ vẫn duy trì ước muốn đi theo mẫu mực sống Tin Mừng theo kiểu anh em Phan Sinh, tức là lối sống triệt để bước theo Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô. Điều thú vị là linh đạo của thánh nữ không tiêu biểu cho quan niệm cổ điển của nếp sống đan tu trong việc đi lên cùng Thiên Chúa, cho dù thánh nữ đã sống phần lớn cuộc đời theo luật đan tu. Trong khi linh đạo đan tu quan niệm hành trình đi lên cùng Thiên Chúa dựa trên học thuyết Tân-Platôn, nghĩa là người ta phải vượt qua thế giới vật chất thì mới có thể theo đuổi sự trọn hảo tinh thần, Clara lại nhấn mạnh đến mầu nhiệm Nhập Thể như khởi điểm của việc kết hiệp với Thiên Chúa. Để có thể đi lên cùng Thiên Chúa, chiếc thang học thuyết Tân-Platôn đòi buộc chúng ta phải xa lánh thế giới này, vượt trên những sự vật tự nhiên và khả giác, như thể chúng là những sự vật thấp kém và không có thật theo một nghĩa nào đó.[8] Về phương diện này thì truyền thống Tân-Platôn, khi nhấn mạnh đến sự khai sáng nội tâm và khía cạnh tinh thần của hành trình đi lên cùng Thiên Chúa, đã coi thường sự tốt lành tự nhiên của thế giới thụ tạo, mà lẽ ra đó là động lực thúc đẩy người ta quay về với nội tâm để tìm kiếm Thiên Chúa. Trong khi Clara và Phanxicô rời bỏ thế gian để tìm kiếm Thiên Chúa, đến mức họ đã từ bỏ địa vị xã hội, sự giàu sang và an toàn, nhưng không phải vì thế mà họ khước từ thế giới. Đúng hơn, họ nhận thức rằng thế giới thụ tạo là thế giới được Thiên Chúa yêu thương, và vì thế mà người ta không thể tìm thấy Thiên Chúa bên ngoài thế giới. Tu viện đích thực không phải là đan viện, mà là thế giới. Chúng ta hoàn toàn không rõ là Clara và cộng đoàn chị em tiên khởi có bước theo vết chân Đức Kitô giữa lòng thế giới như Anh em Hèn mọn hay không. Tuy nhiên, chắc chắn là Clara muốn sống như Phanxicô, bước theo Đức Kitô nghèo khó và khiêm hạ; chia sẻ cuộc sống của người nghèo bằng lao động tay chân; khi cần thiết thì đi khất thực; chăm sóc người đau khổ và nghèo đói ở chung quanh; và thực hành đời sống cầu nguyện và quý mến tất cả tạo thành. Sau khi đức cha Giacôbê đờ Vitry, giám mục Acres, đi thăm thung lũng Umbria năm 1216, người đã viết một bản tường trình về "các anh em và chị em hèn mọn." Trong đó người viết rằng:

Những anh em và chị em này "… ban ngày thì vào các thành phố và làng mạc để rao giảng Tin Mừng và tham gia vào cuộc sống sinh động của thế giới; nhưng chiều đến thì họ rút về các ẩn viện hay những nơi cô tịch để chiêm niệm. Những phụ nữ thì sống trong các nhà tế bần gần các thành phố, và không nhận của bố thí, nhưng sống bằng công việc tay chân."[9]

"Những chị em hèn mọn" này có phải là Clara và chị em sống đời đền tội gần với anh em hèn mọn không? Trước khi các Bà Nghèo tại San Đamianô bị bắt buộc phải giữ luật nội vi, thì trong thời gian đầu của phong trào có thể là các chị đã sống theo cách đó. Cuối cùng, cho dù Clara đã phải tuân giữ nội quy và nội vi của luật sống đan viện, rõ ràng là lòng trí Clara không bao giờ từ bỏ ước muốn bước theo vết chân Đức Kitô.

Đâu là ý nghĩa của mẫu mực sống Phúc Âm đã nung nấu trái tim của Phanxicô và Clara? Mẫu mực sống Phúc Âm chính là lối sống theo Tin Mừng, một lối sống lấy Tin Mừng làm trung tâm và bước theo vết chân Chúa Giêsu Kitô. Đâu có gì lạ khi cả Phanxicô và Clara đều viết

Phan Sinh, tr. 16). Trong bản luật 1247, đức giáo hoàng Grêgôriô đã loại bỏ những điều khoản quy chiếu luật dòng thánh Bênêđictô, mà chỉ giữ lại những điều khoản liên quan đến việc tuân giữ ba lời khấn nghèo khó, khiết tịnh và vâng lời.

[8] Sean Edward Kinsella, "Niềm vui lớn lao: Một vài suy tư về thánh Phanxicô Átxidi và thế giới tự nhiên," *Studies in Spirituality* 12 (2002), tr. 66. Theo "ẩn dụ về cái hang" của Platon, mà cơ cấu Tân-Platon chịu nhiều ảnh hưởng, thì thế giới khả giác gồm có mô thể dịch vụ (ersat), trong khi mô thể đích thật thì nằm trong thế giới siêu nghiệm và tinh thần.

[9] Trích dẫn bởi Elizabeth Petroff, *Niềm an ủi của đấng thánh* (New York: Alta Gaia Society, 1979), tr. 26. Theo Alberzoni thì không nên đồng hóa "chị em hèn mọn" mà Jacques de Vitry nhắc đến năm 1216 với Clara và chị em tiên khởi một cách mập mờ như thế, bởi vì Clara và chị em chỉ sống kinh nghiệm ấy tại San Đamianô vỏn vẹn có 4 năm, mà chúng ta có thể gọi là giai đoạn đền tội. Với sự kiện này thì khó phân biệt họ với nhiều nhóm đương thời, phổ biến nhất là trong vùng Tuscan-Umbria. X. Alberzoni, *Thánh nữ Clara Átxidi và chị em nghèo,* tr. 115-116.

như thế này ngay từ đầu bản Luật Dòng: "Đời sống… là tuân giữ Thánh Phúc Âm Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta."[10] Bằng cách đó, họ cho thấy rằng trọng tâm của mẫu mực sống Phúc Âm không phải là công việc hay thừa tác vụ, nhưng là kinh nghiệm gặp gỡ Thiên Chúa qua Đức Kitô. Nền tảng của mẫu mực sống Phúc Âm là con người trần thế của Chúa Kitô và kinh nghiệm của Người khi chia sẻ với những người khác. Kinh nghiệm của một Thiên Chúa mặc lấy xác phàm nêu bật hình ảnh của "con người trong tương quan," tức là hình ảnh một người anh, người chị. Nhấn mạnh đến việc gặp gỡ với Thiên Chúa nhập thể trong tư cách là anh chị em, đó là điểm khác biệt giữa mẫu mực sống Phúc Âm và luật sống đan tu hay lối sống hoạt động tông đồ. Bởi vì con người là tâm điểm cơ bản, cho nên người Phan Sinh có thể sống bất cứ nơi đâu và làm bất cứ việc gì, miễn là đi trong khuôn khổ của Tin Mừng, và họ vẫn là Phan Sinh, bởi vì luật sống Phan Sinh là lối sống theo Tin Mừng. Chúng ta có thể nói mục đích đầu tiên của mẫu mực sống Phúc Âm là noi gương bắt chước Đức Kitô, và sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm ấy cho người khác.

Khi nghiên cứu linh đạo thánh nữ Clara (như chúng ta đang làm), chúng ta thấy rằng linh đạo của thánh nữ chỉ là một linh đạo sống Phúc Âm. Thánh nữ bộc lộ trái tim Phan Sinh của mình, khi người biểu lộ một tình yêu chướng tai gai mắt đối với Phu Quân chịu đóng đinh qua những tác phẩm mình. Ngôn ngữ của thánh nữ không phải là ngôn ngữ của một linh hồn đi tìm một Thiên Chúa xa cách và siêu việt, hay khao khát kết hiệp với Người trên bình diện tri thức và tình thần. Trái lại, đôi chân của người đứng trên Mặt Đất mà Thiên Chúa là trung tâm, đôi mắt người ngắm nhìn con người Chúa Giêsu Kitô, và người sống như một con người trong tương quan. Làm sao thánh nữ có được một linh đạo Phúc Âm khi sống trong môi trường đan tu? Theo tôi nghĩ, cho dù thánh nữ Clara đã sống trong những điều kiện hạn chế thời Trung Cổ giống như bao phụ nữ khác, nhưng tâm hồn thánh nữ đã tập chú vào nỗi khao khát cháy bỏng đối với Thiên Chúa. Nỗi khao khát thâm sâu ấy đâm chồi nẩy lộc trong tâm hồn thánh nữ là nhờ những năm tháng suy gẫm về Đức Kitô chịu đóng đinh. Khi thánh nữ có cơ hội hướng dẫn kẻ khác sống theo mẫu mực sống của mình, như trường hợp Agnes thành Prague, thánh nữ đã có thể bày tỏ tư tưởng của mình một cách tự do hơn, hay có thể nói rằng, thánh nữ bày tỏ những dòng chữ tình yêu đã được ghi khắc trên trái tim mình.

Tuy nhiên, thánh nữ không chỉ bộc lộ ước muốn sống theo Phúc Âm của qua linh đạo của mình mà thôi. Trên bình diện lịch sử, cuộc đời của thánh nừ còn có hai sự kiện quan trọng chứng tỏ là người đã quyết chiến đấu để bảo vệ mẫu mực sống Phúc Âm theo linh đạo Phan Sinh: Đó là đặc ân sống nghèo và *Luật Dòng*. Đặc ân sống nghèo là yếu tố cốt thiết trong luật sống của Clara, bởi vì đặc ân ấy đòi hỏi chị em phải đặt cuộc sống mình hoàn toàn tùy thuộc sự dâng cúng và lòng quảng đại của người khác.[11] Thế nhưng, đức giáo hoàng Grêgôriô IX nhất quyết yêu cầu Clara phải thay đổi luật sống nghèo khó sao cho giống với cách sống của các nữ đan sĩ Bênêđictô hay Augustinô, nghĩa là chấp nhận quyền sở hữu trong một mức độ nhất định để bảo đảm các nhu cầu của đan viện. Đức giáo hoàng đã bắt buộc các Bà Nghèo San Đamianô phải tuân giữ một *Mẫu mực sống* đặt nền tảng trên Luật Dòng Bênêđictô, để cho đời sống chị em được ổn định hơn. Tuy nhiên, *mẫu mực sống* này lại thiếu hai điểm quan trọng: Đó là sự nghèo khó Phúc Âm do Phanxicô gợi hứng và lệ thuộc Anh em Hèn mọn.[12] Vì thế mà Clara đã phản ứng quyết liệt. Có lúc Clara dọa sẽ tuyệt thực, nếu anh em không được phép giảng dạy cho chị em.[13] Mặc dầu đức giáo hoàng khâm phục Clara và tìm cách bảo đảm sự an toàn của đan viện, cuối cùng thì người đã nhượng bộ và ban cho thánh nữ đặc ân sống nghèo – cho các Bà Nghèo San Đamianô, chứ không phải cho tất cả các đan viện. Sau đó, đức giáo hoàng Innôcentê IV tái xác nhận đặc ân sống nghèo khi ban hành sắc chỉ *Solet Annure* phê chuẩn Luật Dòng Clara đúng một ngày trước khi thánh nữ qua đời.

Thánh nữ Clara là người phụ nữ đầu tiên trong lịch sử đã viết luật dòng cho cộng đoàn của mình, nhưng thánh nữ đã phải tranh đấu gian khổ để xin phê chuẩn luật dòng. Nguyên nhân làm cho Clara luôn căng thẳng chính là sự

[10] Clara, *Luật Dòng* 1,1. Xem thêm Phanxicô, *Luật không sắc chỉ* 1,1.

[11] Alberzoni, *Thánh nữ Clara Átxidi và chị em nghèo,* tr. 23.

[12] Armstrong, *Tài liệu nguồn,* tr.22.

[13] Leslie Knox, "Những nữ đan sĩ bạo dạn: Việc thiết định dòng thánh Clara," *Greyfriars Review* 16.2 (2002), p. 160.

can thiệp của Giáo Hội đối với tu viện San Đamianô, mà hồng y Hugôlinô là người can thiệp trực tiếp. Trong khi đức hồng y muốn bảo vệ và bảo đảm sự ổn định cho các Bà Nghèo San Đamianô, thì Clara và chị em lại muốn liên kết với nguồn cảm hứng của Phanxicô và Anh em Hèn mọn, phản ánh qua việc Clara cố nài nỉ cho được đặc ân sống nghèo. Thánh nữ đã biết đối phó với chương trình cải tổ của đức hồng y Hugôlinô, để có thể tiếp tục mẫu mực sống của mình, bất chấp áp lực của nội vi đan viện. Qua *Luật Dòng* mà thánh nữ khăng khăng xin phê chuẩn và đã được đức giáo hoàng Innôcentê IV phê chuẩn năm 1253, chúng ta thấy được những yếu tố cốt lõi trong mẫu mực sống của người, trong đó có việc Phanxicô và anh em hứa sẽ chăm sóc cho chị em. Như vậy, *Luật Dòng* Clara chứng thực rằng Clara muốn trung tín với Phanxicô và lối sống của người, và thánh nữ quả thực là một người Phan Sinh.[14] Dầu vậy, tất cả cuộc đời thánh nữ là một cuộc tranh đấu để cho Luật Dòng được phê chuẩn.

Mặc dầu chúng ta không biết được lai lịch của thánh nữ Clara, nhưng dựa trên một vài tác phẩm ít ỏi của thánh nữ thì chúng ta có thể phỏng đoán rằng phụ nữ này có một xác tín vững chắc và một ý chí quyết liệt. Về cơ bản, thánh nữ kiên quyết khao khát sống theo mẫu mực sống Phúc Âm. Thế nên, một số học giả đã tự hỏi không biết ai mới thật là người khai mở lịch sử của phong trào và linh đạo. Phải chăng vì Clara liên kết với Phanxicô mà thánh nữ đã có một khởi đầu khác hẳn so với những phụ nữ thời Trung Cổ? Hay phải xem thánh nữ như tác nhân duy nhất làm cho ơn gọi Phan Sinh phát triển trong Giáo Hội, khi thánh nữ tiếp tục cai quản, viết lách và làm luật trong 27 năm kể từ khi Phanxicô qua đời,? Hầu như không thể nghi ngờ rằng, ngay từ đầu Phanxicô đã có ý định mời gọi phụ nữ cộng tác và tham gia vào sứ mệnh của hội dòng, và Clara đã đáp lại lời mời gọi ấy.[15]

Theo nhà viết sử Tôma Cêlanô, Phanxicô đã tiên đoán San Đamianô sẽ trở thành "một đan viện cho các trinh nữ thánh thiện của Đức Kitô."[16] Theo các hạnh thánh, trong khi Phanxicô muốn rút lui vào đời sống chiêm niệm, thì chính Clara đã thuyết phục dấn thân vào hoạt động tông đồ bằng việc rao giảng và phục vụ,[17] và chính Phanxicô thuyết phục Clara chấp nhận những hạn chế của người nữ tu và một hình thức nội vi nào đó. Trong *Luật Dòng,* khi Clara tự nhận là "La Piantacella" (cây nhỏ) của Phanxicô, thánh nữ muốn ám chỉ mối quan hệ sâu xa với Phanxicô trong việc theo đuổi mẫu mực sống Phúc Âm. Thánh nữ lưu giữ trong Luật Dòng lời hứa mà Phanxicô và anh em đã cam kết là sẽ tiếp tục chăm sóc và lo lắng cho chị em, một lời hứa mà Clara yêu cầu anh em phải thực hiện, nhất là sau khi Phanxicô qua đời và có nhiều anh em chống đối.

Khó có thể xác định mối tương quan giữa Phanxicô và Clara. Rõ ràng là Clara trung thành với mẫu mực sống Phúc Âm, nhưng thánh nữ không chỉ là một người môn đệ trung tín của

[14] Nên lưu ý cách Alberzoni áp dụng từ "Phan Sinh" cho Clara và chị em. Bà viết: "Hoàn toàn không đúng khi nói đến "Dòng thánh Clara" hay "Dòng các Bà Nghèo" trước năm 1263, vì đây là thời điểm đầu tiên mà hạn từ này được sử dụng chính thức để chỉ một hội dòng hỗn hợp còn chứa đựng những yếu tố đa dạng mà Tòa Thánh đã cố gắng hợp nhất từ thời đức giáo hoàng Grêgôriô IX. Hạn từ này đôi khi được sử dụng một cách lẫn lộn đã gây hiểu lầm, khiến người ta hiểu "Phan Sinh" không đúng như bản chất nguyên thủy của hạn từ này, ít nữa là ngay từ đầu" (*Thánh nữ Clara Átxidi và chị em nghèo*, tr. 31-32). Dĩ nhiên là Alberzoni viết điều đó như một nhà sử học và đặt nó trong bối cảnh lịch sử địa lý. Tôi nghĩ rằng tác phẩm của Clara, nhất là các thư của thánh nữ, rõ ràng cho thấy thái độ Phan Sinh của thánh nữ, bất chấp những nỗ của đức giáo hoàng nhằm biến mẫu mực sống của thánh nữ thành luật sống đan tu. Tôi nghĩ rằng thánh nữ Clara là một phụ nữ Phan Sinh từ đầu chi cuối, nhưng trên viễn cảnh lịch sử thì thuật ngữ này đã chịu ảnh hưởng những nhân tố khác.

[15] Tuy nhiên, cũng nên lưu ý rằng trong khi Phanxicô hết lòng quý mến và trân trọng Clara, người không quan tâm đến việc tổ chức hay điều hành một hội dòng các nữ tu kín. Leslie Knox viết: "Khi Clara và những người bạn đường của chị là những những phụ nữ duy nhất đi theo luật sống của người, Phanxicô thấy không có lý do gì để ngăn cấn anh em và chị em không được tương quan gần gũi với nhau. Thế nhưng, khi người thất vọng vì hội dòng phát triển quá nhanh và rời xa lý tưởng tông đồ, người đã rút lại quan điểm trên đây. Rốt cuộc thì người đã giữ cho anh em và chị em sống cách biệt hoàn toàn, và than phiền những anh em có bổn phận đến các tu việc chị em. X. Knox, "Các nữ đan sĩ bạn dạn," tr. 158.

[16] Thomas Celano, "Tưởng nhớ một linh hồn đầy khao khát," 8, trong Regis Armstrong, J.A. Wayne Hellmann và W. J. Short, *Tài liệu nguồn Phanxicô,* tập II, tr. 252.

[17] Bonaventure, "Đại truyện," trong *Tài liệu nguồn Phanxicô,* tập II, tr. 623. Theo Bônaventura, Phanxicô nhận thấy mình được kêu gọi đi rao giảng Tin Mừng, nhưng người phải biện phân đâu là cách thức rao giảng thích hợp nhất. Vì thế, "người đã hỏi ý kiến của Clara, người trinh nữ thánh thiện và các trinh nữ tinh tuyền và đơn sơ khác đang sống dưới quyền của chị, và xin họ cầu nguyện để người biết được *thánh ý* Chúa về vấn đề này."

mẫu mực sống ấy. Hai câu chuyện sau đây cho thấy mối tương quan thân thiết giữa Phanxicô và Clara (nếu không muốn nói là mối tương quan cộng sinh). Câu chuyện thứ nhất được ghi lại trong *Những bông hoa nhỏ,* kể lại một bữa ăn giữa Phanxicô và Clara tại Portiuncula. Người dân địa phương đã nhìn thấy Portiuncula chìm ngập giữa một đám cháy, nhưng khi họ chạy đến để dập tắt hỏa hoạn, họ chỉ thấy Phanxicô và Clara, cùng với những người bạn đường của họ đang trải nghiệm những giây phút xuất thần ngây ngất.[18]

Câu chuyện thứ hai là một giấc mơ mà Clara đã chia sẻ với với ba chị Filippa, Cecilia và Amata là những chị em đã được động viên đi theo Clara, và đã được ghi lại trong "Hồ sơ phong thánh của Clara." Clara mang một bình nước nóng đến cho Phanxicô đang đứng trên mút cầu thang. Khi đến gần Phanxicô, Clara đã được uống một giòng sữa ngọt ngào tuôn chảy từ ngực Phanxicô. Rồi thánh nữ cắn núm vú và ngậm giữa đôi môi, nhưng khi thánh nữ nhả xuống trong lòng bàn tay, thì nó biến thành vàng ròng."[19] Marco Bartoli, một học giả người Ý, đã phân tích những chi tiết trong giấc mơ và ghi nhận rằng đó là tất cả mối tương quan và tình cảm mà Clara ghi nhớ trong kinh nghiệm buổi đầu với Phanxicô.[20] Cắn núm vú biểu trưng việc tiếp nhận một điều gì đó bên ngoài mà chúng ta khao khát, và làm cho điều ấy trở nên một phần của chúng ta. Theo cách giải thích của Bartoli thì ước muốn của Clara không đơn thuần là đón nhận và chiếm hữu Phanxicô làm của mình, mà Clara còn khao khát gắn bó chặt chẽ hơn với Phanxicô – trở nên một với Phanxicô. Khái niệm này không chỉ nói đến một sự hiệp nhất với Phanxicô trên bình diện thiêng liêng, mà cả trên bình diện đời sống (tức là cùng nhau chia sẻ một luật sống). Các nhà viết tiểu sử đều cho thấy rằng Clara là Đức Kitô đích thật đối với Phanxicô, còn Phanxicô là rường cột nâng đỡ và an ủi đối với Clara. Dường như Clara biểu thị cho lý tưởng của Phanxicô, ít nữa là tiêu biểu cho điều cốt yếu trong lý tưởng của Phanxicô. Qua linh đạo của Clara, chúng ta có thể thấy rằng thánh nữ mang trong tim dấu ấn linh hồn của Phanxicô và đã làm cho khuôn mặt của Phanxicô mang lấy hình ảnh nội tâm của thánh nữ. Thật ra, Clara muốn cùng tham gia vào mẫu mực sống Phúc Âm mà Phanxicô và anh em theo đuổi, nhưng ý định ấy đã bị cản trở. Thế thì làm sao Clara và Phanxicô đã hiệp nhất nhau? Đâu là điểm kết thúc của người này và khởi điểm của người kia? Kỳ thực thì chúng ta không thể trả lời cho những câu hỏi đó, bởi vì mỗi vị đều góp phần của mình vào phong trào Phan Sinh, một phong trào vừa có nam vừa có nữ, vừa hoạt động vừa chiêm niệm, vừa truyền giáo vừa thần bí. Phanxicô và Clara đã làm cho những chiều kích đối nghịch ăn khớp với nhau và tập trung vào con người Chúa Giêsu Kitô.

Mặc dầu một vài người xem Dòng Nhất (anh em) là dòng hoạt động tông đồ, và Dòng Nhì (chị em) là dòng chiêm niệm, nhưng ý niệm ấy không hề có trong tác phẩm của Phanxicô hay tác phẩm của Clara, bởi vì các vị chỉ đề nghị một mẫu mực sống Tin Mừng như nhau trong việc noi gương Đức Kitô. Phanxicô đã chẳng giấu giếm ước muốn đắm chìm trong đời sống cầu nguyện và chiêm niệm. Clara có hoàn thành lý tưởng của Phanxicô theo cách của mình không? Những bằng chứng gần đây cho chúng ta thấy rằng, trong những năm đầu thì Phanxicô đồng hành và gần gũi với Clara và chị em, nhưng khi phong trào Phan Sinh phát triển và lớn mạnh, thì người càng ngày càng xa cách chị em. Tuy vậy, Alberzoni quả quyết rằng, trong khi Phanxicô xa cách chị em vì phong trào Phan Sinh phát triển, người dần dần xích lại gần chị em trong những giây phút nguy kịch nhất của cuộc đời khi cái chết đã đến gần.[21] Giữa Clara và Phanxicô có xảy ra bất cứ điều gì đi nữa, chúng ta phải kết luận rằng mối tương quan giữa hai người dù khó hiểu vẫn là điều đáng quan tâm. Hai mươi bảy năm sau khi Phanxicô qua đời, Clara đã ra đi ngày 11 tháng 8 năm 1253 tại Átxidi, trong một đan viện mà thánh nữ đã sống hơn 40 năm, chung quanh có chị em và hai người bạn đường của Phanxicô là Angêlô và Lêô. Tổng phục vụ và anh em khác không tham dự lễ an táng của thánh nữ, sự kiện ấy cho thấy rằng Clara vẫn còn là nguyên nhân khiến anh em bất đồng với nhau kể từ khi Phanxicô qua đời. Alberzoni còn viết rằng: "Cái chết của thánh nữ đánh dấu sự kết thúc của một thời đại, bởi vì quyền bính tinh thần không còn nữa…

[18] *Tài liệu nguồn Phanxicô* III, tr. 590-591.

[19] "Hồ sơ phong thánh" 29 trong *Tài liệu nguồn Clara,* tr. 152.

[20] Marco Bartoli, *Clara Atxidi,* dg. Frances Teresa (Quincy, III: Franciscan Press, 1983), tr. 146.

[21] Alberzoni, *Thánh nữ Clara Átxidi và chị em nghèo*, tr. 25.

một mình thánh nữ gìn giữ ký ức của Phanxicô và bảo vệ lối sống mà người bày tỏ.[22]

So với số lượng tác phẩm viết về Phanxicô, thì có quá ít sử liệu viết về Clara, và thánh nữ cũng chỉ để lại một vài tác phẩm nhỏ bé. Trong số đó, chúng ta còn giữ lại 4 lá thư viết cho Agnes, một *bản luật* và một lời chúc lành đích thực là của Clara. Chưa thể xác định lá thư gửi cho Ermentrude có xác thực hay không. Gần đây, các học giả không thừa nhận bản *Di chúc* là của thánh nữ, nhưng là một bản văn giả mạo mà một tu viện ở Florence đã biên soạn trong thế kỷ 15 nhắm mục đích cải tổ,[23] cho dù lời lẽ trong bản văn phản ánh đúng tư tưởng của Clara. Trong số những bản văn ấy, chúng ta sẽ chú trọng đến những lá thư gửi cho Agnes, bởi vì chúng chứa đựng những tư tưởng cốt yếu của thánh nữ về đời sống tâm linh. Mặc dù bốn lá thư ấy chỉ là những tác phẩm ngắn (một anh em đã thốt lên: 'Bạn nói được gì qua mấy là thư vắn vỏi ấy?'), chúng lại chứa đựng một tầm hiểu biết sâu sắc và ý nghĩa phong phú. Tôi nghĩ bốn lá thư ấy bao gồm những điểm chính yếu trong linh đạo của thánh nữ Clara, mà trọng tâm chính là mầu nhiệm Nhập Thể và biến hình trong Đức Kitô. Clara đã không theo những lớp học chính quy (San Đamianô cũng không có thư viện), vì thế thánh nữ hẳn đã múc lấy những tư tưởng đó từ phụng vụ, Kinh Thánh và từ một ít bài giảng thâm thúy của các đan sĩ Xitô và anh em Phan Sinh mà thánh nữ đã ghi nhớ. Chủ yếu là dựa vào Tin Mừng Matthêu, thánh nữ đã để lại cho chúng ta những suy tư thần học về Nước Thiên Chúa trong Tin Mừng Matthêu, mà người nghèo đích thật đã chiếm được.[24] Mặc dầu thánh nữ không nói đến việc cậy nhờ thư ký, chúng ta có lý do để kết luận là thánh nữ đã nhờ người khác giúp đỡ khi viết các thư. Chẳng hạn, những bằng chứng gần đây cho thấy hầu như chắc chắn là anh Lêô đã viết lá thư thứ 4 gửi cho Agnes thay cho Clara, lá thư này được biên soạn một ít lâu trước khi thánh nữ qua đời, sau nhiều năm đau ốm.[25]

Vì các thư của thánh nữ đề gửi cho một phụ nữ có tên Agnes thành Prague, cho nên chúng ta phải tìm hiểu thân thế của Agnes một chút.[26] Agnes chào đời năm 1205 trong một gia đình quý tộc như Clara. Cha của chị là vua Premsyl Ottokar I cai trị xứ Bôhêmia, và mẹ chị là hoàng hậu Constance dưới triều đại Arpad nước Hungary. Khi còn rất bé, chị đã đính hôn với con trai bá tước xứ Silesia và đã đến sống trong triều đình xứ Silesia. Tại đây, chị được giáo dục bởi hoàng hậu Hedwig (sau này được phong thánh). Khi chị lên ba, bá tước trẻ đột ngột qua đời, nên chị phải trở về Prague và tiếp tục được giáo dục tại đan viện Prêmôntrê. Sau đó ít lâu, chị lại đính hôn với hoàng tử của hoàng đế Frêđêríc II, sau này lên ngôi với tước hiệu Henry VII, lúc bấy giờ đang sống tại triều đình bá tước Lêopold cai trị nước Áo. Thế là chị lại khăn gói trẩy sang nước Áo, nhưng chẳng bao lâu thì chàng Henry trẻ phản bội và kết hôn với con gái của bá tước. Khi Agnes trở về Prague, cha của chị rất đỗi tức giận và quyết định tiến đánh bá tước Lêopold. Tuy nhiên, chị đã thuyết phục cha đừng trả thù. Cuối cùng thì hoàng đế Frêđêríc II ngỏ ý kết hôn với chị (sau khi hoàng hậu qua đời), nhưng cha chị đã không chấp thuận. Từ đó, chị tự do sống tại Prague và tận hiến cho những công cuộc bác ái.

Khoảng năm 1225, chị gặp được những Anh em Hèn mọn vừa đến thành phố. Có thể là qua những anh em đó mà Agnes đã nghe nói về Clara và đời sống của Các Bà Nghèo tại San Đamianô. Năm 1234, chị xin vào đan viện Prague mà các nữ đan sĩ từ Trent đến thành lập năm 1233. Vừa vào đan viện, Agnes đã được đặt làm đan viện mẫu. Bởi vì chị đã nghe nói về đời sống tại San Đamianô, nên cũng năm ấy, chị đã liên lạc với Clara và trình bày cho Clara biết chị muốn đưa luật sống mà thánh Phanxicô đã thiết lập cho các nữ tu Átxidi vào trong đan viện của mình. Khi chị công khai xin cho cộng đoàn của mình được sống theo đường lối của Clara, đức giáo hoàng Grêgôriô IX đã hết sức ngần ngại, bởi vì phê chuẩn điều đó cũng có nghĩa là gây nguy hại cho việc thống nhất đời sống đan

[22] Sđd., tr. 25

[23] Những nghiên cứu mới nhất về *Di chúc* của Clara khẳng định rằng đó không phải là tác phẩm xác thực của thánh nữ, mà là một bản văn của các Chị Clara Nghèo liên kết với nhóm Tuân Thủ Canh tân trong thế kỷ 15… Dầu vậy, Maleczek cho rằng những điểm chính yếu trong *Di chúc* đều ăn khớp với những tư tưởng mà thánh nữ trình bày trong các thư gửi cho Agnes (X. Maleczek, "Vấn nạn về sự xác thực của đặc ân sống nghèo do đức Innôcentê III phê chuẩn và Di chúc của thánh nữ Clara," dg. Cyprian Rosen và Dawn Nothwehr, *Greyfriars Review* 12 (phụ trương, 1998), tr. 1-80.

[24] Armstrong, *Tài liệu nguồn Clara,* tr. 25-26.

[25] Timothy J. Johnson, "Clara và Lêô: Tác giả của lá thư thứ tư gửi cho Agnes thành Prague," *Franciscan Studies* 62 (2004), tr. 91-100.

[26] Armstrong, *Tài liệu nguồn Clara,* tr. 33-34.

tu mà người đang cải tổ.[27] Cũng như Clara, Agnes phải chịu đựng tuân theo một luật sống hạn chế mà đức giáo hoàng áp đặt, bất chấp sự kháng cự của chị. Bắt buộc phải tuân theo luật sống đan tu mà đức Grêgôriô IX cải tổ, Agnes và chị em được lệnh phải tuân giữ luật dòng thánh Bênêđictô mãi cho đến năm 1247, khi đức giáo hoàng ban hành một bản luật mới cho hội dòng San Đamianô và hủy bỏ những điều khoản quy chiếu luật dòng Bênêđictô.[28] Clara lẫn Agnes đã tranh đấu cho một luật sống trung thành với tinh thần của Phanxicô.

Clara gửi lá thư đầu tiên cho Agnes năm 1234, trong khoảng thời gian Agnes quyết định chọn lựa một lối sống mới cho mình. Qua lá thư này, chúng ta thấy Clara quan niệm sự nghèo khó như một nhân đức bắt nguồn từ Thiên Chúa. Đây là một lá thư sâu sắc về đời sống tâm linh và là bước đầu của tiến trình Clara linh hướng cho Agnes, cho dù hai người không bao giờ giáp mặt nhau. Năm 1235, Clara lại viết cho Agnes một lá thư khác nhấn mạnh việc chiêm ngắm Đức Kitô nghèo khó và chịu đóng đinh. Clara lặp lại và khai triển chủ đề này trong lá thư viết năm 1238, trong đó thánh nữ nối kết việc chiêm niệm, biến đổi và tham dự vào nhiệm thể Chúa Kitô. Mười lăm năm sau, thánh nữ viết cho Agnes lá thư cuối cùng vào năm 1253, một ít lâu trước khi qua đời. Trong lá thư cuối đời này, thánh nữ biểu lộ một tình yêu thắm thiết đối với Agnes khi viết: "Kính gởi một tâm hồn… và đền thờ của tình yêu sâu thẳm"[29] Đây là một lá thư đầy ấn tượng, vì nó tóm lược con đường thiêng liêng của Clara, đó là sự viên của tình yêu trong Thiên Chúa và hành trình đi lên cùng Thiên Chúa.

Trong các thư, Clara không trình bày linh đạo của mình một cách có hệ thống, mà đã thêu dệt như những hoa văn tinh tế trên một tấm vải mềm mại và mịn màng. Chúng ta phải đọc những lá thứ ấy một cách chậm rãi trong tâm tình cầu nguyện, bởi vì thánh nữ kết dệt các tư tưởng của mình theo mô hình Đức Kitô. Tuy vậy, con đường thiêng liêng của thánh nữ có thể tóm tắt trong 4 tư tưởng ngắn gọn mà người đã mô tả trong thư thứ hai gửi cho Agnes:

> Hỡi nữ hoàng rất cao quý,
> Bà hãy nhìn (Người),
> suy gẫm về (người),
> chiêm ngắm (Người),
> khi bà khao khát bắt chước (Người).[30]

Đó là 4 bước cơ bản mà tôi đã triển khai trong tác phẩm *Kinh nguyện Phan Sinh*. Nhưng ở đây, tôi muốn khảo sát những chủ đề đó trên bình diện linh đạo của thánh nữ Clara. Là những đặc điểm trong hành trình của thánh nữ Clara đi lên cùng Thiên Chúa, bốn chủ đề cơ bản này – nhìn xem, suy gẫm, chiêm ngắm, bắt chước – sẽ là những ánh sáng dẫn đường cho cuốn sách này.

Dù đã nhận ra những chủ đề trụ cột trong tư tưởng của thánh nữ Clara, tôi phải nói trước rằng chương thứ nhất sẽ không đề cập việc "nhìn xem," mà nói đến sự nghèo khó của Thiên Chúa. Sự nghèo khó của Thiên Chúa chính là điểm xuất phát như thánh nữ Clara đã trình bày trong lá thứ thứ nhất gửi cho Agnes. Để diễn giải tư tưởng của thánh nữ, đôi khi tôi phải tìm đến những người khác như thánh Phanxicô và thánh Bônaventura, mà các tác phẩm của họ có thể soi sáng cho chúng ta hiểu rõ hơn tư tưởng của Clara. Do đó, trong chương thứ nhất, tôi sẽ phác họa sự nghèo khó của Thiên Chúa trong tư tưởng của Clara, rồi sau đó sẽ dựa vào thần học của thánh Bônaventura mà khám phá nền tảng của sự nghèo khó ấy trong tương quan giữa Ba Ngôi Thiên Chúa. Trong khi Clara nhấn mạnh rằng Thiên Chúa là tình yêu, và tình yêu là tương quan, thánh nữ thường nói đến *các ngôi vị* trong Thiên Chúa Ba Ngôi, như thể người trải nghiệm Thiên Chúa như một sự hiệp thông yêu thương giữa ba ngôi vị. Đức Kitô chịu đóng đinh, mà thánh nữ luôn nhấn mạnh như tâm điểm, sẽ giúp chúng ta khám phá mối tương quan giữa Ba Ngôi Thiên Chúa và Đức Kitô. Bằng cách đó, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn sự nghèo khó của Thiên Chúa là tình yêu.

[27] Alberzoni, *Thánh nữ Clara Átxidi và chị em nghèo*, tr. 175.
[28] Sđd, tr. 179-180.
[29] Armstrong, *Tài liệu nguồn Clara,* tr. 49.
[30] Armstrong, *Tài liệu nguồn Clara,* tr. 42.

Chương hai sẽ tiếp tục chủ đề nghèo khó, nhưng chúng ta sẽ tập chú vào con người. Một lần nữa, thánh Phanxicô và Bônaventura sẽ giúp chúng ta hiểu ý nghĩa sâu xa của nhân đức nghèo khó của con người. Bởi vì nghèo khó là nhân đức mà Clara khao khát, cho nên nghèo khó cũng là khởi điểm của hành trình đi lên cùng Thiên Chúa. Vì thế, chúng ta sẽ tìm hiểu nhân đức nghèo khó của con người và nhìn ngắm Đấng Phu Quân chịu đóng đinh như Clara mô tả trong các thư gửi cho Agnes.

Trọng tâm của chương thứ 3 là đối tượng mà người nghèo nhìn ngắm. Trong chương này chúng ta sẽ tìm hiểu ý niệm độc đáo của Clara về chiếc gương thánh giá chính là Chúa Kitô chịu đóng đinh. Rồi chúng ta sẽ đào sâu ý nghĩa của việc nhìn ngắm gương thánh giá, và bắt đầu đánh giá chiều kích thần bí trong linh đạo của thánh nữ Clara. Theo cách trình bày của Clara, gương thánh giá cũng là hình ảnh phản chiếu cuộc sống dương thế của chúng ta và là phương tiện giúp chúng ta biến đổi trong Thiên Chúa.

Chương 4 cũng tìm hiểu chủ đề chiếc gương, nhưng sẽ đi từ cái nhìn về mình đến khái niệm bản thân, bởi vì cái tôi chúng ta luôn phấn đấu tìm cho được hình ảnh và căn tính đích thật của mình. Hành trình cuả thánh nữ Clara đi lên cùng Thiên Chúa không phải là một tập hợp những giai đoạn rời rạc, mà giống như những sợi chỉ hồng của Thần Khí đan xen với nhau. Khi người yêu nhìn ngắm người mình yêu dấu, và đi đến chỗ chấp nhận bản thân trong Thiên Chúa, bấy giờ cái tôi của họ sẽ được biến thành hình ảnh của Thiên Chúa. Chiếc cầu nối giữa việc chấp nhận mình và biến đổi chính là chiêm niệm. Con đường của Clara là con đường chiêm niệm, nhưng ở đây chiêm niệm không có nghĩa là kết hiệp với Thiên Chúa "trên cao" theo chiều thẳng mà phủ nhận thế giới. Đúng hơn, đối với Clara thì chiêm niệm là hoa quả của việc nhìn ngắm. Đó là khả năng nhìn thấy trái tim của Thiên Chúa tỏ lộ qua Đức Kitô chịu đóng đinh với đôi mắt tâm hồn. Chúng ta có thể nói việc chiêm niệm ấy phát xuất từ "bên dưới." Theo nghĩa đó, chiêm niệm là một sự xuất thần theo chiều ngang, bởi vì người ta kết hiệp với Thiên Chúa bằng phương pháp thị giác.

Chương 5 sẽ tìm hiểu việc chiêm niệm như khả năng nhìn thấy những mầu nhiệm bí ẩn của Thiên Chúa được tỏ lộ qua Đức Kitô chịu đóng đinh, nhờ đó mà chúng ta có được một tâm hồn chan chứa yêu thương và đầy lòng trắc ẩn như người con yêu dấu. Thấy và yêu thương là những yếu tố chính trong linh đạo của Clara. Vì chúng ta đã thấy, nên chúng ta yêu, và vì yêu mà chúng ta được biến đổi trong tình yêu. Như vậy, theo cách mô tả của Clara thì chiêm niệm không phải là cùng đích, mà là trung tâm của hành trình thiêng liêng, là gia tăng mối tương quan thâm sâu với Thiên Chúa, Đấng thôi thúc chúng ta vâng theo Người và để cho chúng ta được biến đổi trong tình yêu.

Chương 6 sẽ tìm hiểu việc biến đổi như một tiến trình trở nên cái tôi đích thật của mình trong Thiên Chúa, nghĩa là trở nên hình ảnh của Thiên Chúa như khi chúng ta được tạo dựng. Đối với Clara, mối liên hệ thiết yếu giữa chiêm niệm và biến đổi sẽ dẫn người tín hữu đi tới chỗ canh tân sự sống Chúa Kitô nơi bản thân mình. Việc biến đổi sẽ được nghiên cứu dưới ánh sáng của lối sống theo Tin Mừng. Biến đổi tức là noi gương bắt chước Đức Kitô (hay trở nên hình ảnh của Đức Kitô), và Clara xem việc bắt chước Đức Kitô như một hành động phát huy sự sống Đức Kitô trong lòng thế giới. Clara khuyên bảo Agnes hãy theo đuổi mục tiêu ấy và cộng tác với Thiên Chúa để xây dựng nhiệm thể Chúa Kitô, bằng cách trở nên chi thể của Người. Trong hành trình đi lên cùng Thiên Chúa, chính giai đoạn này là một đóng góp lớn lao của Clara cho nền linh đạo Kitô giáo. Đây là một linh đạo tham gia và biến đổi. Nếu chúng ta không trở nên nghèo khó và tự do cho đủ để được biến đổi nhờ tình yêu, Nhiệm Thể Đức Kitô không thể tăng trưởng được; như thế thì cả Giáo Hội

(nhiệm thể Chúa Kitô) lẫn thế giới đều bị suy thoái.

Thánh nữ Clara đã phấn đấu thể hiện một cuộc sống Thánh Thể, không nhất thiết là phải rước lễ mỗi ngày (vào thời đó thì chưa có thói quen rước lễ hàng ngày), nhưng là sống như Đức Kitô và quyết tâm hiến mạng sống mình cho tha nhân. Chương 7 sẽ tìm hiểu linh đạo Thánh Thể của Clara dưới viễn cảnh tình yêu siêu việt, và nhìn vào gương sáng của Phanxicô để nhận ra những đòi hỏi của một đời sống Thánh Thể trên bình diện cá nhân.

Mặc dầu linh đạo của Clara tự bản chất là một linh đạo nhập thể, chúng ta không thể phủ nhận vai trò của Chúa Thánh Thần trong tư tưởng của người. Ví như những hoa văn kết dệt nên tác phẩm của Clara, mô hình Ba Ngôi dẫn chúng ta đi từ Chúa Cha đến Chúa Con và Chúa Thánh Thần, Đấng được Đức Kitô sai đến để uốn nắn con người nên giống Đức Kitô. Để có thể đi lên cùng Thiên Chúa, chúng ta cần được Thánh Thần tình yêu cung cấp năng lượng. Đó là một chuyển động năng động, tiến lên phía trước, thanh thóat và nhanh nhẹn, đồng thời cho thấy rằng đời sống trong Thiên Chúa không hề bị cản trở bởi những chuyện phàm trần. Nêu bật vai trò của Chúa Thánh Thần trong các thư của Clara, chúng ta có thể nhận ra một phụ nữ đầy nghị lực trong cuộc sống của mình, một cuộc sống được kết dệt bằng những phấn đấu như chúng ta đã thấy. Tuy nhiên, Thánh Thần đã ban cho người sức mạnh nội tâm, làm cho cuộc đời người chan chứa niềm vui và tự do, mà chỉ những ai sống thân mật với Thiên Chúa mới có được. Trong chương 8, chúng ta sẽ tìm hiểu vai trò của Chúa Thánh Thần trong tư tưởng của Clara, và mối tương quan giữa Thánh Thần và Đức Kitô, để có được một cái nhìn mới về hoạt động của Chúa Thánh Thần trong đời sống chúng ta. Chúng ta sẽ tìm thấy một quan niệm mới về Chúa Thánh Thần trong tương quan với Đức Kitô, và chúng ta cũng sẽ khám phá được vai trò của Chúa Thánh Thần trong mầu nhiệm hiệp thông giữa các thánh và giữa các thành phần trong Nhiệm thể Chúa Kitô.

Mặc dầu đây là một cuốn sách bàn về linh đạo của một phụ nữ thời Trung Cổ, nó cũng là một cuốn sách nói đến đời sống Kitô hữu của chúng ta hiện nay. Khi nhấn mạnh đến bản tính nhân loại của Chúa Giêsu Kitô, thánh nữ Clara cũng nhấn mạnh đến con người: Chúng ta là ai? Chúng ta được mời gọi làm gì? Đức Kitô chịu đóng đinh là gương soi mà chúng ta phải nhìn vào để đánh giá những suy tư, mặt mạnh, mặt yếu, thất bại và khả năng yêu thương của chúng ta. Thánh nữ Clara không thích xa lánh thế gian "mà sống một mình với Thiên Chúa."[31] Trái lại, người chất vấn chúng ta: Bạn có muốn trở thành gương soi của Đức Kitô để cho người khác nhìn mà đi theo Đức Kitô không? Thánh nữ mong muốn chúng ta lấy đời sống mình mà phản chiếu dung nhan của Đức Kitô, để góp phần xây dựng Nhiệm Thể Chúa Kitô nhờ việc biến đổi trong tình yêu, và để tham gia vào Giáo hội. Là một nhà thần bí, thánh nữ mời gọi chúng ta hướng về Thiên Chúa mà tiến bước, bằng cách để cho Đức Kitô nhập thể trong thân xác chúng ta, ngõ hầu chúng ta có thể phản chiếu dung nhan của Người cho thế giới. Thánh nữ khuyên bảo chúng ta đừng ngần ngại tiến về Thiên Chúa, nhưng hãy cương quyết sống theo xác tín của mình và tin tưởng vào sự dẫn dắt của Chúa Thánh Thần đang hoạt động trong đời sống chúng ta. Là một phụ nữ dám nói "không" với đức giáo hoàng và chiếm được lòng khâm phục của người, Clara là mẫu gương cho thời đại chúng ta, bởi vì thánh nữ đã biểu lộ một niềm xác tín mạnh mẽ khi đối diện với sự chống đối. Tư tưởng của thánh nữ tập trung vào điều cốt yếu trong căn tính của con người: Bạn hãy là chính mình và để cho Thiên Chúa hiện diện trong bạn. Bấy giờ, Chúa Kitô sẽ trở nên sống động trong một thế giới đã được tái tạo nên mới.

[31] The flight "the alone to the alone": Đây là một châm ngôn nổi tiếng của Plotinus, một nhà tư tưởng theo học thuyết Tân-Platon, vào thế kỷ thứ ba. X.Andrew Louth, "Plotinus" trong *Nguồn gốc của truyền thống thần bí Kitô giáo: Từ Platon đến Denys* (Oxford: Clarendon, 1981), tr. 51.

Chia Sẻ trong Chia-Sẻ

Ngày tĩnh tâm Tỉnh Dòng, 14-6-2011

Thánh lễ cầu cho các tu sĩ

(Rm 1,1-7; Mc 10,46-52)

Nếu biết sống thân phận "Anh mù Giêrikhô"!

FX Long, ofm

Đã được Đức Giêsu nhiều lần hiện ra can thiệp vào dòng đời, đặc biệt tại Đamát, thế mà mỗi khi nói đến ơn gọi làm tông đồ hay làm tín hữu, thì ngài luôn quy về Thiên Chúa. "Tôi được gọi làm Tông Đồ" (Rm 1,1) có nghĩa là "tôi được Thiên Chúa gọi làm Tông Đồ"; "anh em là những người đã được kêu gọi để thuộc về Đức Giêsu Kitô" (Rm 1,6; x. thêm 1,7) có nghĩa là "được Thiên Chúa kêu gọi để thuộc về Đức Giêsu Kitô". Nguồn gốc của ơn gọi chúng ta chính là Thiên Chúa, là Chúa Cha; còn Đức Giêsu là Đấng giúp chúng ta thực hiện tròn đầy (các) ơn gọi Chúa Cha ban cho chúng ta.

Trong hành trình ơn gọi, có những khi chúng ta gặp bế tắc. Bài học "Anh mù Giêrikhô" (Mc 10,46-52) cung cấp cho chúng ta nhiều ánh sáng.

Kể từ khi được Đức Giêsu kêu gọi (Mc 4,16tt; x. 3,13-19), các môn đệ liên tục bước theo Đức Giêsu "trên đường". Các ông luôn có mặt với Người trong mọi hoạt động: đi đến hội đường (1,21), đi chữa bệnh (1,29.32…), gặp gỡ những người tội lỗi (2,13.15), gặp gỡ các kinh sư và người Pharisêu; đôi khi các cuộc gặp gỡ trở thành những tranh luận gay gắt (2,18; 2,23t; 3,1-6). Đến một lúc nào đó, các kinh sư từ Giêrusalem xuống đã cho rằng Đức Giêsu lấy quyền Bêendêbun mà trừ quỷ (3,22). Thành công thì không bảo đảm, nhưng khó khăn thì kéo đến ngày càng nhiều. Đức Giêsu đã tuyên bố ai là thuộc về gia đình đích thực của Người (3,31-35) như là một cách xác định ranh giới. Dường như không còn có thể mong có được cuộc quy tụ đại đồng gồm tất cả mọi người dân Israel mà hẳn là các môn đệ đã từng mơ, khi bắt đầu bước chân theo Đức Giêsu.

Trong hành trình này, con người thật của các môn đệ càng ngày càng hiện rõ. Các ông thường xuyên tỏ ra u tối, nhát đảm, thiếu lòng tin (Đức Giêsu dẹp sóng gió: 4,37-41; Đức Giêsu đi trên mặt biển hồ: 6,45-52). Một hôm lúc đã lên thuyền, các môn đệ quên mang theo bánh, nên vừa nghe Đức Giêsu dặn đề phòng men Pharisêu và Hêrôđê, các ông đã tưởng Đức Giêsu trách khéo. Đức Giêsu đã nói: "Sao anh em lại bàn tán về chuyện anh em không có bánh? Anh em chưa hiểu chưa thấu sao? Lòng anh em ngu muội thế! Anh em có mắt mà không thấy, có tai mà không nghe ư?" (Mc 8,17-18). Phêrô đã tuyên xưng đức tin vào Đức Giêsu, nhưng khi nghe Người báo Thương Khó thì đã phản ứng rất tiêu cực (8,27-33). Đức Giêsu biến đổi hình dạng trên núi cao là để củng cố đức tin cho các môn đệ, nhưng dường như các ông không nắm được ý nghĩa của biến cố (9,2-9). Các ông đã thất bại trong việc chữa đứa trẻ bị kinh phong: "Giống thần ấy không thể xuất ra, nếu người ta không cầu nguyện" (9,29). Các ông chỉ nổi bật ở chỗ tranh cao thấp trong nhóm (Mc 9,33-34; xem thêm lời xin của hai con ông Dêbêđê: Mc 10,35-45).

Rõ ràng các ông không hiểu gì hết. Dường như tầm nhìn của các ông thay vì ngày một quang đãng hơn, thì lại càng ngày càng bị che phủ hơn. Và trái tim của các ông linh cảm được rằng con đường đang theo chỉ càng ngày càng khó thêm. Do đó, khi đã đến gần Giêrusalem, tình hình các môn đệ và cả đoàn người đi theo Đức Giêsu thật đáng thương; tình trạng của họ được diễn tả qua nhận định Mc 10,32: "Đức Giêsu và các môn đệ đang trên đường lên Giêrusalem, Người dẫn đầu các ông. Các ông

kinh hoàng, còn những kẻ theo sau cũng sợ hãi". Một đoàn người đi theo Đấng Cứu thế mà thật thảm hại!

Trong chuyến đi lên Giêrusalem, Đức Giêsu và nhóm các môn đệ đến Giêrikhô; cả đoàn đang đi ra khỏi thành thì gặp anh hành khất mù Báctimê. Vị trí của hai bên là hai vị trí không thể gặp nhau: Đức Giêsu và các môn đệ cùng đám đông thì đang di chuyển trên đường; anh mù thì đang ngồi ở vệ đường.

Vừa nghe biết là Đức Giêsu đi qua, anh mù liền kêu lên. Đáng ngạc nhiên là đức tin của một người mù "ngồi ở vệ đường", tức lâu nay không "đi theo" Đức Giêsu, lại có phần sâu sắc ("Con vua Đavít") hơn đức tin của đám đông dân chúng ("Giêsu người Nadarét"). Anh cứ kêu to hướng về Đức Giêsu, bởi vì anh muốn gặp Đức Giêsu mà anh lại không biết hướng. Đã thế đám đông lại trở thành trở ngại cho đức tin của anh: họ quát nạt bắt anh im đi. Nhưng anh càng kêu to hơn. Đức Giêsu đã dừng lại, truyền gọi anh lại. Tiếng kêu của anh đã có hiệu quả. Đám đông thấy Đức Giêsu chiếu cố đến anh, liền "đổi giọng". Đã xảy ra sự cắt đứt cuộc hành trình, vì Đức Giêsu đứng lại (c. 49): chính thái độ này đã làm thay đổi thái độ của đám đông và đưa lại cho anh mù sự di động và sự gần gũi. Lối xử sự của Đức Giêsu (đứng lại, truyền) đã làm cho hai bên có sự gặp nhau: anh ta có hướng đi tới. Anh vất áo choàng, là cái phương tiện đựng của xin bố thí được, và có lẽ cũng là các mền đắp ban đêm. Sự việc anh vất áo choàng có nghĩa là đã chấm dứt sự cố định, để đạt sự di động. Sự việc này cũng có nghĩa là từ nay anh không muốn sống bằng cái nghề hành khất nữa. Hành vi "đến" (c. 50) đưa anh mù di chuyển mà gặp Đức Giêsu, và đưa anh vào "con đường" Người đang đi. "Đức Giêsu" và "con đường" là một; nói cách khác, sự gần gũi và di động phối hợp với nhau: con đường đã mở ra cho anh mù.

Cái nhìn cho phép gần gũi dù ở xa, và bảo đảm cho có sự an toàn trong khi di động. Từ đó, ta mới hiểu tình trạng mù loà thật sự là tình trạng của đám đông và các môn đệ, một đám đông đang đi đường với Đức Giêsu: họ ở gần mà thật ra họ ở xa, vì họ chỉ có thể thấy đây là "Giêsu Nadarét". Nay đã được "thấy" bằng lòng tin, anh Báctimê phải di động, phải theo Đức Giêsu trên đường, tức là phải đi thi hành một sứ vụ Đức Giêsu giao phó cho người môn đệ (Mc 1,44; 5,19; 10,21; 14,13). Đây chính là kinh nghiệm về đời sống tu trì.

LỜI CẢM ƠN

SAU THÁNH LỄ MỪNG NGỌC KHÁNH VÀ KIM KHÁNH KHẤN DÒNG: 10.06.2011

Kính thưa Cha Giảng Phòng,

Anh Giám Tỉnh, Anh phó Giám Tỉnh, Anh phó Phụ Trách và toàn thể quý Anh Em,

Sáu mươi năm và hai mươi lăm năm mới có một giây phút này để chúng em tạ ơn Chúa và bày tỏ lòng tri ân sâu xa đối với mọi Anh Em, kể cả những Anh Em không hiện diện nơi đây.

Sáu mươi năm và hai mươi lăm năm qua – một chuỗi Hồng ân, một chặng đường sống ơn gọi Phan sinh trong Tỉnh Dòng Anh Em Hèn Mọn Việt Nam với bao nhiêu nốt nhạc thăng trầm của Hồng ân và thử thách.

Thăng, vì có những thời điểm chúng em được sống ơn gọi của mình trong hoan ca, hạnh phúc: được các anh lớn yêu thương dạy dỗ, được các em nhỏ trìu mến động viên.

Trầm, vì có lúc chúng em phải đối diện với nghịch cảnh trớ trêu, với nghịch ý uất trầm, với sự yếu đuối của chính bản thân… tưởng chừng mình như cây đàn bị căng dây và có khả năng đứt gẫy. Lúc ấy, con đường trước mặt chúng em là một chân trời tối sầm, không lối thoát… Nhưng cuối cùng Chúa là Đấng chậm giận và giàu tình thương, đã âm thầm vực dậy và cho chúng em xác tín kinh nghiệm của Abraham, cho chúng em can đảm dấn thân không điều kiện, cho chúng em sức mạnh và niềm vui để tiếp bước đến hôm nay trong tình anh em và nghĩa hèn mọn Phan sinh.

Tất cả là Hồng ân! Ơn Chúa, Tình Yêu Chúa, Tình thương và lời cầu nguyện hiệp thông của Anh Em trong Tỉnh Dòng và trong những cộng đoàn chúng em đang sống, đã làm nên những điều kỳ diệu nơi chúng em, ngoài sự chờ mong của mình. Đó là, được trở nên một người Anh Em Hèn Mọn chân thành giữa anh em và là môn đệ bé nhỏ của Chúa Giêsu.

Hôm nay, được Anh Em trong Tỉnh Dòng, cách riêng trong cộng đoàn Thủ Đức, đã ưu ái dành cho cha Clément, cha Gentil, thầy Benjamin, thầy Noel và hai anh em Yên, Mừng một Thánh Lễ tạ ơn long trọng với bao lời khẩn nguyện và lời ca dâng Chúa ắp đầy tin yêu.

Chúng em thật hạnh phúc và đón nhận tất cả như một Món quà to lớn, quý hóa và đầy ý nghĩa từ Chúa và từ anh em. Trong sáu mươi năm và hai mươi lăm năm qua, dẫu được chia sẻ đời sống tu trì cùng với anh em trong toàn tỉnh dòng, nhưng chúng em nhận thấy mình đã và đang cần phải hoán cải thật nhiều để xứng đáng hơn với ơn Chúa và tình thương yêu của mọi anh em. Chúng em chân thành xin lỗi anh em vì những lỗi lầm thiếu sót, những hạn chế, yếu đuối nơi bản thân trong suốt hành trình ơn gọi của sáu mươi năm và hai mươi lăm năm qua. Song song đó, chúng em xin hết lòng cảm ơn Tỉnh Dòng và các cộng đoàn chúng em đang sống, đã tạo điều kiện thật tốt để chúng em dấn thân trong con đường phục vụ cá biệt cho Chúa và cho Tỉnh Dòng mãi đến hôm nay.

Và trong tình hiệp thông huynh đệ, xin anh em tiếp tục cầu nguyện, nâng đỡ, chỉ giáo, đồng hành với chúng em để con người, cuộc sống và quãng đời còn lại, được phản ánh trung thực hơn, rõ nét hơn tinh thần Phúc Âm và linh đạo Phan sinh. Xin "Lời của Cha" luôn mở ra cho anh em những trang đời mới ắp đầy những niềm vui và hy vọng. Xin Chúa trả công bội hậu cho từng anh em và ban cho anh em tràn đầy Hoan lạc, Bình an, Thiện hảo – hôm nay và mãi mãi.

G.Mừng

Đại diện các anh em mừng Ngọc Khánh và Kim Khánh.

Bài giảng lễ Truyền chức Linh mục và Phó tế của Đức Cha Stephanô Tri Bửu Thiên

(04/06/2011)

Kính thưa cộng đoàn,

Lời Chúa qua các bài đọc mà chúng ta vừa nghe giúp chúng ta hiểu rằng qua mọi thời và ở mọi nơi Chúa vẫn không ngừng mời gọi những con người quảng đại muốn dâng mình cho Chúa, để xức dầu cho họ, thánh hiến họ và sai đi rao giảng Tin Mừng Cứu Độ cho mọi người. Trong bài đọc 1, tiên tri Isaia cho biết mình đã được *"Đức Chúa xức dầu tấn phong và đã được sai đi"*. Hôm nay, cũng chính Đức Chúa Đấng đã kêu gọi tiên tri Isaia, cũng muốn chọn một số anh em trong Tỉnh Dòng Anh em Hèn mọn tại Việt Nam chúng ta lên chức Phó tế và Linh mục. Mong rằng qua Bí Tích Truyền Chức Thánh, ơn Chúa sẽ giúp cho anh em chúng ta luôn cố gắng để mỗi ngày trở nên giống Chúa Giêsu hơn, giống với Cha thánh sáng lập Dòng của chúng ta hơn bằng cách luôn cố gắng để *"trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô chịu đóng đinh"*, tức trở nên con người mới như Đức Giêsu. Con người mới đó là một con người biết vâng phục ý Chúa qua lời dạy của bề trên, biết sẵn sàng bỏ ý riêng, không chiều theo ý riêng, không để cho ý riêng của mình lấn át ý Chúa. Sống và làm theo thánh ý Chúa sẽ giúp cho tâm hồn chúng ta luôn được bình an và là con đường dẫn chúng ta tới nguồn hạnh phúc đích thật. Ngoài ra, khi sống và làm theo ý

Chúa, chúng ta luôn có Chúa là nguồn sức mạnh và là nơi nương tựa vững chắc, chúng ta sẽ đủ sức chống trả và chiến thắng các cơn cám dỗ thường thấy trong đời linh mục. Khi đã là linh mục ai trong chúng ta cũng có ý thức rằng, bỏ bê việc bổn phận đã được giao cho mình là bất trung, sống bất xứng với ơn gọi cao đẹp và thánh thiện của minh là bất tín, không tìm vinh danh cho Chúa mà chỉ kiếm tìm lợi danh cho riêng mình là bất nghĩa. Là linh mục chúng ta cần phải luôn tỉnh thức và cảnh giác trước những thứ cám dỗ thường xuyên và nguy hiểm này.

Trong bài đọc hai, thánh Phêrô nhắc nhở cho chúng ta tư cách và trách nhiệm của người được Chúa chọn và sai đi. Người được sai đi phải là người có đời sống gương mẫu, thánh thiện, có

lòng yêu mến Chúa sâu xa, được bộc lộ bằng nhiệt tình phục vụ Giáo hội và một đam mê nóng bỏng đối với con người, ưu tiên dành cho người người nghèo, bất hạnh, và cùng khổ nhất. Trong Tin Mừng thánh Luca, lòng yêu mến Chúa sâu xa và lòng phục vụ vô vị lợi chỉ có thể có được nếu linh mục biết gắn kết đời mình với Chúa Giêsu nơi Bí Tích Thánh Thể. Thánh Thể phải chiếm một vị trí trung tâm trong đời sống thiêng liêng cũng như trong mọi hoạt động thừa tác vụ của linh mục. Ngoài ra, việc kết hợp mật thiết và sống gắn bó với Đức Kitô còn giúp cho các linh mục sống và giữ cách tốt đẹp lời khấn khiết tịnh.

Sống khiết tịnh là một ơn ban đặc biệt của Thiên Chúa, dành riêng cho một số người vì lợi ích của Nước Trời và vì những giá trị của nó. Nhờ ơn Chúa trợ giúp người sống lời khấn khiết tịnh luôn biết kềm chế, hy sinh, thuần hóa bản thân, kiểm soát và chết cho những khao khát, những đòi hỏi của xác thịt, những ham muốn nhục dục của thế gian này, để sống cách tự do và thân mật hơn với Đức Giêsu trong bậc sống độc thân. Sự độc thân trong đời sống tu trì được nhìn như một sự diễn tả hữu hiệu và hữu hình của lòng yêu mến và phục vụ Thiên Chúa, phục vụ dấn thân của Người với một *"con tim không chia sẻ"*. Nhờ đời sống độc thân, những người sống đời tận hiến có thể dành trọn con tim, lòng nhiệt thành, khả năng mà Chúa đã ban cho để phục vụ và yêu thương dân Chúa. Mối quan hệ nội tại giữa sự độc thân công giáo và sự phục vụ của người sống đời tận hiến không chỉ là đặc tính của một con người đạo đức, thánh thiện, nhưng nó còn là một dấu chỉ chắc chắn về sự đáng tin cậy của chính con người đó.

Đức khiết tịnh trong đời sống tận hiến cũng thường đi đôi với đức Thanh Bần. Một con người thánh thiện cũng là một con người không dính bén đến của cải vật chất, không bon chen tìm kiếm danh vọng, địa vị. Dù ở thời đại nào và trong bất cứ hoàn cảnh nào, người sống đời tận hiến luôn được kêu gọi sống một cuộc sống từ bỏ và noi theo. Khi sống trên trần gian, Đức Giêsu đã chọn cho mình lối sống này và Ngài đã làm gương cho chúng ta.

Noi gương Đức Kitô, những người sống đời tận hiến cũng phải dõi bước theo con đường này, con đường từ bỏ. Con đường từ bỏ tự nó quả thật không dễ chút nào bởi lẽ tiền tài, danh vọng, địa vị cao sang, thích được người ta tung hô, ca tụng luôn là những thứ có sức quyến rũ hết sức mạnh mẽ đối với bất cứ ai, đối với mọi con người. Chúng vừa là những thách đố vừa là những vật cản không nhỏ đối với mọi người, đặc biệt đối với những ai muốn thật sự sống đời tận hiến, muốn noi gương Đức Kitô để trở nên *"mọi sự cho mọi người"*. Tự nguyện sống giản dị với nếp sống đơn nghèo được thể hiện qua lời khấn Thanh Bần. Đức Thanh Bần quả là một trợ lực rất đáng kể và thật hữu ích giúp cho người sống đời tận hiến có được một lối sống thanh thoát, khỏi vòng kìm tỏa của những ham muốn thái quá đối với tiền của, danh vọng, địa vị, sẵn sàng dành hết sức lực, thời giờ, tâm trí và những khả năng Chúa ban để phục vụ cho Tin Mừng cứu độ, sẵn sàng trở nên anh chị em của tất cả mọi người không trừ ai, sẵn sàng chia sẻ cho mọi người tất cả những gì mình có, đặc biệt cho những người nghèo khổ, yếu đau, bệnh tật, già yếu, neo đơn, là những đối tượng mà các môn đệ của Đức Kitô được đặc biệt sai đến.

Kinh nghiệm cho thấy muốn trở thành phó tế, thành linh mục, thành môn đệ của Đức Giêsu, quả là một quyết định hết sức dũng cảm cho một lối sống không dễ dàng gì. Thật vậy, qua cuộc sống hiện nay, dám từ bỏ ý riêng để luôn sống theo ý Chúa qua sự hướng dẫn của bề trên, dám sống một cuộc sống đơn nghèo giản dị, khiêm tốn, hiền hòa, không se sua, không có quá nhiều những tham vọng bất chính, sống đời khiết tịnh, không để cho dục tình lấn lướt, quấy phá, biết làm chủ mình, làm chủ những ước muốn, tình cảm riêng tư tự nhiên của mình, biết dâng cho Chúa trọn cuộc đời cùng những khả năng Chúa ban để chỉ lo phục vụ Chúa, phục vụ cho phần rỗi của các linh hồn quả là những hy sịnh không nhỏ.

Lời của Chúa qua các bài đọc phụng vụ mà chúng ta vừa nghe sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn những lời giáo huấn của Giáo Hội về Chức Phó tế và Chức Linh mục mà chúng ta sẽ được nghe trong nghi thức phong chức Phó tế và Linh mục ngay say đây.

Tình trạng pha trộn

Để cùng với anh em bắt đầu thời gian moratorium...

FX Long, ofm

Không có hành động nào, cho dù nơi các vị thánh lớn nhất, có thể được thực hiện hoàn toàn do yêu mến Thiên Chúa. Nói như thế không phải là bi quan, nhưng là diễn tả một thực tế: mọi chọn lựa đều có pha trộn.

Làm sao khỏi nghĩ đến những hy sinh quên mình, những hành vi anh hùng nhằm phục vụ người đồng loại, các việc khổ chế gay go và sự thinh lặng trong đời tu? Làm sao không nghĩ đến đời sống khiết tịnh và tử đạo? Làm sao không nghĩ đến những thời gian cầu nguyện và chiêm ngưỡng lâu dài, đến sự từ bỏ bản thân và vâng phục khiêm tốn? Làm sao không nghĩ đến hàng ngàn hành vi được làm hằng ngày bởi những người nam người nữ tốt lành với đức tin đơn sơ và đời sống liêm khiết, chỉ với ước nguyện chân thành là làm điều thiện và làm vui lòng Thiên Chúa. Thế nhưng có thể có một động lực thấp hơn chăng? Có sự pha trộn chăng?

Người ta dễ thấy sự pha trộn nơi người khác. Nhưng nơi bản thân, hiếm khi có sự thanh thản và liêm khiết để nhìn cho ra động lực thật. Lúc đó, phải nhận định về nguyên do hiện tại và tìm cho ra lực đẩy giấu mặt. Tại sao tôi đã làm chuyện tôi đã làm? Dường như bằng cách hỏi "tại sao", ta không thể tìm ra nguyên nhân thật. "Tại sao" là câu hỏi liên hệ đến cái đầu (= tư tưởng thuần túy), còn các động lực thì phức tạp hơn tư tưởng thuần túy. Các động lực là lý lẽ và cảm nhận, là quá khứ và hiện tại và truyền thống, là thành kiến và các ảnh hưởng cũng như các phản ứng, là các nỗi sợ hãi và hy vọng, là mọi sự trên đời được pha trộn và đúc lại với nhau. Như bao nhiêu hương vị trong một miếng bánh. Không sao định nghĩa được. Không sao phân tích được.

Một nhà tâm lý liệt kê ra các động lực sơ đẳng sau đây trong các hành vi con người: sự an toàn, tình yêu, sự khoan khoái, tiền bạc, danh tiếng, quyền lực và tôn giáo. Đấy chỉ là một ví dụ, vì chẳng có danh sách nào là rốt ráo cả. Trong mỗi chọn lựa cụ thể, trong mỗi hành vi thực sự, tất cả các yếu tố có thể kể ra được pha trộn và đan quyện vào nhau, tương tác lên nhau theo đủ cách.

Tại sao tôi đi tu? Lại "tại sao". Bây giờ thay vì hỏi "tại sao", tôi thử hỏi "làm thế nào" (theo cách nào) và "khi nào" (trong những hoàn cảnh nào). Tất cả những điều ấy có thể rọi ánh sáng lên một chọn lựa cơ bản trong đời tôi, được thực hiện khi tôi còn nhỏ, được nuôi dưỡng qua nhiều năm tháng, và được ấp ủ cho đến ngày hôm nay trong sự nhận biết khiêm tốn và trong sự biết ơn đầy vui tươi. Lúc đầu tôi cảm thấy yêu mến Đức Kitô lắm. Tôi chẳng nghĩ đến chuyện làm gì to hay đi cứu các linh hồn, nhưng tôi chỉ thấy là yêu Đức Giêsu trọn trái tim và trọn đời. Chỉ sau này, khi tiếp xúc liên tục với người khác, tôi mới nên khôn ngoan hơn (mà có thật là khôn ngoan hơn không?) và mới nhận ra có một bóng tối che phủ cái phần ký ức ấy về đời sống tôi. Tôi chỉ mới cứu xét những hoàn cảnh bên ngoài nổi bật vào thời gian ở trong chủng viện. Đó là phần nổi. Tôi đã được cha mẹ nói nhiều về đời tu với sự vâng lời và hy sinh cao đẹp. Tôi đã được đọc các hạnh thánh hấp dẫn. Dòng họ tôi có nhiều người đi tu. Người ta bảo những người đi tu có các mẫu ảnh đẹp. Tôi vẫn nghe nói là ai học khá sẽ được Chúa chọn đi tu. Ai cũng nói đi tu thì chẳng phải lo gì, lại sung sướng, được người ta kính trọng... Những ý kiến đó không làm tôi bận tâm mấy. Nhưng có thật các nhận định đó không gây ảnh hưởng gì trên sự kiên trì của tôi chăng? Tôi đi tu có thật vì nghe ra tiếng Chúa gọi không? Mỗi khi về nghỉ hè, thấy người ta nhìn mình với một con mắt khang khác... Tôi thấy đi tu là một bậc gì đặc biệt.

Tôi không muốn nói rằng ơn gọi của tôi không giá trị, rằng tôi tiếc nuối hay là tôi chỉ là một trò chơi trong tay các hoàn cảnh. Thiên Chúa làm việc qua trung gian là các hoàn cảnh; Người có thể làm việc qua cả một sự hướng dẫn "có ý đồ". Không. Tôi không than vãn cũng không nuối tiếc. Trái lại, tôi vẫn xác tín về hướng đi của đời mình, tôi vẫn cảm thấy vui và vẫn tạ ơn Chúa thường xuyên. Điều tôi muốn nói là các quan niệm của người đời, một thông tin nào đó, những yếu tố ấy hẳn cũng đã là thành phần của sự chọn lựa của tôi, thế mà có mấy khi

tôi ý thức. Các động lực bị pha trộn, ngay cả trong những hành vi thánh thiện nhất của đời tôi, thế mà tôi có bao giờ ngờ tới. Đã có yếu tố uy thế, sự an toàn, và áp lực ngay tại nơi mà tôi đã tưởng rằng chỉ có tình yêu thuần túy đối với Thiên Chúa và một tiếng gọi trực tiếp từ trời. Sự chọn lựa của tôi vẫn còn đó, và theo một nghĩa nào đó, tôi cảm thấy nó vững hơn bởi vì bây giờ tôi biết rõ hơn là tôi đã chọn lựa thế nào – có bóng tối và có mọi sự.

Sau 1975, phong trào đi Kinh tế mới gây xôn xao. Một hôm anh Phụ Trách mời tôi đi Kinh tế mới với anh và bốn anh khác nữa. Tôi đồng ý. Chính quyền cho xe đưa chúng tôi đi đàng hoàng. Tôi thấy mình anh hùng. Tôi lao vào đời sống lao động mà tôi nghĩ là chói sáng chứng tá. Nếu để một mình, có bao giờ tôi nghĩ đến chuyện đi xuống đây không nhỉ ? Nhưng phải chăng tôi đi cũng là để thoát một kiểu sống dường như cứ ngày qua ngày vác cuốc xuống thung lũng lao động rồi đi lên…? Nhưng có lúc nghĩ rồi lại thấy hơi bực. Phải chăng tôi bị gợi ý, tôi không có sáng kiến đó, tôi bị áp lực ? Phải chăng đây là sự chọn lựa của người khác, chứ không phải của tôi ? Các động lực pha trộn có thể giúp đỡ nhưng cũng có thể cản trở tương quan với người khác. Chuyện cũng xảy ra như thế khi tôi giới thiệu các công việc cùng với các kế hoạch của tôi và cả các động lực chính thức… mà không nêu lên những động lực thực. Như thế thì đã không có sự thông tri đích thật.

Những động lực pha trộn: muốn biết chúng, tỏ rõ chúng ra, là cả một chương trình khó khăn, nhưng cũng là một nỗ lực cần thiết. Chỉ với giá đó, tôi mới có thể sống trong suốt, liêm khiết, trong sự thật. Điều này rất quan trọng cho cá nhân và cho nhóm, nếu muốn lớn lên và đi tới sự hoàn thiện.

Chính vì nhắm để cho các động lực ít nhiều pha trộn chẳng những không cản trở mà còn tích cực giúp người tu sĩ tiến tới, các Hiến Chương Dòng hay Luật Sống có những kiểu nói rất mềm dẻo chứng tỏ hiểu rõ hoàn cảnh sống của các thành viên, nhưng không mập mờ.

Yêu cầu đối với người Anh em hèn mọn sau Tổng Tu Nghị Assisi 2009 là:

"Chúng ta nghiên cứu và giảng dạy Lời Chúa cho những người khác, nhưng chúng ta lại thường không để cho Lời Chúa đi vào trong trái tim của chúng ta, cũng như không để cho Lời ở lại trong chúng ta, hoặc cũng không sống Lời một cách mạch lạc và xác thực. Chúng ta còn cần phải vượt qua chặng đường từ tri thức đến trái tim, từ hiểu biết đến sự gắn bó cá nhân, từ đức tin được hiểu cho tới đức tin được sống, để mang lại sự thống nhất cho đời sống chúng ta. Chúng ta cần phải tiếp tục lắng nghe với một sự dấn thân mới theo lời mời gọi của Chúa Giêsu, khi Người kêu lên rằng: "Hãy hoán cải và tin vào Tin Mừng" (Mc 1, 15)" (*Bắt đầu lại từ Phúc Âm,* tr. 13).

"Đời sống của chúng ta cũng đòi hỏi chúng ta phải thường xuyên lượng giá, vì trong các huynh đệ đoàn chúng ta có thể nhận thấy có *những triệu chứng gây khó chịu*: như sự mệt mỏi và buông xuôi của không ít anh em gây ngột ngạt cho sức tưởng tượng và lòng nhiệt thành của những anh em khác; sự kiệt quệ về thể xác và tinh thần nơi nhiều anh em do những hoạt động thái quá đòi hỏi; sự yếu kém trong cảm thức thuộc về huynh đệ đoàn địa phương, Tỉnh dòng và phổ quát, làm phát sinh những người chỉ biết sống "cá nhân chủ nghĩa" và/ hoặc não trạng "duy Tỉnh dòng"; khép kín vào một nơi chốn ngăn cản việc cởi mở hướng tới sự cộng tác, ngay cả là sự cộng tác liên Tỉnh dòng và phá hoại ý nghĩa và chất lượng đời sống; làm cho ơn gọi thêm sa sút và thậm chí đức tin càng thêm thường xuyên bị khủng hoảng, không còn hướng dẫn các lựa chọn và thái độ ứng xử của anh em. Những triệu chứng này và những dấu chỉ tương tự khác nữa đang nói với chúng ta rằng: cần phải thanh tẩy, làm sống lại và canh tân sự hiện diện của chúng ta, với tất cả những gì mà việc này đòi buộc" (*Bắt đầu lại từ Phúc Âm,* tr. 33).

LỄ MỞ TAY
Anh Phanxicô Xaviê Vũ văn Mai
LỄ THĂNG THIÊN

Thật là hạnh phúc và tràn đầy ý nghĩa khi chúng ta được tham dự lễ Mở tay của tân Linh mục Phanxicô Xaviê Vũ văn Mai trong ngày đại lễ mừng Chúa Lên trời. Bởi lẽ việc Chúa lên trời chấm dứt giai đoạn cứu chuộc của Chúa Kitô ở trần gian, đồng thời mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử cứu độ, đó là thời kỳ của Giáo hội, mà Linh mục là đại diện.

1/ Hôm nay chúng ta mừng lễ Chúa Giêsu lên trời. Việc Chúa lên trời trước tiên là biến cố cuối cùng của lịch sử một con người. Con người người đó là Đức Giêsu : sinh ra trong hang đá Bê lem, chạy trốn sang Ai cập, sống ẩn dật 30 năm tại Nazaret, đã đi rao giảng 3 năm, đã chịu đóng đinh chịu chết trên thập giá thời Phongxiô Philatô.

Cuộc đời và cái chết của Chúa Giêsu nói với chúng ta rằng Đức Giêsu đích thực là một con người, có sinh có tử. Người đã sống trọn kiếp của một con người hữu hạn như tất cả chúng ta. Và nói như thánh Phaolô, Người đã nên giống chúng ta trong mọi sự, ngoại trừ tội lỗi.

2/ Nhưng cuộc đời Đức Giêsu không hoàn toàn chấm dứt với cái chết của một con người. Người đã sống lại hiển vinh. Sự sống lại của Chúa chứng thực rằng Người là Thiên Chúa, Đấng là sự sống lại và là sự sống.

Và với tư cách là một vị Thiên Chúa đồng thời cũng là một con người, Đức Giêsu đã khai mở một triều đại mới. Triều đại của ân sủng và cứu chuộc, đem lại cho nhân loại niềm hy vọng tràn trề, rằng cuộc sống con người không phải chết là hết, nhưng cái chết chỉ là một ngưỡng cửa để nhân loại được bước vào một đời sống mới tràn đầy hạnh phúc viên mãn và vĩnh cửu. Tóm lại, qua việc sống lại Đức Giêsu cho thấy Người là con người đầu tiên đã đi hết chặng đường tiến hoá mà một con người phải đi qua theo chương trình của Thiên Chúa.

3/ Biến cố Chúa lên trời chấm dứt cuộc sống của Con Thiên Chúa tại trần thế, chấm dứt sự hiện diện trong thân xác hữu hình. Giờ đây Người được tôn vinh bên Chúa Cha. Người đã trở về lại nơi Người đã phát xuất, như Người đã nói với ông Nicôđêmô : *"Không ai đã lên trời, ngoại trừ Con Người Đấng từ trời xuống"* (Ga 3,13)

Nhưng việc Chúa Giêsu lên trời không có nghĩa là Người rời xa chúng ta, bỏ rơi chúng ta. Từ nay Người không còn hiện diện cách hữu hình khả giác nữa, nhưng hiện diện theo một phương cách mới, gần gũi với con người hơn :

+ Người hiện diện nơi mỗi người và mọi người, để nhờ bàn tay con người xây dựng một thế giới đại đồng huynh đệ như anh em một nhà.

+ Người hiện diện trong các biến cố trong cuộc đời mỗi người cũng như trong thế giới, để biến đổi thế giới này thành một trời mới đất mới.

+ Người hiện diện trong Lời Người mà chúng ta đọc mỗi ngày trong Kinh thánh, để nhờ Lời Chúa mà con người nhận ra Chân lý.

+ Người hiện diện trong Bí tích Thánh Thể để chia sẻ, nâng đỡ kiếp người, và để trở nên lương thực nuôi sống linh hồn con người trên hành trình tiến về Nhà Cha.

+ Và nhất là Người hiện diện trong các Thừa tác viên của Người là các Linh mục.

5/ Trước khi về trời, Chúa Giêsu đã trao phó cho các tông đồ sứ mạng tiếp nối chương trình cứu độ của Người. Sứ mạng đó được tóm tắt trong mấy câu ngắn ngủi nhưng đầy ý nghĩa : *"Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép Rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em"*.

Đây là 3 chức vụ mà Chúa Giêsu đã thông truyền cho các tông đồ : Vương đế, Tư tế và Tiên tri. Và đây cũng là 3 nhiệm vụ chính yếu của các tông đồ và những người kế vị là các Giám mục và các cộng tác viên là Linh mục.

a/ *"Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ"*. Đó là chức vụ Vương đế. Người Linh mục được tham dự vào chức vương đế của Chúa Giêsu, không phải để thống trị người khác, cũng không phải để tổ chức Giáo hội, giáo xứ với đầy đủ các ban bệ đoàn thể, nhưng là để làm cho muôn dân trở thành môn đệ của Chúa Kitô.

Để thi hành mệnh lệnh này, nhiều linh mục, tu sĩ, hay nhà truyền giáo cảm thấy hài lòng, mãn nguyện khi dẫn dụ được thật đông người học giáo lý, chịu phép rửa tội, và hằng ngày thực thi những tập tục của người Kitô hữu : dâng lễ và rước lễ hằng ngày, đọc kinh sáng tối mỗi ngày v.v… Làm được như vậy, họ kể như việc truyền giáo đã thành công, và tiếp tục truyền giáo sang đối tượng khác. Nhưng thử hỏi : nếu những người gia nhập Kitô giáo này không có được một sự đổi mới thật sự từ bên trong, thì việc gia nhập Kitô giáo của họ có khác gì việc gia nhập một đảng phái nào đó chăng ? Gia nhập một đảng phái thì cũng có nghi thức gia nhập, cũng có lời hứa hoặc cam kết, và cũng có những bổn phận hàng ngày, hàng tuần hay hàng tháng phải thực hiện. Nhưng việc gia nhập một đảng phái không biến đổi người gia nhập từ bên trong, không biến họ thành một con người mới. Trong khi *"trở thành môn đệ Chúa"* phải là một cái gì sâu thẳm từ bên trong, ảnh hưởng và biến đổi họ sâu xa hơn rất nhiều. Ta thử nhìn vào chân dung những Kitô hữu bình thường, nghĩa là những người đã được một linh mục hay một nhà truyền giáo nào đó đưa vào Kitô giáo, xem họ đã thật sự trở thành môn đệ của Đức Giêsu chưa !

Trở thành môn đệ ở đây chắc hẳn không phải chỉ là trở thành những người *mang danh là môn đệ*, mà là *môn đệ đích thật*. Môn đệ đích thật là gì ? Đức Giêsu đã định nghĩa : *"Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo"* (Mt 26,34 ; Lc 9,23). Như vậy làm môn đệ Chúa, điều kiện đầu tiên là *"phải từ bỏ mình"*, nghĩa là coi nhe bản thân cùng với những quyền lợi mình, để đặt nặng chính Thiên Chúa và quyền lợi của Ngài ; đồng thời *"vác thánh giá"* là sẵn sàng chấp nhận đau khổ, thiếu thốn khi thực hiện thánh ý Ngài.

b/ Chức vụ hay Nhiệm vụ thứ 2 của Linh mục là Tư tế : *"Làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha và Chúa Con và Chúa Thánh Thần"*. Qua việc cử hành các bí tích, Lm trở thành dụng cụ và trung gian để chuyển thông ơn thánh cho các tín hữu, và dâng lời cầu nguyện của tín hữu lên Chúa. Đặc biệt là hiện tại hoá sự hiện diện của Chúa Giêsu tại trần thế trong bí tích Thánh Thể. Vì thế Lm được gọi là người tế lễ trong tư cách là hiện thân của Chúa Giêsu. Qua bàn tay Linh mục Chúa Giêsu hiện diện thật sự trong hình bánh và hình rượu. Chúng ta có thể nói mà không sợ sai lầm rằng : nếu không có Linh mục thì không có bí tích Thánh Thể.

Nhiều nhà truyên giáo cảm thấy rất hài lòng và hãnh diện khi làm cho thật nhiều người chịu Phép rửa tội, một nghi thức bên ngoài ai cũng thấy được. Nhưng có thật sự là họ đã được rửa tội không ? Vì thánh Phaolô nói : *"Phép cắt bì chính hiệu không phải là căn cứ vào cái thấy được bên ngoài, nơi thân xác ... Phép cắt bì chính hiệu là phép cắt bì trong tâm hồn, theo tinh thần của Lề luật chứ không phải theo chữ viết của Lề luật"* (Rm 2,28-29).

"Rửa tội cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần". Việc cử hành bí tích, tham dự bí tích không phải là việc làm bên ngoài : xem Rửa tội được bao nhiêu người, Thêm sức được bao nhiêu, có bao nhiêu gia đình được Hợp thức hoá, hay bao nhiêu người được Xức dầu trước khi chết v.v…; nhưng 'Rửa tội cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần' có nghĩa là giúp người tín hữu đi sâu vào tương quan với Ba ngôi Thiên Chúa, biến người ta nên *"con người mới"*, một *"thụ tạo mới"*, một *"đời sống mới"* và một *"tinh thần mới"*.

c/ Và nhiệm vụ cuối cùng là nhiệm vụ Tiên tri : *"Dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em"*. Linh mục là người rao giảng Lời Chúa. Nói theo ngôn ngữ ngày nay là Loan Báo Tin Mừng. Nhưng LBTM bằng cách nào ? Thưa là *"dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em"*.

Nói đến lệnh truyền hay điều răn của Chúa, chúng ta thường nghĩ đến 10 điều răn, nào là xem lễ ngày Chúa Nhật, chớ giết người, chớ làm chứng gian, chớ lấy của người v.v. Tất cả những điều đó đúng, nhưng chưa phải là lênh truyền quan trọng nhất của Chúa. Đối với Chúa Giêsu :

Việc yêu thương nhau là điều chính yếu nhất trong lệnh truyền của Ngài : *"Điều Thầy truyền dạy anh em là hãy yêu thương nhau"* ; thậm chí chỉ cần *"yêu thương là đã chu toàn Lề Luật"* của Ngài rồi. Và đó cũng chính là dấu chỉ bảo đảm nhất chứng tỏ ta là môn đệ của Ngài : *"Ở điểm này, mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy : là anh em có lòng yêu thương nhau"* (Ga 14,35).

6/ Tuy nhiên việc dạy bảo người khác giữ những điều Chúa truyền không chỉ là cho giáo dân, mà trước tiên là cho các Linh mục *"tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em"*. Chính Linh mục phải là người trước tiên giữ những điều Chúa dạy :

+ Người Linh mục không chỉ quy tụ muôn dân và làm cho họ trở thành môn đệ của Chúa Kitô, nhưng trước hết Linh mục cũng phải là người môn đệ của Chúa, nghĩa là phải biết từ bỏ bản thân và vác thánh giá Chúa mỗi ngày.

+ Người Linh mục không chỉ cử hành các bí tích để ban ơn phúc cho người khác, nhưng còn phải là người sống các bí tích mà mình cử hành, bằng sự kết hợp mật thiết với Thiên Chúa Ba Ngôi.

+ Người Linh mục không chỉ rao giảng luật bác ái yêu thương, nhưng ngài còn phải là hiện thân của Thiên Chúa tình yêu, để qua ngài người tín hữu có thể nhận ra được tình yêu của Thiên Chúa.

5/ Sứ mạng của người Linh mục thật cao cả. Nhưng sứ mạng đó không phải tự sức người Linh mục có thể chiếm hữu được, nhưng là một ân huệ nhưng không, nghĩa là Thiên Chúa ban cho chỉ vì tình yêu thương của Người : *"Không phải các con đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con…"*. Đứng trước ân huệ đó con người cảm thấy bất xứng và thấp hèn : *"chúng tôi chứa đựng kho tàng đó trong những bình sành dễ vỡ"*.

Vì thế để có thể trung tín và xứng đáng với ân huệ và sứ mạng cao cả đó, người Linh mục phải luôn biết cậy dựa vào ơn Chúa. Nói đúng hơn người Linh mục phải luôn luôn sống kết hợp với Chúa, để được Chúa tăng cường các ơn thánh hầu có thể trung tín với ân huệ đã lãnh nhận.

Điều an ủi người Linh mục nhất chính là Lời Chúa đã hứa với các môn đệ : *"Thầy sẽ ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế"*. Với ơn sủng và sự hiện diện từng ngày của Chúa, người Linh mục có thể chu toàn nhiệm vụ và vượt qua mọi khó khăn

7/ Kết :

Thiên chức Linh mục thật đẹp. Đẹp như tân Linh mục đang ở trước mặt anh chị em đây, nhưng đó cũng là một trách nhiệm nặng nề. Bởi lẽ Linh mục trước khi trả lẽ về linh hồn của những tín hữu được giao phó, thì chính Linh mục phải trả lẽ về chính đời sống làm môn đệ của mình trước mặt Chúa. Vì thế xin anh chị em cùng hiệp lời Tạ ơn cùng với tân Linh mục vì ân huệ quý báu này, và cầu nguyện cho tân Linh mục cũng như hàng Linh mục được luôn sống trung tín và hạnh phúc trong ơn gọi ; đồng thời chúng ta cũng cầu xin Chúa, nhờ Bí tích Thánh Thể nuôi dưỡng, biến đổi tất cả chúng ta thành những môn đệ đích thực của Chúa Kitô.

CÁC NGÀY GHI NHỚ

THÁNG 07

Bổn Mạng Cộng Đoàn

Bônaventura Du Sinh 15 -07

BỔN MẠNG ANH EM

Ngày	Tên Thánh	Họ Tên	Cộng Đoàn
03/07	Tôma	Huỳnh Thông	Cư Thịnh
11/07	Biển Đức	Lê Huy Mỹ	Đồng Dài
11/07	Biển Đức	Trần Minh Phương	Cầu Ông Lãnh
14/07	Camilô	Trần Văn Phúc	Thanh Hải
17/07	Alêxi	Trần Đức Hải	Đài Loan
25/07	Giacôbê	Huỳnh Liên Ban	Sông Bé
25/07	Giacôbê	Hồ Viết Thể	Đồng Dài
26/07	Gioan Kim	Nguyễn Văn Có	Bình Giã

ANH EM ĐÃ QUA ĐỜI

Ngày	Họ tên
06/07/1970	Pacifique Nguyễn Bình An
06/07/1984	Lêô Nguyễn Văn Thanh
08/07/1968	Maurice Bertin
08/07/1987	Jean Marc Leurs
16/07/1996	Phêrô Nguyễn Văn Hân
26/07/1982	Gioan Baotixita Lưu Văn Thái
28/07/1978	Théophane Lê Mão